

TÁC PHẨM CHỌN LỌC



DÀNH CHO THIẾU NHI

PHẠM HỒ

CHUYỆN HOA CHUYỆN QUẢ

xemsach.com.vn



Table of Contents

<u>Những bàn tay nhiều ngón (Hay là sự tích cây Chuối)</u>
<u>Cây chanh quả vàng (Hay là sự tích cây Quất)</u>
<u>Cây một quả (Hay là sự tích quả Mơ)</u>
<u>Tiếng sáo và con rắn (Hay là sự tích hoa Thiên Lý)</u>
<u>Quả tim bằng ngọc (Hay là sự tích quả Loòng Boong)</u>
<u>Những con ốc kỳ lạ (Hay là sự tích quả Roi)</u>
<u>Em bé và rồng con (Hay là sự tích cây Nhãn)</u>
<u>Cái kéo kỳ lạ (Hay là sự tích hoa Cải Vàng)</u>
<u>Một người con có hiếu (Hay là sự tích hoa Vạn Thọ)</u>
<u>Em bé hái củi và chú hươu con (Hay là sự tích của hoa Đại)</u>
<u>Cô bé và ông táo (Hay là sự tích hoa Mai Vàng)</u>
<u>Những thanh gươm xanh (Hay là sự tích hoa Phượng)</u>
<u>Chim lưu lá (Hay là sự tích cây Bông Lau)</u>
<u>Cây đàn và bầu rượu của người thầy... (Hay là sự tích cây hoa Ngô Đồng)</u>
<u>Cô gái bán trầm hương (Hay là sự tích hoa Huệ)</u>
<u>Bài thi nhập học (Hay là sự tích cây Nhân Sâm)</u>

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Những bàn tay nhiều ngón (Hay là sự tích cây Chuối)

Ngày xưa, rất xưa, cứ ba năm một lần. Thần Cây lại mở cuộc thi cây. Các con của Thần, cứ ba năm một lần, lại mang về những giống cây mới để Thần chấm giải. Lần thi ấy, người con út của Thần

Cây tên là Tiêu Lá vừa lấy vợ và Sinh được đứa con trai đầu lòng rất xinh đẹp. Tiêu Lá yêu quý con, suốt ngày cứ ngắm nó mãi không chán. Một hôm, đang ngắm con, Tiêu Lá bỗng nảy ra cái ý định sẽ tạo nên một giống cây vừa bụ bẫm và xinh đẹp như con vừa có thể cho con nhiều thứ vui chơi và có quả ngon thơm nuôi con chóng lớn. Tiêu Lá nghĩ ra một giống cây hoàn toàn mới lạ. Thân của nó sẽ tròn trĩnh như tay chân của con, mát mẽ như da thịt của con. Lá của nó sẽ không nhiều nhưng rất to và nhìn giống như những cái lông chim khổng lồ buộc túm lại xòe ra bốn phía. Lên năm, lên sáu, con có thể bẻ từng lá che đầu đi chơi không sợ mưa, không sợ nắng. Quả của cây sẽ giống như ngón tay con trẻ và sẽ xếp thành dài dọc theo sống lá. Đến lúc chín quả sẽ thơm ngọt như có mùi sữa và mật quện vào nhau. Con lớn lên chỉ cần với tay là hái được quả, bóc lấy mà ăn. Nhưng có một điều đáng lo ngại là năm đó tự nhiên có một con chim ác xuất hiện. Nó to lớn, lông rần rỉ như vảy rắn. Từ một nơi nào đó rất xa bay đến, nó chuyên lấy cắp những hạt giống của các thứ cây quý rồi bay đi. Vậy thì làm thế nào để cho giống cây mới của mình không bị con chim ác kia đánh cắp được? Tiêu Lá bèn nghĩ ra cách không cho giống cây mới Sinh ra cây con bằng hạt mà Sinh ra từ gốc, từ củ. Để trêu con chim ác, Tiêu Lá vẫn cho quả giống cây có hạt, nhưng hạt ấy dù có gieo xuống đất, có chăm sóc mấy, nó cũng chẳng bao giờ nảy mầm và Sinh ra cây con.

Con chim ác hình như đoán biết điều ấy. Nó bèn tìm cách phá hoại cây. Những quả đầu tiên của giống cây quý Tiêu Lá đã tạo nên, vừa đón đủ nắng để chín thì con chim ác đã bay tới. Nó chỉ bay tới trong đêm. Cái mỏ to quặm và sắc nhọn của nó mổ phá ngay những quả quý của Tiêu Lá. Tiêu Lá giận lắm. Đêm đến, Tiêu Lá cứ thức và rình chộp bắt cho được con chim ác nọ. Nhưng nó cũng tinh khôn vô cùng. Nó đánh hơi rất tài. Biết có Tiêu Lá rình nấp và đang thức, nó chỉ bay vụt qua rồi biến mất. Nhưng khi chàng vừa chợp mắt ngủ quên là nó đã lao đến mổ phá những quả quý kia ngay... Tiêu Lá đành phải cố thức suốt cả đêm. Có một lần, vừa chột tỉnh giấc. Tiêu Lá đã suýt chộp được con chim ác nọ. Không may cho Tiêu Lá là chàng chỉ chộp được một túm lông và con chim ác đã vẫy vùng bay thoát. Nhưng từ đó, nó rất sợ hình dáng cái bàn tay của Tiêu Lá chộp nó. Tiêu Lá đoán biết được điều này và lập tức chàng nảy ra một ý định mới. Chàng sẽ không cho những quả cây quý ấy xếp dọc từng quả một theo gân lá nữa. Chàng sẽ xếp chúng lại thành từng khóm, giống hệt hình các bàn tay xòe ra như để sẵn sàng vồ lấy con chim ác. Và những bàn tay bằng quả ấy, cứ xếp xoay tròn, bàn này ở trên, bàn kia ở dưới, nối tiếp nhau...

Con chim ác quả nhiên không dám bay đến phá phách nữa. Mà hình dáng những quả cây quý xếp theo cách ấy nhìn cũng rất đẹp rất vui, vì nó giống như bàn tay của con trẻ đang xòe múa. Tiêu Lá rất vui lòng. Con trai của chàng cũng rất thích. Tiếng trống báo mùa thi cây đã đến, vang lừng khắp cả gần xa. Những người ông của Tiêu Lá từ các nơi đã lục tục mang cây về dự giải. Thôi thì đủ các hình dáng, đủ các màu sắc, đủ các hương vị, cây to, cây nhỏ, quả ngọt, quả chua... Tiêu Lá là người mang cây đến sau cùng nên giống cây của chàng được xếp ở hàng cuối. Đến sáng ngày thi, Thần Cây râu tóc bạc trắng, tươi cười từ trên núi cao đi xuống. Thần rất vui mừng vì kỳ thi này tất cả ba mươi sáu người con của Thần đều đủ mặt và người nào cũng đều mang những giống cây mới về dự. Thần Cây đứng lại trước từng giống cây một, nghe từng người dự giải nói về cái hay, cái quý của giống cây mình mới tạo nên. Thần Cây càng xem càng vui, nét mặt cứ rộng rãi lên vì công trình của các con mình.

Nhưng phải đến lúc đứng trước giống cây rất mới lạ, vừa xinh đẹp, vừa mang đầy tình yêu thương con trẻ của Tiêu Lá, Thần Cây mới ha hả cười to lên và tuyên bố Tiêu Lá được giải nhất. Cây ấy là cây

Chuối ngày nay. Nhưng tại sao lại gọi là cây Chuối thì có lẽ vì lần ấy, hỏi xem cây nào được giải nhất, ai cũng đáp: Cây cuối! Cây cuối! (tức là xếp ở hàng cuối) nên sau này đọc chệch ra, tiếng cuối biến dần thành tiếng chuối. Còn vì sao mà những “bàn tay” chuối đến nay không phải chỉ có năm ngón, năm quả mà có khi đếm đến hàng chục, hàng hai chục thì điều ấy rất dễ hiểu: thấy các em ưa thích ăn chuối, nên các bàn tay chuối cứ tự động Sinh thêm ngón, thêm quả cho các em vui lòng. Và đó cũng là một cách cây muốn tỏ ra mình rất hiểu bụng người đã tạo nên cây. Đó là lòng yêu con, yêu trẻ của Tiêu Lá, người con út của Thần Cây.

Cây chanh quả vàng (Hay là sự tích cây Quất)

Ngày xưa... xưa... xưa, có ba người bạn nhỏ chơi rất thân với nhau. Thư thích đọc sách ngâm thơ. Mộc ham trồng cây, hái cỏ. Quân mê xem đánh võ, múa đao. Quân vừa bị cầm lại bị điếc. Muốn nói gì, Quân phải ra hiệu bằng tay chân. Tay chân của Quân nhanh nhẹn và như nói được thành lời. Xem người múa đao, đánh võ, Quân về nhà cũng tập đánh võ, múa đao. Có con dao nào trong nhà, Quân đều mang ra tập đâm, tập chém. Không con dao nào tránh khỏi bị sút, bị gãy. Cha mẹ Quân liền giấu hết dao lớn, dao con, và chỉ đưa cho Quân một cành tre nhỏ làm roi. Ngày ngày, cha mẹ Quân đi lên rừng dẫn củi. Quân cầm roi, đánh trâu lên, kéo củi về nhà. Không có dao, Quân cầm roi múa, đánh suốt ngày không biết chán. Quân lớn nhanh hơn hai bạn, người to cao và khỏe mạnh ít ai bì. Quân cứ chập hai, ba, rồi bốn, năm cây mây lại cho vừa tay, cân sức để tập luyện. Ngọn roi của Quân, mỗi lần múa lại vù vù như bão nổi. Gặp trăn dữ, Quân vụt một cái, trăn dữ đứt đôi gặp hổ ác, Quân quật một roi, hổ ác toác đầu. Người quanh vùng thấy tài quất roi của Quân liền gọi ông là Quất Giỏi. Năm ấy, nước đang yên thì có tin giặc dữ kéo đến. Giặc đông tiền ào ào như sóng. Vũ khí chúng nhiều, nhìn tua tua như rừng mía, rừng lau. Tên tướng giặc lại có phép tinh: dao chặt vào người, đứt chỗ nào thịt da lại liền ngay chỗ ấy. Vua cho quan quân đi tìm người tài giỏi để giết giặc. Quất Giỏi xin phép cha mẹ lên đường về kinh. Thưa cho Quất Giỏi cây bút đẹp nhất, Mộc cho Quất Giỏi bị gạo ngon nhất. Thấy Quất Giỏi đến, vua liền hỏi:

- Liệu ngươi có đủ sức để giết chết tên tướng giặc kia không? Tướng vua hỏi cầm gì ở tay, Quất Giỏi liền giơ lên cây bút Thưa đã cho mà dọc đường Quất Giỏi đã đánh rơi mất cái đầu. Quan liền tâu:

- Anh ta quyết sẽ chặt bay đầu giặc. Vua lại hỏi:

- Liệu đánh bao lâu thì trừ được giặc kia? Tướng vua hỏi mang gì ở vai, Quất Giỏi liền mở bị ra. Quan liền tâu:

- Anh ta hứa, ăn hết chùng ấy gạo thì giặc không còn! Vua hỏi thêm:

- Đẹp xong giặc, ngươi muốn ta thưởng gì cho xứng đáng? Tướng vua hỏi kiếm đâu, Quất Giỏi liền giơ ngang cây roi mây to lớn đang cầm ở tay. Ngọn cây roi chỉ vào một cây chanh đầy quả. Quan liền tâu:

- Tâu bệ hạ, chắc ông ta biết bệ hạ có cây chanh quả bằng vàng nên có ý xin chăng? Vua gật đầu:

- Được! Ta sẽ không tiếc gì với ngươi cả. Quất Giỏi ra hiệu, xin vua đúc ngay cho ông một cây roi sắt ba cạnh, nhỏ như cây mây, nhưng dài bằng cây tre. Quất Giỏi cầm roi sắt, cười voi ra trận. Tên tướng giặc cũng vừa cười voi, kéo quân đến sát kinh thành. Vừa thấy Quất Giỏi, tên tướng giặc đã cười khẩy vuốt râu:

- Chú nhãi! Định cầm roi đến phủ bụi áo giáp ta đó à? Hắn chưa dứt lời, đường roi của Quất Giỏi đã rít lên nghe lạnh gáy. Một bên hông của tên giặc bị rách toác. Nhưng trong nháy mắt, thịt da hắn đã lại kín liền. Hắn lại vung cây đại đao sáng loáng to hơn cả cái mái chèo, chém xuống đầu Quất Giỏi. Quất Giỏi tránh được và cắn răng, lấy hết sức lực vút một đường roi thứ hai. Cây cối quanh đấy như bị bão lốc, rạp cả xuống như lạy quỳ. Tên tướng giặc cúi đầu tránh được đường roi, nhưng vừa ngẩng lên thì đã bị ngay một đường roi thứ ba nhanh hơn chớp tiện ngang cổ tên giặc. Đầu hắn rơi cạnh chân voi, lăn đi lông lốc. Vua mừng rỡ đón Quất Giỏi thắng trận trở về. Vua vừa hỏi: “Tướng giặc bay đầu thực rồi ư?”. Quất Giỏi bỗng đã nghe được, nói được:

- Tâu bệ hạ, giặc có phép tinh liên được da thịt, nhưng không liên được đầu! Vua liền thưởng cho Quất Giỏi cây chanh quý lông lánh quả bằng vàng và bảo:

- Muốn lấy vàng thì hái quả, muốn xua rét gọi nắng thì bẻ cành trồng xuống đất sâu! Quất Giỏi cảm tạ vua, mang cây quý về làng. Năm đó, trời trở rét dữ, Quất Giỏi về đến quê thì thấy mùa màng sắp hỏng mười mươi. Thờ ơ ảm đạm vì chịu rét không nổi. Mọc đang âu sầu vì cây cối Mọc trông đều sắp chết đến nơi. Không ngần ngại, Quất Giỏi liền bẻ từng cành cây chanh vàng cắm sâu xuống đất. Cái rét bỗng tan đi, mây mù biến mất. Sáng ra lại thấy mặt trời trở về rực rỡ, vui tươi. Người người khỏe lại. Cây cỏ đâm chồi, chim chóc líu lo. Bà con khắp nơi mừng rỡ, lạ lùng... Ba người bạn từ đó càng yêu thương nhau hơn. Thờ ơ giỏi đi thi đỗ trông. Mọc gây được giống lúa hạt cứ to dần, cơm cứ dẻo thơm lên. Quất Giỏi xách roi đi giết thú dữ quanh vùng cho bà con yên ổn làm ăn. Ai cũng vui sướng. Từ đấy mỗi năm, mùa Đông, hễ cây chanh quả vàng đơm quả là nắng về.

Xuân sang. Người ta lấy tên Quất Giỏi đặt cho cây. Cây Quất có bắt đầu từ đấy...

Cây một quả (Hay là sự tích quả Mơ)

Ngày xưa, xưa lắm, có một người trẻ tuổi rất có tài làm thơ. Bố của ông trước kia lại là một thầy thuốc giỏi. Vì vậy, ông cũng học được cả nghề bốc thuốc chữa bệnh. Ông yêu một cô gái ở thôn bên cạnh. Cô gái chuyên trồng dâu nuôi tằm. Hai người yêu nhau nhưng bố mẹ cô gái nhất định không chịu gả con gái mình cho người trai trẻ kia. Có chuyện như vậy vì hai gia đình trước đó vốn có sự xích mích sâu sắc. Hai bên giận nhau, thù đến chết không nhìn mặt nhau. Bố mẹ người trai trẻ đã chết từ lâu, vậy mà nỗi giận ấy, bố mẹ người con gái vẫn còn giữ nguyên trong bụng. Người con gái buồn bã âu sầu. Ông con trai chữa cho nhiều người khỏi bệnh, nhưng căn bệnh của người ông yêu, ông không tài nào chữa nổi.

Chính ông, ông cũng rất đau khổ và buồn rầu. Ông chỉ biết gửi tâm sự vào thơ. Thơ ông chép dày từng tập, ông cũng chẳng dám gửi cho cô gái xem vì sợ bố mẹ cô biết được sẽ đánh mắng cô, và thêm

ghét bỏ mình. Nỗi đau khô của hai người cùng với năm tháng cứ kéo dài ra. Hết Xuân lại Hè. Hết Thu sang Đông. Mỗi mùa đều có những điều gọi cho hai người nhớ thương nhau khôn xiết. Một đêm người con trai bỗng nằm mơ thấy một bà cụ, mặc áo xanh màu rất sáng, tay cầm một quả con màu vàng, lông tơ óng mịn, đến bên cạnh và bảo:

- Ta hiểu lòng hai con lắm và rất thương hai con. Vì vậy ta đến mách cho con điều này. Ba ngày nữa là bắt đầu sang Xuân. Con hãy đi về phía mặt trời lặn: hỏi thăm con suối Trăm Năm ở chỗ nào. Giữa suối Trăm Năm có một hòn núi đá nhỏ. Trên đó có một cái cây bé, thấp, có thể nhiều người đã trông thấy nó nhưng không ai chú ý vì tưởng nó không có hoa, có quả. Nhưng con ạ, nếu nhìn kỹ, con sẽ thấy nó có một quả giống như cái quả ta đang cầm đây, nắp rất kín trong lá, trong cành. Người con trai mừng quá, vội cướp lời:

- Thưa cụ, thế là con hái cái quả ấy về... Bà cụ lắc đầu thương hại:

- Không đâu! ở đời không có chuyện gì dễ cả! Con hãy nhớ kỹ hình dáng cái cây, hình dáng cái quả và con hãy lội lên bờ, đi mãi về phía Bắc. Nhưng con có đủ kiên nhẫn để làm việc này không đã.

- Thưa cụ, điều đó, cụ có thể tin ở lòng con.

- Nếu vậy thì được. Con hãy đi, đi mãi. Ta sẽ cho các giống chim quý của ta bay đi dẫn đường. Con cứ đi cho đến ngày nào, con lại gặp một cái cây giống y như vậy, có một cái quả cũng giống y như vậy...

- Thưa cụ, cũng ở giữa suối hay ở trên bờ?

- Ta không đoán trước được. Cũng có thể ở giữa suối, mà cũng có thể ở trên bờ. Miễn là nó giống y như cái cây ở Trăm Năm là được...

- Thưa cụ, con đã hiểu rồi!

- Lúc bấy giờ con hãy hái cái quả ấy mang về nhà, ngâm vào một cốc rượu từ đầu đêm cho đến sáng. Con hãy đem sang nhà người con yêu, bảo cô ấy đem mời bố mẹ mình uống thử. Thứ rượu ấy sẽ có đủ sức làm tan đi lòng hờn giận lâu ngày. Ông bà cụ sẽ đồng ý cho hai con kết nghĩa trăm năm.

- Con xin đa tạ cụ và nhớ ơn cụ đến trọn đời.

- Ta chỉ muốn cho hai con được sung sướng. Nhưng được hay không còn do chính ở hai con... Thôi, ta đi đây! Bà cụ vụt biến mất. Người trai trẻ tỉnh giấc... Trăng cuối tháng hiện ở phía xa. Trăng mờ xanh như vạt áo bà cụ vừa gặp trong cơn mơ. Ông lẩm bầm:

- Suối Trăm Năm ở phía mặt trời lặn, tức là phía ấy! Ba ngày sau, ông đến chào người con gái ông yêu và lên đường đi mãi về phía có núi rừng. Hỏi người trong vùng thì quả nhiên ở phía trên xa có con suối Trăm Năm, nước trong xanh, bốn mùa không mùa nào cạn nước. Ông đến nơi, thấy một hòn núi đá

nhỏ nổi lên ở giữa suối. Ông lội ra, trèo lên núi, tìm và thấy cái cây bé, thấp, có một quả duy nhất giấu kín trong lá, trong cành. Ông mừng quá, reo lên:

- Đúng là cái quả ta đã thấy trong mơ! Theo lời bà cụ dặn: ông lại lội lên bờ, nhằm thẳng phía Bắc mà cất bước. Ông đi, đi mãi! Dọc đường đi ông lấy nghề làm thuốc cứu giúp bà con đau ốm để kiếm lấy bữa ăn qua ngày. Ông chữa khỏi được nhiều người nên ai cũng quý mến. Ai cũng muốn mời ông lại để tạ ơn. Nhưng ông còn phải đi, tìm gấp cho được cái cây có một quả duy nhất, đủ sức làm tiêu tan những nỗi hờn giận lâu ngày. Ông đi hết ngày này sang ngày nọ, hết tháng này sang tháng kia. Mùa Xuân, chim én chỉ đường Mùa Hạ tiếng chim cuốc mách lối. Mùa Thu đã có chim gáy Mùa Đông đã có chim két. Ông đi, đi mãi, đi từ cái ẩm áp của mùa Xuân đến cái oi bức của mùa Hè, từ cái mát mẻ của mùa Thu đến cái gió rét của mùa Đông. Thấm thoát thế mà đã ba năm... Niềm vui cứu giúp được mọi người khỏi bệnh làm ông đỡ thấy tháng dài, ngày lâu. Há vọng được sống với người ông yêu làm ông đủ sức kiên nhẫn để đi tiếp. Ông càng làm được nhiều thơ về những nơi đã qua, về những bà con ông đã gặp, về nỗi nhớ thương người ông yêu đang chờ đợi ở quê nhà... Mùa Xuân năm ấy lại trở về. Một buổi sáng, con chim én đưa đường bỗng bay vút lên cao ba vòng và hót: Mừng cho ông! Mừng cho ông Cây một quả đang chờ trước mặt Con đường ông đi đã ba năm Mọi sự buồn phiền nay sẽ mất... Người trai trẻ bỗng dừng lại và dụi mắt. Ồ! Sao như ta đã từng đến nơi này! Rất nhiều cái như vừa lạ vừa quen. Ông so sánh những gì ông đang thấy với những gì ông đã thấy. Thôi, thế là ba năm ông đi, bây giờ ông lại vòng trở về đúng chỗ ngày trước, trở về với con suối Trăm Năm. Nhưng rõ ràng có đôi nét đổi thay. Hòn núi đá như đã xích lại gần bờ bên này, vì ba năm qua, đất đã không ngừng bồi đắp. Người trai trẻ đứng lặng và bỗng hiểu ra. Làm gì có hai cái cây giống y như nhau! Bà cụ chỉ muốn thử xem ta có đủ lòng kiên nhẫn. Cây một quả, ta một lòng. Ta mau hái quả quý mang về cho người yêu ta được sớm mừng vui. Ông đến bên cây và nâng niu quả quý mãi trong tay. Ông hái khế, như sợ cây đau đớn. Ông về nhà, gặp ngay người ông yêu đang giở những cái kén vàng ra nong. Người con gái mừng quá, khóc nức lên và chạy đến:

- Anh ơi! Sao ông đi lâu quá vậy! Ba năm rồi ông có biết không?

- Có! ông tính từng tháng, từng ngày...

- Anh ơi, ba năm, bao nhiêu chuyện ở nhà...

- Anh biết lắm. Nhưng ông tin ở em...

- Anh đi mà không thấy dài lâu à?

- Miễn còn một chút há vọng được sống với em, thì ông còn đủ sức để đi đến cùng trời, cuối đất.

- Thế ông đã tìm được quả quý mang về đây chưa?

- Đây rồi em! ông đưa cho người yêu xem quả quý. Hai người nhìn nhau, tưởng như đã được sống bên nhau. Người con gái bỗng giật mình quay nhìn vào trong nhà:

- Thôi, ông hãy về đi và ngâm ngay quả quý kia vào rượu nhé! Người con trai về nhà, ngâm quả quý vào rượu từ đầu đêm cho đến sáng. Ông lén mang sang cho người con gái. Lúc đến không ai biết, nhưng lúc ông ra về thì bố mẹ người con gái bắt gặp. Ông lúng túng và chỉ có cách chào hai ông bà. Bố mẹ người con gái gật đầu. Lòng hai ông bà, tuy chưa uống rượu của người trai trẻ mà cũng đã có sự đổi thay. Ba năm rồi, bao nhiêu người đến dạm hỏi cô gái. Ba năm, hai ông bà đã dỗi dành, dọa nạt. Cô gái sống chết vẫn chỉ khẳng khái:

- Thầy mẹ thương con! Con chỉ chờ đợi một người, con không thể thương yêu ai khác. Người mà cô gái chờ đợi đây rồi. Bố mẹ cô gái liền hỏi:

- Thế ba năm nay, ông đã đi đâu? Người con trai, tính vốn thật thà, liền đáp:

- Thưa hai bác... con đi tìm một thứ quả quý.

- Để làm gì?

- Để nhờ nó mà hai bác quên hết những điều xưa cũ và thương lấy chúng con.

- Anh đi mà không thấy dài lâu ư?

- Thưa hai bác. Miễn còn một chút há vọng được hai bác quên hết những điều xưa cũ, và thương lấy chúng con, thì con còn đủ sức để đi đến cùng trời, cuối đất. Bố mẹ cô gái nghe cảm động, không cầm lòng được nữa. Mấy hôm sau, hai ông bà ngỏ ý cho phép hai người lấy nhau. Cốc rượu được ngâm quả quý ấy, hai ông bà đã uống trong ngày cô gái đi lấy chồng.

Một năm sau, nhớ ơn bà cụ đã đến trong giấc mơ của chồng mình, người vợ trẻ nhắc chồng đi lên suối Trăm Năm thăm cây có quả quý. Người trai trẻ đến đó và lại thấy cây kia chỉ có một quả giấu kín giữa lá và cành. Ông liền hái và đem trồng thử ở góc vườn. Hai vợ chồng ngẫm thấy ở trên đời này còn biết bao nhiêu đôi lứa phải chịu cảnh dở dang nên ước sao cây ra trăm quả, nghìn quả, để mọi người được hưởng hạnh phúc. Về sau cây mọc lên và ra trăm quả, nghìn quả thật. Cây ấy ngày nay ta gọi là cây Mơ. Vì người trai trẻ ngày xưa, lần đầu đã gặp cây ấy ở trong mơ.

Tiếng sáo và con rắn (Hay là sự tích hoa Thiên Lý)

ngày xưa, xưa xưa, có một chàng trai thổi sáo rất hay. Hay đến mức, một con rắn lục mê tiếng sáo của chàng, đã quyết tâm tu luyện cho thành người để giành chàng làm chồng, mặc dù chàng đã có vợ. Lần ấy, sau một chuyến mang cây sáo trúc đi thổi thi và đoạt được giải nhất trở về, vừa đến đầu làng, chàng trai đã thấy người vợ trẻ vừa xinh, vừa hiền của mình ra đón. Chàng vui lắm, đâu biết đây chính là con rắn lục đã biến thành người và đã giả đông giống y hệt vợ chàng từ vẻ mặt, lời nói đến dáng đứng, dáng đi... Về đến nhà, chàng trai bỗng rụng rời thấy một người vợ thứ hai bước ra... Chàng trai không còn biết ai là vợ thật của mình nữa. Hai người đàn bà trẻ giống nhau còn hơn cả hai giọt nước. Chàng liền tìm đến một ông cụ nổi tiếng là tài giỏi trong việc tìm ra chuyện phải trái ở trên đời, để nhờ

giúp đỡ. Nghe chàng nói rõ ngọn ngành, ông cụ nhận lời ngay và cho gọi hai người đàn bà trẻ đến.

- Cụ già lấy vải đen bịt mắt cả hai lại rồi đưa cho hai người ba cái áo có mùi mồ hôi của ba người đàn ông khác nhau và dặn:

- Cứ ngửi đi và cái nào là của chồng thì gật đầu, không phải thì lắc đầu! Cô vợ thật được ngửi trước. Cô vợ giả ngửi sau. Mắt cô vợ giả vốn là mắt rắn nên có thể nhìn xuyên qua vải đen. Vì vậy cô ta liếc nhìn người vợ thật, thấy cô này lắc đầu thì cũng lắc đầu, thấy gật đầu thì cũng gật theo. Thế là cả hai đều đã ngửi đúng được mùi áo của người chồng có tài thổi sáo. Ông cụ liền cho mang đến ba bát canh, một bát có vị gừng, một bát có vị hành và một bát có vị lá hẹ. Ông cụ dặn:

- Thứ canh nào chồng thích ăn thì gật đầu, thứ nào chồng không thích thì lắc đầu. Sự việc lại diễn ra như lần thử trước. Thấy người vợ thật gật đầu khi ném bát canh nấu với gừng, cô vợ giả cũng gật đầu theo. Ông cụ cho cả hai cùng về, để cụ suy nghĩ thêm. Hôm sau, cụ lại cho mời hai người đến. Cụ để hai người đứng ở hai nơi, không trông thấy nhau nhưng cùng nhìn ra một con đường ở phía trước mặt, cách chỗ đứng khá xa.

- Ta sẽ cho ba chàng trai đi ngang qua đường. Nhận ra ai là chồng mình thì cứ vẫy gọi. Ai gọi đúng chàng thổi sáo tài giỏi thì người đó là vợ thật, ai gọi sai là vợ giả và sẽ phải chịu tội với dân làng. Cô vợ giả lúc đầu lo lắng. Nhưng sau cô ta đã nghĩ ra được một lối thoát. Cô ta định bụng khi nào nghe tiếng cô vợ thật gọi thì cũng sẽ gọi ngay theo. Một người trai trẻ đi qua. Rồi hai người. Cô vợ giả không nghe tiếng cô vợ thật gọi thì cũng im lặng theo. Cô ta mừng lắm. Như thế thì người còn lại đúng là chàng trai thổi sáo tài giỏi. Vì vậy khi chàng trai thứ ba vừa xuất hiện thì cô vợ giả đã vẫy tay và gọi to:

- Anh ơi! Em ở đằng này này! Trong lúc người vợ thật vẫn đứng im. Vì đó vẫn chưa phải là chồng cô. Cụ già liền dẫn chàng trai thứ ba đến trước cô vợ giả và nói:

- Như vậy, cô đã tự nhận cô là kẻ manh tâm đi cướp đoạt chồng của người khác. Chàng trai này đâu phải là người mà cô đã nhận là chồng cô. Rồi cụ lại cho gọi cô vợ thật đến và hỏi:

- Trong ba chàng trai, không có ai là chồng cô sao?

- Thưa cụ, nếu là chồng cháu thì dẫu ở xa trăm dặm, ngàn dặm, cháu cũng nhìn ra! Cụ già liền cho ba chàng trai khác tiếp tục đi qua đường. Đến người thứ năm thì người vợ thật kêu to lên mừng rỡ:

- Anh ơi! ông ơi! Đúng đó là chàng trai thổi sáo tài giỏi. Sự việc đã rõ ràng. Cụ già liền theo lệ của làng, nọc cô vợ giả ra đánh một trăm roi. Nhưng chỉ đánh được chục roi thì đau quá, cô vợ giả đã hiện nguyên hình con rắn lục và bò nhanh vào bụi cây trốn mất. Hai vợ chồng chàng thổi sáo vui mừng lay tạ ông cụ. Ông cụ tươi cười bảo:

- Tìm ra được kẻ gian cho đời là lão vui rồi. Bây giờ lão chỉ muốn được nghe điệu sáo hay nhất của ông thôi! Chàng trai liền rút cây sáo trúc luôn giắt ở bên mình ra thổi. Tiếng sáo của chàng nghe

réo rất như tiếng chim, của trời, của sông, của nước nhưng nổi lên rõ hơn cả là tiếng của con người vui mừng được sống trong lễ phải và tình thương. Ai nghe cũng ngơ ngẩn say mê... Hai vợ chồng sau đó liền kéo nhau trở về nhà. Họ sống bên nhau đầm ấm vui vẻ. Hai vợ chồng cùng làm ruộng. Lúc rảnh chồng lại đem sáo ra thổi cho vợ và hàng xóm cùng nghe. Ngày hội, ngày Tết, tiếng sáo của chàng càng làm cho mọi người thêm yêu đời và quý mến nhau. Một buổi chiều, người vợ đang gặt đầu, người chồng đang thổi sáo thì bỗng có con chim gì thả rơi ở bên chân người vợ một chùm hoa màu xanh phớt vàng có mùi thơm thoang thoảng. Đêm đến mùi hoa càng thơm hơn. Người vợ liền bảo chồng đặt bông hoa bên cạnh cửa sổ để có gió, hương hoa càng bay thơm khắp nhà.

Sáng hôm sau, thức dậy, cả hai vợ chồng đều lạ lùng thấy bông hoa đã kết liền vào một loại dây leo mọc ở cạnh cửa sổ. Và sau đó, không phải chỉ có một chùm hoa, mà rất nhiều chùm hoa khác lại nở tiếp theo. Hoa màu xanh phớt vàng hình giống như ông sao năm cánh, hương thơm dịu ngọt. Loại hoa ấy ngày nay ta gọi là hoa thiên lý. Vì sao lại có cái tên ấy? Các cụ xưa giải nghĩa: Vì tên cô vợ thật là Lý. Còn thiên lý là vì ông cụ có tài tìm ra mọi việc phải trái, đã dựa vào câu trả lời của cô vợ thật mà đặt tên mới cho cô và trêu cô:

- Tên cô từ nay không phải là Lý mà là Thiên Lý. Thiên Lý nghĩa là nghìn dặm, nghìn dặm mà vẫn nhận ra được chồng mình...! Các cụ còn nói thêm: Cô vợ giả, tuy đã trở lại kiếp rắn lục nhưng vẫn giữ trong lòng mình mối hận đối với cô vợ thật... Vì vậy ai yêu hoa Thiên Lý, rắn lục không thích đâu. Rắn lục thường bò nấp vào các dây hoa Thiên Lý để mổ cắn những ai thích ngắm hoa Thiên Lý, yêu mùi hương Thiên Lý. Nhưng cho đến nay càng ngày mọi người càng quý càng yêu loại hoa có mùi hương rất dung dị và mộc mạc này.

Quả tim bằng ngọc (Hay là sự tích quả Loòng Boong)

ở miền Trung, có một giống cây tên gọi là loòng boong. Quả loòng boong chỉ lớn hơn quả hồng bì một tí. Da nó vàng mát. Cùi nó nhìn trong trong như ngọc và đặc biệt quả nào cũng có mang một cái dấu như móng tay của ai đó bấm vào. Quả loòng boong ngọt và mát, hơi thoảng một tí chua. Người ta còn bảo nó là một vị thuốc ăn vào sẽ khỏe người. Có mấy chuyện kể về sự tích quả này, chuyện sau đây là một.

* * *

Những ngày xưa lắm, có hai mẹ con nhà nọ nghèo quá, phải đi ở cho một tên nhà giàu. Cha em bé vốn làm nghề kiếm củi trong rừng, một lần không may đã bị hổ vồ chết. Cả ngày làm hết mọi công việc nặng nhọc, lại bị đánh, bị mắng, hai mẹ con chỉ thấy vui sướng khi đêm đến, được nằm bên nhau trên mảnh chiếu rách, trải ở xó nhà. Lúc ấy, người mẹ mới ôm con vào lòng và vuốt ve, ôn ủi. Một lần em bé gái bị ốm nặng nằm liệt không dậy nổi. Người mẹ thương con, thỉnh thoảng lại lên vào thăm. Tên nhà giàu thấy được, hắt hủi lấy tay em bé giật mạnh một cái và lôi dậy bắt đi làm. Hắt vừa bỏ tay ra thì em bé ngã khụy xuống. Tên nhà giàu càng tức giận. Hắt chộp luôn cái roi mây và quật vào lưng em mấy cái. Em bé và người mẹ cùng thét lên. Mà kỳ lạ quá, tên nhà giàu quật bao nhiêu lần roi trên lưng đứa con thì bấy nhiêu lần roi cũng hiện lên trên lưng bà mẹ. Từ đó hể tên nhà giàu đánh con đau ở

đầu thì người mẹ đau ở đó, đánh người mẹ đau ở đâu thì đưa con đau ở đó. Lúc đầu vợ chồng tên nhà giàu không hề biết chuyện ấy. Nhưng có một hôm, vợ tên nhà giàu vừa tát vào mặt người con đồ lẩn cả năm ngón tay trước mặt người mẹ, thì mẹ ta trở mắt thấy năm dấu ngón tay cũng hiện rõ lên ngay trên khuôn mặt đau khổ của người mẹ. Mẹ chỉ lạ thôi, còn nếu đánh một mà đau cả hai thì điều đó chỉ càng làm cho mẹ ta hả dạ. Tên nhà giàu có nuôi một con chim quý:

Đó là một con chim họa mi, có tiếng hót hay nhất trong vùng. Nghe nó hót, tất cả những người nuôi chim họa mi khác đều thấy những con chim mình nuôi không còn giá trị gì nữa. Con họa mi được ở trong một cái lồng sơn son, chạm trổ hết sức công phu. Con chim họa mi rất mến hai mẹ con em bé nhà nghèo. Nhất là mỗi khi thấy hai mẹ con bị đánh, bị chửi, họa mi cứ đứng im nhìn ra, đôi mắt nhỏ long lanh như muốn khóc và nhất định không chịu hót cho tên nhà giàu nghe nữa. Nhưng chính em bé nhà nghèo kia lại rất thích nghe họa mi hót. Vì vậy mỗi khi thấy chim lặng câm, em lại đến bên cái lồng sơn và nài nỉ:

- Họa mi ơi! Hót đi! Họa mi lập tức hót ngay. Nó hót thật hay như để dùng tiếng hót của mình xóa hết nỗi đau của hai mẹ con em bé. Một hôm, đi gánh cỏ về, em bé chợt nghe họa mi đang hót, giọng không vui. Em lại gần chim và hỏi:

- Sao họa mi buồn thế? Họa mi nhìn ra xa một giây lâu rồi hót lại để đáp:

- Họa mi muốn ra khỏi lồng để hót với bạn bè ngoài kia. Mắt em bé sáng lên... Em lập tức mở lồng và bảo chim:

- Thế thì họa mi bay đi! Bay mau đi! Họa mi nhìn em bé, chân chừ không chịu bay:

- Rồi nó đánh chị chết mất! Chết mất! Em gái liền bảo:

- Nó không biết là tôi mở lồng đâu! Chim cứ bay đi! Họa mi vẫn chân chừ. Chợt có tiếng tên nhà giàu cưỡi ngựa ở ngoài cổng đi vào. Em bé liền thò tay vào lồng bắt lấy chim và mở tay ra cho chim bay đi. Họa mi đành bay vù đi ngả khác để cho tên nhà giàu không trông thấy. Em bé đóng ngay cửa lồng và gánh gánh cỏ đi ra vườn sau. Tên nhà giàu đi vào, mặt mày hớn hờ lắm. Theo sau hắn là một tên nhà giàu ở làng bên. Tên này ngỏ ý muốn mua con chim quý với giá hai lông vàng mười. Em bé gái vừa gánh cỏ ra sau vườn vừa nghe ngóng: Mẹ em bỗng ở trong nhà chạy ra, mặt tái nhợt:

- Mợ ơi! Con họa mi đâu không thấy nữa con?

- Con thả nó ra rồi! Bỗng có tiếng chim họa mi hót lên, giọng đầy lo lắng. Ở trên kia, tên chủ nhà, nghe tiếng chim của mình hót liền cười khoái chí, hắn nói với lão khách làng bên:

- Đấy! Tiếng con chim nhà tôi đấy! ông nghe chưa? Người mẹ liền lôi nhanh con ra phía cổng sau rồi bảo:

- Trốn đi! Không thì chết mất! Trốn mau đi con ơi! Em bé gái nghe lời mẹ chạy về phía rừng sâu...

Tên chủ nhà bây giờ mới đưa khách ra hiên để xem con chim quý. Hắn bỗng tái xám cả mặt mày khi thấy con chim quý đã biến mất. Hắn thét lên:

- Mộc! Người mẹ em gái chạy lên.

- Thưa ông, ông gọi gì cháu ạ?

- Con họa mi đâu rồi? Người mẹ run lấy bầy:

- Dạ thưa, tôi cho nó ăn, quên không khép cửa lồng lại nên nó... Không để người mẹ đáng thương kịp nói hết lời, tên nhà giàu trợn mắt quát:

- Chết! Mất con chim này thì mày phải chết! Nó quơ luôn cái móc dùng để săn thú xỉa luôn vào ngực người mẹ một cái. Người mẹ ngã xuống, chết tươi. Ngực bà bị lưỡi móc đâm vào, máu trào ra như suối. Tên giết người liền sai đầy tớ đem giấu xác người mẹ vào xó tối để đêm đến mang ném lên rừng, hô báo ăn cho mất tang. Tên nhà giàu làng bên sợ liên lụy vội vàng lủi mất. Tên giết người bỗng giật mình khi nghe tiếng con chim họa mi của chính hắn lại hót ngay trên nóc nhà hắn. Chao, tiếng hót của nó nghe mới lạ lòng làm sao! Nghe như thương, như khóc. Tên nhà giàu vội chạy ra nhìn lên. Nhưng chim họa mi đã bay vù đi về phía ngả rừng. Ở đây, em bé gái chạy trốn cũng vừa kêu lên và gục xuống. Ngực em như cũng vừa bị mũi móc đâm vào và máu cũng trào ra như suối. Họa mi đáp xuống ở ngay bên cạnh và hót lên thảm thiết:

- Chị ơi! ai ngờ nó ác thế! ác thế!

Họa mi bỗng ngừng hót rồi bay về phía làng. Họa mi bay đáp xuống bên cái lồng cũ và hót lên réo rắt. Tên nhà giàu vội chạy ra và rình rình để chớp bắt lại con chim quý. Họa mi chờ cho hắn đến gần mới bay đi ra đậu trên cành khế ngoài vườn. Tên nhà giàu đuổi theo. Họa mi lại bay khỏi vườn và đậu ngay trên cây đuối thấp ở trước ngõ. Tên nhà giàu vẫn chạy đuổi theo. Hắn đuổi theo và họa mi cứ dần dần dẫn hắn chạy về phía ngả rừng. Đến đây, họa mi đỗ ngay bên một bờ vực và càng hót lên những tiếng hót hay nhất của mình. Tên nhà giàu càng há vọng vì thấy chim đã có vẻ mỏi mệt, bay không được xa nữa... Họa mi vẫn đỗ im chờ hắn đến thật gần. Họa mi làm ra vẻ như chỉ còn chờ hắn đến bắt lại mình thôi. Tên nhà giàu càng mừng rỡ. Không khéo phen này con chim quý mang mấy lông vàng của hắn mà bay mất. Hắn khom người, rón rén đến sát bờ vực. Họa mi cứ nhích dần ra sát đầu cành cây. Mặt tên nhà giàu đầm đìa mồ hôi. Hắn nín thở, bước tới thêm bước nữa rồi thỉnh lình chồm người ra bắt con chim quý. Hắn bỗng trượt chân và lăn tõm xuống vực. Đầu hắn bị đập vào một tảng đá lớn, vỡ ra. Vợ hắn nghe tiếng chồng kêu chạy đến, thấy vậy cũng khiếp sợ quá ngã lăn xuống và chết luôn. Người trong làng hôm sau đem xác hai mẹ con bé Mộc chôn ở chân rừng. Ai cũng thương tiếc và ai cũng lạ lòng vì thấy hai mẹ con chết giống y như nhau, ngực cũng bị một vết thương đâm thủng vào đúng tim và bao nhiêu máu ở tim như đều chảy hết cả ra ngoài... Quanh mộ của hai mẹ con bé Mộc ngày ngày vẫn có tiếng chim họa mi hót. Nhưng con chim quý đậu ở chỗ nào thì không ai hay. Một hôm, một bà cụ già vốn có họ hàng với mẹ con bé Mộc bỗng tìm ra được chỗ chim đậu.

Đó đúng là chỗ bé Mộc đã gục xuống chết và máu đã chảy thấm đỏ ra đất dưới chỗ em nằm.

Những khóm cây quanh đó, trước vốn chỉ có hoa, năm đó bỗng đơm quả rất sai. Hình quả đó rất đáng yêu, và chỉ lớn hơn quả hồng bì một tí. Da nó vàng mát, cùi nó trong trong như ngọc và nhìn giống như hình quả tim bé nhỏ. Quả nào cũng mang một cái vết như dấu móng tay ai đó bấm vào. Người quanh vùng bảo đó không phải là dấu móng tay mà là dấu cái mác của tên nhà giàu đã đâm trúng vào trái tim mẹ con bé Mộc. Và trái tim bé nhỏ của Mộc bị chảy hết máu đã hóa thành ngọc, hiện lên thành những quả cây kia. Còn cái tên của nó là Loòng Boong thì đến nay không ai còn nhớ rõ vì sao.

Những con ốc kỳ lạ (Hay là sự tích quả Roi)

Ngày xưa, xưa lắm, có một ông thầy nổi tiếng là dạy giỏi và hiền lành. Lần ấy có ba người trẻ tuổi đến xin ông nhận cho vào học. Hai ông là con nhà nghèo. Một ông là con nhà giàu. Thật ra cái ông con nhà giàu này không muốn học một tí nào. Vì ông ta thấy giàu đã thừa đủ để sung sướng rồi. Nhưng bố ông ta bắt ép phải học để may ra kiếm được vài chữ, rồi khéo chạy chọt thì ông ta có thể thi đỗ và ra làm quan to. Đã giàu lại làm quan to thì lúc đó mới thật là sung sướng. Lúc nhận vào học, ông thầy nói trước với ba người trẻ tuổi:

- Học tôi thì phải học cái hay, cái tốt trước rồi sau mới học cái chữ, cái nghĩa. Học giỏi thì được khen. Học kém thì phải phạt. Tôi không phạt bằng roi. Tôi có con ốc này thay cho roi nên tôi gọi nó là con ốc roi. Tự nó sẽ khen và chê rất công bằng. Học giỏi thì nó sáng lên như đèn và sẽ giúp cho các ông thành đạt. Học kém thì nó đen dần lại như than và chỉ có đem vứt xó. Nói xong, ông thầy trao cho mỗi người một con ốc roi màu xám, to bằng ngón chân út và bảo buộc dây đeo vào cổ. Ông thầy lại còn nói tiếp:

- Thiên hạ có ba bờ chữ, nhưng tôi thì chỉ được có một bờ. Học hết bờ chữ của tôi, các ông đi tìm thầy khác mà học thêm. Ba người học trò, học được một năm thì ba con ốc đã đổi thành ba màu khác hẳn. Hai ông con nhà nghèo thì con ốc đeo ở cổ ngày càng sáng ra, một con sáng trắng, một con sáng hồng. Còn con ốc của ông con nhà giàu thì cứ đen dần và ngày càng đen thẫm lại... Hai ông con nhà nghèo vừa làm thuê kiếm sống vừa đến học thầy. Hai ông học giỏi lại biết đối xử với mọi người rất tử tế và lễ độ. Còn ông con nhà giàu thì cứ học đâu quên đấy vì ông mãi say mê rượu chè, trai gái, và đối với mọi người thì ông ta hỗn láo, xác xược. Ngay cả với thầy, ông ta cũng chê:

- Lão ta chỉ có một bờ chữ, tao thèm học làm gì! Nay mai bố tao sẽ mời thầy có đủ ba bờ chữ về dạy! Thấy ốc của hai ông con nhà nghèo sáng ra, đẹp lên như đèn, như ngọc, còn ốc của mình cứ đen dần, tối lại, ông ta vừa ghen tức với hai ông kia vừa căm giận ông thầy. Ông ta liền về bịa chuyện nói xấu ông thầy và mách với bố:

- Lão ta nói con học kém vì bố ngu dốt, mò khắp người bố cũng không kiếm được lấy nửa chữ, chứ đừng nói là một chữ! Lão nhà giàu giận lắm, lại nghĩ rằng con mình có học cũng không ra gì bèn nói:

- Được! Để rồi lão sẽ biết tay tao! Ba ngày sau lão sai người đến đốt luôn nhà ông thầy và bảo thằng con đứng canh ở cửa không cho ông thầy chạy ra để ông chết cháy với ngôi nhà một thể. Nhưng hai ông học trò nhà nghèo đã liệu chết xông vào, một ông công thầy, một ông công sách. Lúc công sách

ra, mọi người mới thấy rõ là thầy đã nói ít đi chứ thật ra, ông có đủ cả ba bồ chữ lớn của thiên hạ. Cứu được thầy, hai người lại rước luôn thầy về nhà mình để vừa nuôi thầy, vừa nhờ thầy dạy tiếp. Hai con ốc của hai ông học trò nghèo từ đó càng sáng rực lên như ngọc. Còn con ốc của thằng con lão nhà giàu thì đen ngòm như một hòn than xỉ. Ngày hôm sau không nén được giận, nó liền bứt con ốc ra và vứt luôn xuống ô. Ngực nó bỗng đau nhói lên ở chỗ con ốc hay nằm trước kia, và liền đó, nó ngã lảo ra, học máu chết ngay tức khắc. Lão nhà giàu vừa sợ, vừa giận, liền cho một tên tay sai đi gọi thầy tới nhà để nó hỏi tội. Tên tay sai tới nhà thì vừa gặp lúc ông thầy đang nói chuyện với hai ông học trò nghèo. Vốn là một tay ranh ma, xảo quật, nó liền nấp vào một chỗ kín và rình nghe. Nó nghe ông thầy đang hỏi:

- Hai con hãy nói thật cho thầy rõ vì sao ốc của hai con, con này sáng trắng, con kia lại sáng hồng! Hai ông học trò bối rối nhìn nhau rồi cùng đáp:

- Thưa thầy, chúng con cũng không hiểu vì sao ạ! ông thầy liền cười và nói với cái ông người nhỏ bé hơn:

- Thôi, con đừng giấu thầy nữa. ốc nó đã nói hết với thầy rồi. Có phải là con là con gái giả trai không? Người học trò kia tái cả mặt lại và mãi một giây lâu mới dám thú nhận:

- Thưa thầy, vì phép vua không cho con gái đi thi nên con đành phải làm như vậy... Xin thầy xá tội cho con! ông thầy liền nói:

- Thầy biết lắm. Nhưng nếu việc này để lộ ra thì con sẽ bị tội chém đầu, mà thầy cũng không sống nổi! Ba thầy trò im lặng nhìn nhau. Ông thầy bỗng nói tiếp:

- Tuy vậy, thầy biết hai con là người tài giỏi, lại có chí lớn. Vì lẽ đó, thầy sẽ giấu kín việc này và hai con cứ việc học tiếp. Thầy tin là sau này hai con sẽ giúp được ích lớn cho đời... Tên tay sai lão nhà giàu nghe được đầu đuôi câu chuyện liền chạy tức tốc về nhà mách ngay với chủ. Lão nhà giàu mừng rỡ vì đã có cách trị tội mấy thầy trò nhà kia. Năm sau, hai người học trò nhà nghèo lên kinh đi thi. Người con gái giả trai đỗ nhất. Người con trai đỗ nhì. Bảng vàng vừa treo lên thì tên nhà giàu cũng đã kịp nhờ người tâu với vua là ba thầy trò nhà kia đã dám chống lại lệnh vua và dám lừa gạt cả vua. Cũng may là ở trong cung, có một cụ già giữ ngựa. Cụ rất ghét tên vua ác độc và lữ quan tham nhũng nên cụ nhờ người tin cho hai người học trò nghèo vừa đỗ nhất và nhì biết chuyện không hay sắp sửa xảy ra... Hai người liền nhanh chân chạy trốn. Hai người lúc này đã cùng học, cùng sống gần nhau lâu ngày nên rất hiểu nhau và rất yêu nhau. Hai người bèn bàn nhau cùng về làng để đưa thầy lánh đi nơi khác. Nhưng về đến nhà thì biết thầy đang ốm nặng, khó sống nổi. Mang nặng ơn thầy lại được thầy yêu quý, hai người không nỡ để thầy ở lại một mình. Thấy hai người cứ nấn ná, ông thầy liền nói:

- Thầy rất hiểu lòng và rất quý hai con. Nhưng hai con còn ở đây thì khó mà tránh khỏi tội chết. Hai con hãy trốn ngay đi cho thầy vui lòng, và hãy nghe thầy nhanh nhanh chạy lánh cho thật xa... Nói xong ông liền lấy ở dưới gối ra một chuỗi ốc dài, trao cho hai người học trò thân yêu và nói:

- Đời thầy chỉ có nghề dạy học và chuỗi ốc này. Thầy cho hai con để hai con tiếp tục nghề của

thầy, cố dạy cho lớp đàn em học đủ cái tốt, cái hay, cho đủ cái chữ cái nghĩa, để sau này sẽ có lúc đem tài sức ra mà giúp ích cho đời. Như để cho hai người học trò thân yêu của mình yên tâm và còn đủ thì giờ chạy trốn, ông thầy vừa nói hết lời cũng nhắm mắt từ giã cõi đời. Hai người chỉ kịp ôm lấy xác thầy thương khóc lần cuối, rồi cấp tốc ra đi. Hai người lánh vào một khu rừng ít người lui tới. Về sau, khi tên vua tàn ác bị giết và một vị hoàng tử được nhân dân quý mến lên thay thì hai người lại vâng theo lời thầy dạy trở về làng mở lớp dạy học. Và cũng như thầy cũ, mỗi khi nhận người vào học, hai người lại trao cho mỗi học trò một con ốc roi để theo dõi việc ăn ở, học hành. Khi hai người chết đi, và chỉ chết cách nhau mấy hôm thì không hiểu vì sao, từ mộ hai người mọc lên hai mầm cây rất đẹp, rất hiền. Và khi cây ra hoa kết quả thì đó là một thứ quả mới lạ nhìn giống như những con ốc roi ngày nào. Cây ở mộ người con gái giả trai thì quả màu hồng, còn cây ở ở mộ người con trai thì quả màu trắng. Cây ấy là cây Roi ngày nay. Có lẽ trước kia, ông bà ta gọi đủ cả tên là ốc Roi, nhưng dần dà thì chỉ còn lại cái tên Roi. Roi mà không dùng để đánh đập. Roi mà lại hiền lành và tươi mát. Và chỉ cốt để nhắc lại với người đời sau câu chuyện ngày xưa về tình nghĩa thầy trò, về những con người hết sức đáng yêu...

Em bé và rồng con (Hay là sự tích cây Nhãn)

Ngày xưa... xưa.. xưa, có một tên ăn cướp, cướp được rất nhiều của, cất được rất nhiều nhà, mà vẫn chưa thỏa lòng tham. Hắn không chỉ muốn giàu, hắn còn muốn làm vua. Quạ Tinh có lần mách với hắn: “Muốn làm vua không khó, chỉ cần có một con mắt Rồng gắn vào mắt mình là được...”. Thế là hắn ta liền bảo Quạ Tinh:

- Vậy thì Quạ Tinh hãy đi tìm cho ta con mắt của Rồng! Ta lên làm vua, Quạ Tinh muốn gì, ta cho này... Quạ Tinh “vâng ạ” nhưng chưa biết là sẽ tìm được mắt Rồng ở đâu.

* * *

ở vùng đầu nguồn một con sông lớn kia, có một em bé nhà nghèo nọ, ngày ngày thường ra sông lấy nước về cho mẹ. Một hôm em bỗng nhặt được một quả trứng to: đó là một quả trứng Rồng. Rồng mẹ lần ấy để lạc mất một quả trứng mà không hay. Trứng bị nước lôi đi. Trứng ra gặp suối. Trứng xuống gặp sông. Trứng lọt vào đôi mắt của em bé. Hai bàn tay của em bé ôm trứng, mang chạy vội về nhà. Mấy ngày sau, trứng nở. Một con Rồng con chui ra. Em bé hoảng sợ. Rồng con liền nói với em:

- Tôi không phải là rắn đâu, tôi là Rồng con. Ông cho tôi sống với ông. Tôi sẽ giúp ích cho mọi người. Em bé hỏi Rồng con:

- Mẹ Rồng đâu rồi? Rồng không đi tìm mẹ ư?

- Họ hàng Rồng có lẽ hễ lạc đâu thì cứ tự lo sống ở đấy. Ông cho tôi được chung mẹ với ông nhé!

- Được! Mẹ em bé biết chuyện cũng đồng ý nhận Rồng làm con. Bà dặn:

- Hai ông em phải thương nhau thì mẹ mới vui lòng! Ngày ngày em bé và Rồng con ra tắm ở sông. Ngày ngày Rồng con lại tập phun nước. Rồng con bảo:

- Em tập phun nước để sau này, những ngày khô hạn, em bay đi lấy nước về phun giúp mẹ và bà con trồng lúa, trồng ngô. Em bé gật đầu. Tối đến. Rồng con bay lên lưng chừng núi cao, tìm một đám mây để ngủ. Sáng sớm Rồng con lại bay về với mẹ và ông. Một hôm em bé và Rồng con đang tắm thì Quạ Tinh bay qua. Thấy Rồng con, Quạ Tinh đỗ lại trên một cành cây thật kín để nhìn. Quạ Tinh mừng lắm.

- Đúng là rồng chứ không phải là rắn! Chỉ có rồng mới phun được nước như thế kia! Nó mừng quá, bay về mách với chủ. Tên ăn cướp cũng mừng lắm. Nó bảo với Quạ Tinh:

- Vậy thì mày hãy đi móc trộm mắt của Rồng con về cho ta. Ta lên làm vua, mày muốn gì, ta cho nấy. Quạ Tinh bối rối một lúc rồi nói:

- Nhưng sức Rồng con còn bay nhanh, bay xa gấp mấy sức tôi. Vuốt nó lại sắc gấp mấy vuốt tôi. Chú phải cùng đi với tôi thì may ra mới moi trộm được mắt của nó.

- Nó bị móc mất mắt thì còn thấy gì mà bay đuổi theo mày được.

- Tôi chỉ móc mỗi lần được một mắt. Mà chủ cũng chỉ cần một con mắt rồng là đủ lên làm vua rồi...

- Thế ta phải làm gì?

- Rồng con ngủ trên một đám mây ở lưng chừng núi. Tôi móc được mắt thì thả ngay xuống cho chủ. Rồng con có bay theo đuổi, tôi sẽ bảo là không biết. Rồng con sẽ thôi không đuổi tôi nữa. Tên ăn cướp lo lắng:

- Nhưng nó sẽ bay tìm ta...

- Chủ cứ đón cho được mắt rồng, rồi chui vào một đám cây mây mà ngồi. Mây nhiều gai, Rồng con sẽ sợ, không dám chui vào đấy đâu. Tên ăn cướp vẫn chưa hết lo:

- Chẳng lẽ, ta lại cứ phải ngồi mãi ở trong đấy hay sao?

- Mất một mắt rồi, chỉ ngày sau, con mắt còn lại của Rồng con cũng sẽ hỏng nốt. Rồng con sẽ bị mù. Lúc ấy chủ cứ đàn hoàng ra về. Nhưng chủ nhớ là phải bọc mắt rồng trong rêu ướt thì sau này mới gắn vào mắt chủ được đấy!

- Ta nhớ rồi! Tên ăn cướp và Quạ Tinh ra đi. Khuya đó, Rồng con đang ngủ ngon trên một đám mây trắng ở lưng chừng núi thì bỗng thấy đau nhói ở một bên mắt. Quạ Tinh đã dùng mấy móng chân sắc nhọn của nó, móc được con mắt bên phải của Rồng con rồi. Nó thả ngay con mắt sáng rực của

Rồng con xuống cho chủ nó. Chủ nó liền đưa cái vợt lớn đan bằng tơ mỏng, đón lấy rất nhẹ nhàng như đón một ngôi sao rơi. Rồi nó cẩn thận bọc con mắt quý vào ngay trong một nắm râu ướt và chui vào một bụi gai mây rậm rịt, ngồi im ở đấy. Ở trên này, Rồng con đang bay đuổi theo Quạ Tinh. Quạ Tinh vừa chạy trốn vừa hét to:

- Sao ông lại đuổi đánh tôi? Chính tôi thấy một con chim cắt to lớn nó vừa móc mắt của ông và bay vào trốn ở trong cái hang đá bên dưới kia kia. Rồng con nhìn vào chân, vào mỏ của Quạ Tinh, thấy không có gì ngờ là Quạ Tinh nói thật. Rồng con quay lại. Chỗ con mắt bị móc mất, máu đỏ chảy ròng ròng. Tên ăn cướp ngồi im lặng trong bụi gai mây, thấy bóng Rồng con quay lại, sợ quá run lên cầm cập. Rồng con bay vào cái hang đá rộng. Cái hang trống không! Trời vừa sáng rõ, Rồng con đau quá bay đi gặp em bé ở bờ sông. Thấy Rồng con mất một mắt, máu chảy ròng ròng, em bé thương quá, ôm lấy Rồng con mà khóc:

- Sao thân em lại đến nỗi này?

- Em đang ngủ thì có một con chim đến móc trộm mắt em.

- Phải tìm cho được và giết chết nó đi! Em bé chạy ngay về nhà xách cung tên, dắt thêm con dao nhỏ và cùng Rồng con ngược lên chỗ núi cao. Đến chỗ bụi gai mây, em bé chợt nhìn thấy tên ăn cướp đang ngồi thu lu trong ấy.

- Ông làm gì lại ngồi ở đây? ông có thấy con chim cắt nào to lớn thường bay qua đây không?

- Có! Có! Nó vừa bay về ngã này! Tên ăn cướp vừa nói, vừa chỉ tay lên phía trên. Hắn sơ hở để con mắt rồng ở trên tay lóe sáng lên một tí. Em bé định đi, bỗng dừng lại:

- Ông cầm cái gì ở trong tay mà sáng lên như con đom đóm ấy?

- À! à! Đúng là mấy con đom đóm!

- Nhưng mùa này làm gì có đom đóm? Em bé liền cất tiếng gọi Rồng con lúc này vẫn đang bay ở bên trên.

- Rồng ơi! Mắt của em đây rồi! Tên ăn cướp biết là bị lộ liền xách lưới riu con lao ra. Gai mây níu hắn lại. Phải luống cuống một lúc hắn mới chui ra được. Hắn hươ cái riu chém vào đầu em bé. Em bé nhanh mắt tránh khỏi và luồn qua tay hắn đâm một nhát vào nách hắn. Hắn rú lên. Suýt nữa thì hắn đánh rơi con mắt của Rồng con mà hắn vẫn giữ khư khư trong bàn tay kia.

- Rồng ơi! Hãy giúp ông giết chết tên này! Tên ăn cướp hoảng hốt tháo chạy. Rồng con bay đuổi theo. Em bé đợi cho tên cướp chạy được vài bước thì giương cung lên, bắn một phát đúng vào sau ót nó. Nó lại rú lên và ngã sấp xuống. Con mắt Rồng văng ra, sáng rực lên như ngôi sao hôm, rồi mờ lịm đi liền sau đó. Em bé chạy lại, nhặt lên. Thôi hỏng mất mắt của Rồng con rồi! Con mắt của Rồng con đã lấm lem những đất và sạn. Em bé vội chạy ra suối rửa ngay, nhưng mắt Rồng con đã hỏng thật rồi.

Rồng con cũng vừa bay đáp xuống suối, nằm bên cạnh em bé. Nhìn con mắt đã đục trắng, Rồng con buồn lắm nhưng Rồng con không muốn để ông mình phải khổ vì mình. Rồng con nói:

- Không lo! Em có bị mù thì đã có tiếng ông dẫn đường cho em bay. Với lại em thuộc hết mọi lối, mọi ngõ ở vùng này rồi! Em bé thở dài nói:

- Mẹ mà biết em hỏng mắt, mẹ sẽ buồn khổ lắm đấy!

- Anh đừng cho mẹ biết làm gì!

- Một vài ngày còn được, giấu mãi thì giấu làm sao! Nhưng này...

- Anh bảo sao...

- Em ngủ trên mây, sao tên ăn cướp kia lại có thể móc trộm mắt của em được?

- Ủ ời! Thôi đúng là con Quạ Tinh kia rồi! Rồng con nói chưa dứt lời, một cái bóng đen bỗng từ trên cao lao xuống rồi vút bay lên. Con mắt Rồng bị hỏng đang để trên tảng đá biến mất trong chớp mắt. Như một luồng gió, Rồng con vút đuôi theo. Lần này thì Quạ Tinh không còn cách gì để chối cãi và lẫn trốn được nữa. Rồng con lôi cổ Quạ Tinh về đặt trước mặt em bé và nói:

- Chính con quái này đã móc trộm mắt em cho chủ nó! Em bé nhìn con Quạ Tinh, rút ngay con dao sắc như nước, đầu mũi hãy còn dính máu tên chủ nó và giơ lên. Bỗng em hạ xuống:

- Này con Quạ Tinh kia! Sao mắt Rồng con đã hỏng, mà lại còn cố cướp mang đi định để làm gì? Quạ Tinh run lẩy bẩy, đầu cúi lạy lia lịa và nói:

- Anh tha chết cho tôi, tôi sẽ nói...

- Mày nói đi! Quạ Tinh nhanh nhẩu:

- Tôi nghe bà Tiên ở núi Ngũ Sắc bảo rằng: Mắt Rồng mới hỏng đem lẫn đất, chôn sâu đúng một gang tay, mười ngày tưới sữa, mười ngày tưới mật, thì sẽ mọc thành cây. Cây sẽ kết quả. Trong hàng vạn quả, sẽ có hai quả có thể đem gắn lại cho ông rồng nào bị mù. Mắt rồng sẽ sáng lại như cũ. Em bé liền hỏi thêm:

- Chủ mày chết rồi, mày định mang con mắt rồng này về cho ôi?

- Cho con chủ tôi! Vì con chủ tôi lên làm vua thì cũng như chủ tôi làm vua. Tôi muốn gì sẽ được đấy!

- Ta tạm tha chết cho mày, nhưng mày hãy vào mà sống trong cái lồng bằng gai này. Rồi gắng mà đợi đến ngày con của chủ mày lên làm vua! Sau đó em vội vàng chạy về nhà nhờ mẹ đem con mắt bị

hồng của Ròng con lăn khe khẽ lên trên một lớp đất màu nâu thật mịn. Bà mẹ thương Ròng con lắm, cố lăn thật nhẹ nhàng. Biết mắt Ròng hồng rồi mà mẹ cứ sợ mắt Ròng đau. Lăn xong, chính tay mẹ lại cẩn thận đem chôn sâu đúng một gang tay. Mười ngày liền, mẹ đi xin sữa của các bà mẹ trong vùng về tưới, mỗi buổi sáng mười giọt. Mười ngày sau, mẹ lại xin mật về tưới tiếp, mỗi buổi sáng cũng đúng đủ mười giọt. Một mầm cây liền đó bỗng mọc lên.

Trong lúc đó thì Ròng con đã hồng mắt con mắt bên kia và ngày ngày đã phải tập bay mò. Bay gần gần rồi bay xa hơn. Em bé từ dưới đất, chỉ đường cho Ròng con tập bay. Những ngày đầu, có lúc Ròng con bay nhầm, đâm cả vào cây, vào đá. Mãi rồi mới quen dần. Nhưng Ròng con vẫn thèm được nhìn thấy ánh nắng và trời đất, cây cỏ và dòng sông, nhất là thấy mặt mẹ mình, ông mình... Ròng con thèm vậy mà chẳng dám nói ra. Chỉ biết là càng ngày càng thấy thèm hơn. Cái mầm cây mọc từ mắt Ròng lớn lên vùn vụt. Đúng mười hai tháng, cây ra quả. Quả lớn lên, nhìn rất giống con mắt của Ròng con khi đã lăn trên lớp đất mịn màu nâu. Quả sai đến hàng nghìn, hàng vạn. Một đêm cuối tháng Sáu, rất tối trời, em bé ra nhìn và thấy trong hàng nghìn, hàng vạn quả đó, có hai quả sáng bừng lên. Em hái xuống, bóc hết vỏ ngoài. Một đôi mắt Ròng trẻ tươi, sáng rực hiện ra. Em liền gọi Ròng con đến và gắn cho Ròng con. Ròng con liền có lại đôi mắt sáng và đẹp như ngày trước. Ròng con mừng quá nhìn em bé khóc ròng. Những giọt nước mắt của Ròng con thật là trong, trong như những giọt sương ở lưng chừng núi. Năm đó, cả vùng bị khô cạn, Ròng con vừa kịp có lại đôi mắt sáng để nhanh nhẹn bay đi lấy nước về phun giúp bà con trong vùng trồng lúa, trồng ngô. Cả vùng đều vui mừng khôn xiết. Lại thêm chuyện này nữa để bà con vui thêm: ngoài hai quả quý đã hái rồi, những quả cây còn lại, lấy xuống, ăn rất thơm và ngọt. Và sau lần vỏ màu đất, cái cùi trong, bóc lấy cái hạt đen, cũng nhìn rất giống như mắt của Ròng. Quả ấy là quả Nhãn ngày nay đây các em. Nhãn là gọi tắt chứ các cụ ngày xưa thường gọi đủ là Long Nhãn. Long Nhãn nghĩa là mắt rồng! Và cũng vì trước kia, vào mùa hè, rồng hay phun nước giúp người nên khi nào thấy có nhiều Nhãn, các cụ thường hay bảo là năm ấy sẽ có nhiều mưa và có thể con nước sẽ lên to...

Cái kéo kỳ lạ (Hay là sự tích hoa Cải Vàng)

ngày xưa, xưa, xưa, tại vùng đồi núi nọ, có một cụ già chỉ bán dao kéo mà nổi tiếng khắp gần xa. Không ai biết ông cụ ở đâu. Cũng không biết ông đi mua dao kéo hay làm ra dao kéo để bán. Vùng này lâu lâu mới họp chợ. Nhưng không phải phiên chợ nào ông cũng đến. Mà thường chỉ có mặt vào những phiên chợ cuối tháng. Vì vậy, mỗi lần thấy ông, mọi người lại xô đến mua dao kéo. Người trong vùng ai cũng biết là dao kéo ông cụ bán vừa sắc, vừa bền. Ngoài ra, người ta đồn ông còn bán cả những con dao, cái kéo kỳ lạ nữa. Lần ấy có một gã đáng vẻ ngông nghênh đến hỏi mua một con dao lớn. Ông cụ nhìn mặt gã rồi hỏi rất nhẹ nhàng:

- Anh mua con dao này để làm gì?
- Để chặt cây. Ông già nhìn kỹ vào đôi mắt gã kia và biết là gã nói dối. Ông liền bảo:
- Con dao này đã có người mua! Gã kia trợn mắt quát to:

- Có người mua, sao không nói ngay, lại còn hỏi ta mua để làm gì? Gã định giở trò cướp không con dao. Nhưng ông cụ đã nhanh tay cầm trước con dao và nói:

- Đây là một con dao quý. Tôi có thể dùng nó chém đổ cái cây bên kia đường. Ông cụ nói xong, dùng dao chém nghe vù một cái. Lập tức cái cây bên kia đường kêu rắc rắc một tiếng và đổ gục xuống. Gã kia sợ quá. Gã hiểu rằng nếu gã định giở trò gì thì ngay lập tức, có thể bị ông cụ dùng con dao ấy, chém gãy tay, thậm chí đứt đầu mà con dao không cần chạm đến người. Gã ta chuồn thẳng. Hồi ra mới biết đó là một tay trộm cướp nhiều người đã biết mặt. Một lúc sau, một người trai trẻ khác đến hỏi mua con dao nọ. Ông cụ nhìn ông, hỏi nhẹ nhàng:

- Anh mua con dao này để làm gì?

- Thưa cụ! Để cùng dân làng cháu đánh đuổi bọn cướp ở nước bên kia, cứ thỉnh thoảng kéo sang cướp của, giết người... Ông cụ nhìn kỹ vào đôi mắt chàng trai và biết đây là một người tốt. Ông bán ngay con dao nọ cho chàng trai với cái giá không đắt như mọi người tưởng. Ông còn bày cho ông cách tập dùng dao để có thể chém giết những tên giặc cướp từ xa. Sau đây khá lâu, có một chú bé chừng mười bốn tuổi, mười lăm tuổi tìm đến gặp ông cụ ở chợ phiên. Chú mừng lắm. Nhưng chú chỉ đứng nhìn ông trân trân... Ông cụ liền hỏi:

- Cháu muốn gì cứ nói cho ta biết!

- Thưa cụ, không biết có cái kéo nào... Chú bé ngập ngừng. Ông cụ lại khuyến khích chú:

- Cháu cần thứ kéo gì? Thấy vẻ mặt ông vẫn hiền lành, vui vẻ, chú bé mới dám nói thêm:

- Thưa cụ, cái thứ kéo có thể cắt được... nắng ấy mà! Mọi người đứng xung quanh đầy cười ồ lên... trừ ông cụ. Ông cụ ôn tồn hỏi chú bé:

- Cháu cần cắt nắng để làm gì?

- Thưa cụ, bà cháu già yếu quá. Mùa đông vừa mới đến mà ban đêm, đắp chiếu nằm trên ổ lá, bà cháu kêu là rét quá cứ như nằm trên nước... Bà cháu ôm liền hai trận. Bà cháu ước có cái kéo, cắt được một vạt nắng mang về cắt giữ, đêm đến mang ra cho bà cháu đắp, chắc bà cháu sẽ được ấm, sẽ khỏi bị ốm và chết vì rét ạ!

- Nhà cháu ở gần đây chứ?

- Thưa cụ xa lắm ạ. Cháu phải đi mất hai ngày đường.

- Bố mẹ cháu đâu?

- Thưa cụ, bố mẹ cháu mất sớm cả rồi. Bà cháu đã vất vả nuôi cháu từ bao năm nay.

- Bà bao nhiêu tuổi rồi, còn làm gì được không?

- Thừa cụ, sang năm là bà cháu đúng bảy mươi tuổi đấy ạ! Bà cháu vẫn nhúc nhắc dệt cho nhà người ta mỗi ngày được một ít vải để kiếm gạo ăn.

- Còn cháu?

- Cháu đi chăn lợn cho nhà hàng xóm, và cũng bắt đầu đi xin học dệt ạ. Ông cụ nhìn chú một cách trìu mến rồi bảo:

- Cháu ạ! Đây là lần đầu tiên ta nghe có người hỏi mua kéo để cắt nắng... Cũng hay, hay lắm. Nhưng ta chưa có để bán cho cháu ngay được... Phiên sau, ta sẽ mang kéo đến đây. Liệu cháu có thể đến được lần nữa không?

- Thừa cụ, một lần chứ hai lần, ba lần, cháu vẫn xin đến. Vào ngày phiên chợ sau chú bé lại đến ngóng đợi ông cụ. Mọi người biết chuyện cũng kéo đến xem. Ông cụ đến chào mọi người rồi đưa cho chú bé một cái túi xếp bằng bẹ chuối khô. Chú bé mở ra thấy một cái kéo, chỗ cầm cắt thì bằng sắt nhưng lưỡi lại bằng cật tre, và kèm theo một mảnh giấy có chép mấy câu thơ. Ông cụ bảo chú bé:

- Cháu cứ làm đúng theo mấy câu này thì sẽ cắt được nắng cho bà cháu đắp. Ta biết cháu nghèo lắm nên tặng cho cháu cái kéo này. Thôi, cháu về đi. Ta cũng phải đi ngay vì có hẹn với khách hàng ở nơi khác. Nói xong, ông xách bị dao kéo đi luôn. Mọi người xúm lại bảo chú bé đọc mấy câu thơ, chú liền đọc: Kéo cắt một lần Biến mất liền tay Nắng chảy thành sợi Cắt ngay! Cắt ngay! Cái chăn toàn nắng ấm đêm ấm ngày Chăn truyền hơi ấm Nhà ấy, nhà này, Nắng chui xuống đất Trở về, lung lay... Mang cái kéo và mấy câu thơ về làng, chú bé kể lại hết mọi chuyện cho bà nghe. Cả hai bà cháu nghĩ mãi mà vẫn chưa hiểu mấy câu thơ nói gì. Một buổi trưa, đang ngồi bàn thần nhìn mấy tia nắng từ mái nhà tranh đột nát rọi xuống nền nhà, chú bé bỗng reo lên:

- Đúng là nắng chảy thành sợi kia rồi! Chú bé liền chạy đi lấy cái sàng gạo, rồi leo lên mái nhà. Chú bới chỗ mái tranh bị đột nát cho rộng ra rồi đặt cái sàng vào đó. Mặt trời rọi xuống, cái sàng có bao nhiêu lỗ thì có bấy nhiêu tia nắng rọi xuống, nhìn cứ vàng óng. Chú bé liền đem cái kéo của ông cụ cho thử cắt những sợi nắng xem có cắt được không. Lạ lùng chưa, những sợi nắng theo nhau rơi xuống cứ óng ánh, lấp lánh. Chú bé liền cắt tiếp. Những sợi nắng chồng lên nhau cao dần. Chú lại cắt nữa, cắt nữa. Bây giờ thì những sợi nắng đã vun lên thành một đống khá cao. Bỗng chú bé “ồ” lên một tiếng. Cái kéo tự nó đã biến mất ở ngay trong tay chú bé lúc nào không hay. Chú bé liền chạy ra vườn sau mừng rỡ gọi bà về. Thấy cả một núi sợi nắng nằm sáng rực ở giữa nền nhà, bà cụ mừng quá cứ tưởng mình đang nằm mê.

- Bà ơi! Cháu và bà hãy dệt những sợi nắng này thành một tấm chăn thật dày. Bà không còn phải lo bị rét, bị ốm nữa! Hai bà cháu dệt xong tấm chăn thì người trong xóm kéo đến chật cả nhà. Ai cũng sờ tấm chăn và ai cũng khen là ấm quá. Chú bé sức nhớ hai câu thơ:

Chăn truyền hơi ấm Nhà ấy, nhà này Chú liền bảo mấy người hàng xóm mang chăn của họ đến nhà

chú. Chú trải từng cái chần của họ rồi đắp cái chần vàng óng của bà mình lên trên. Chỉ một lúc sau, cả hai cái chần đều ấm như nhau. Người xóm gần xóm xa thấy thế mừng quá liền rủ nhau mang chần đến để xin cái hơi nắng ấm. Nhớ ơn ông cụ đã cho mình cái kéo có phép lạ, chú bé liền đi tìm ông để tạ ơn. Nhưng một lần, rồi hai lần, đi chợ phiên chú bé không làm sao gặp lại được ông cụ. Chú bé đành buồn rầu ra về. Nhờ có cái chần ấm, tuổi thọ của bà cụ được kéo dài ra. Chú bé đã thành một chàng trai, dật giỏi có tiếng. Chàng trai lấy vợ rồi có con. Bà cụ vui lắm. Nhưng rồi cũng đến lúc bà phải từ giã cõi đời. Trước khi nhắm mắt, bà dặn các cháu chắt:

- Các cháu đã thương bà hết lòng. Bà con ai cũng yêu quý các cháu. Bà chết mà lòng rất nhẹ nhàng. Nhớ đến cái chần quý, bà cụ lại dặn:

- Bà về với đất, đất ấm chứ chẳng lạnh đâu. Các cháu cứ giữ cái chần quý lại mà dùng. Ngày chôn cất bà cụ, trời bỗng trở rét đậm. Hai vợ chồng người cháu bàn nhau mang cái chần quý ra đắp lên trên mộ cho bà được ấm. Trời xẩm tối. Bó hương cắm ở đầu nấm mồ đỏ rực. Cái chần phủ lên nấm mồ cũng sáng bừng lên.

Hai vợ chồng người cháu ngồi bên nấm mồ một lúc lâu rồi trở về nhà. Nửa đêm thức dậy, nhìn ra nấm mồ của người bà, chôn ngay trên cái gò ở trước mặt nhà, hai vợ chồng người cháu bỗng thấy có khói bốc nhiều trên nấm mồ. Hai vợ chồng chạy ra thì thấy tàn lửa của bó hương bay đáp xuống làm cái chần cứ cháy âm ỉ, lửa không bốc thành ngọn. Cái chần đã thành tàn tro đen. Sáng hôm sau, ra thăm lại mộ thì những tàn tro đen của cái chần đã bị gió thổi bay tán mạn khắp trên gò. Mùa đông năm sau đến. Cái gò trước kia, vào mùa giá rét, thường vẫn trở lạnh, vắng vẻ, năm nay bỗng mọc đầy một loài cây mới lá xanh một màu xanh thật hiền lành, lặng lẽ. Khi những cây ấy trở hoa thì cả khu gò vàng rực lên như được phủ đầy nắng. Gió bắc thổi, cả khu gò đầy hoa vàng lại lung lay. Mãi đến lúc này, người cháu mới sực nhớ đến hai câu cuối trong bài thơ:

*Nắng chui xuống đất
Trở về, lung lay.*

Như thế có nghĩa là loài cây mới, có hoa vàng như nắng này là từ những tàn tro của cái chần dật bằng những sợi nắng, vùi xuống đất, Sinh ra. Qua hết mùa hoa, những cây kia kết quả. Những quả nhỏ và dài trong đựng đầy những hạt nhỏ li ti, màu nâu đen, nhìn giống như những tàn tro của chiếc chần quý. Mang những hạt ấy về vườn gieo vãi, bà con trong xóm lại thấy mọc lên loài cây mới mà ngày nay ta gọi là cây Cải Hoa Vàng.

Bà con thường gieo cải trên những mảnh vườn lớn, nhỏ, khi cải nở hoa, từng mảnh vườn lớn, nhỏ ấy cứ vàng rực như từng mảng nắng lớn, có gió thổi cứ khẽ đong đưa, đong đưa... và từng bông hoa như muốn nói một điều gì với ai đang nhìn nó...

Một người con có hiếu (Hay là sự tích hoa Vạn Thọ)

Ngày xưa có một em bé nghèo, mẹ mất sớm nên chỉ được sống với cha. Cha là chỗ để em nương

tự, nhưng cũng là người em phải chăm sóc, vì từ ngày mẹ không còn, cha em thường bị ốm đau luôn... Lúc mẹ còn sống, em cũng được đi học dăm ba chữ. Sau khi mẹ mất, em đành học nghề để kiếm tiền nuôi cha. Em rất khéo tay nên đến học chạm trổ với một ông bác họ rất giỏi về nghề này. Năm đó cha em ốm khá nặng. Ông bác họ đã hết sức giúp đỡ nhưng sau đó đành chịu vì ông cũng nghèo. Ông mách cho em bé biết là ở vùng dưới có một tên nhà giàu đang cất nhà mới, cần thợ chạm trổ cột kèo. Em liền nhờ ông bác họ chăm sóc cha hộ rồi xách đồ nghề đi ngay. Em mong sẽ kiếm được một ít tiền về thuốc thang cho cha. Gặp em, tên nhà giàu cho biết là hắn đã thuê đủ thợ rồi. Nhưng hắn lại hỏi em:

- Bây giờ tao không cần thợ chạm trổ mà cần một người giúp tao chuyện khác.

- Thừa ông chuyện gì?

- Mà biết ai có tài, cây chết rồi, vật chết rồi, người chết rồi, vẫn làm sống lại được thì mách cho tao, tao sẽ thưởng tiền và cho một ít thóc gạo. Tên nhà giàu này tiền của thì nhiều, nhưng lại không có một tí tẹo thông minh nào. Đã thế hắn lại thích tỏ ra ta cũng là người có chút ít chữ nghĩa và tài trí. Vì vậy, hắn thích chơi với những người có tài để học điều này điều nọ rồi đi khoe với bà con họ hàng hoặc với người này người kia. Nghe hắn bảo cần có một người có tài, cây chết rồi, vật chết rồi, người chết rồi, vẫn làm sống lại được, em bé liền nhìn ra sân, nhìn lên bàn thờ nhà hắn ta, ngẫm nghĩ một giây lâu rồi nói:

- Thừa ông, những việc ấy, ông có thể giao cho con...

- Con ông nào? Con nhà ôi?

- Con chứ còn con nhà ai nữa?

- Mà ầy à?

- Dạ!

- Mà có thể cứu cây, cứu vật, cứu người chết rồi sống lại được à?

- Dạ!

- Mà tự làm à?

- Dạ!

- Mà làm không được thì sao?

- Thì con xin ở làm người giúp việc không công cho ông trong ba năm.

- Được!

- Nhưng còn nếu con làm được thì sao?

- Tao sẽ thưởng cho mày một chục quan tiền và một chục ông thóc. Em bé liền chỉ ra một dây bầu sắp leo lên đến giàn ở ngoài sân tên nhà giàu và nói:

- Xin ông cứ cắt ngọn, nhổ hết rễ cái dây bầu kia, con làm phép, dây bầu sẽ sống lại cho ông xem. Tên nhà giàu đàn độn nghe nói liền làm theo ngay. Em bé cầm cái ngọn bầu, chum rễ bầu ra về, nói chắc:

- Sáng mai, mời ông cứ dậy sớm ra mà xem! Sáng hôm sau, tên nhà giàu gắng dậy sớm (vì hắn ta vốn quen thói dậy muộn) ra chỗ cái gốc bầu bị ngắt ngọn, cắt rễ thì đã thấy cây bầu sống lại thật. Khi em bé đến, hắn ta mở mắt ra mà nhìn em rồi khen:

- Hi! Hi! Mày giỏi lắm! Dây bầu sống lại thật rồi! Mày làm như thế nào, thử nói tao nghe!

- Thưa ông, để con cứu vật, cứu người, nhận thưởng của ông rồi con hãy nói luôn một thể.

- Hi! Hi! ừ! Như vậy cũng được! Em bé lại chỉ con gà trống tơ đang đi trên sân rồi nói:

- Thưa ông, ông cứ cho người nhà bắt con gà trống tơ kia thịt đi, sau đó ông cứ cho con bộ lông của nó con mang về nhà, ngày mai con sẽ mang nó sống lại nộp cho ông! Tên nhà giàu ngu ngốc liền sai người nhà làm y lời em bé bảo. Em bé nhận bộ lông gà đủ các màu xanh trắng, tía ra về. Hôm sau em trở lại, mang theo một con gà trống tơ, đưa cho tên nhà giàu xem và nói:

- Con đã làm phép cho nó sống lại rồi. Ông xem có phải đúng là con gà nhà ông đã bị giết thịt hôm qua không? Tên nhà giàu đàn độn ngu si càng trở mắt ra mà nhìn em bé, hắn nói:

- Hi! Hi! Đúng là nó rồi! Giỏi thật! Mày làm cách nào mà lại cứu sống được nó. Nói ngay cho tao nghe đi.

- Con đã nói từ đầu là xong cả ba việc, cứu cây, cứu vật, cứu người, nhận xong tiền thưởng, thóc thưởng con mới nói kia mà! Tên nhà giàu đành phải nhượng bộ lần nữa. Em bé liền nhìn lên bàn thờ tên nhà giàu nói:

- Bây giờ ông cho con mượn cái bức vẽ ông cụ nhà, để con đem về một ngày, sáng mai con sẽ mang ông cụ sống lại đến cho ông. Tên nhà giàu ngu ngốc lại làm đúng theo lời em bé. Hắn ta vừa bàng hoàng, vừa kinh ngạc hỏi lại:

- Ngày mai, chú sẽ đưa ông cụ tôi sống lại đến đây à?

- Dạ! Tên nhà giàu cứ đứng ngẩn người ra mà nhìn em bé mang cái bức vẽ ra về... Hôm sau em bé cầm bức vẽ trở lại, tên nhà giàu hỏi ngay:

- Ông cụ nhà tôi sống lại chưa?

- Dạ rồi!

- Sao chưa thấy ông cụ đâu cả! Em bé liền chỉ vào cuộn giấy nói:

- Dạ, ở trong này rồi! Nói xong em bé mở cuộn giấy ra. Tên nhà giàu trợn mắt hỏi:

- Thế này mà gọi là sống à?

- Dạ!

- Mà yên à?

- Dạ không! Thưa ông vậy ông bảo cụ này chết à?

- Không chết thì sống đấy? Em bé điềm tĩnh trả lời:

- Dạ, sống thật đấy chứ! Bởi vì người chết thì phải nhắm mắt. Mắt ông cụ vẫn mở to thế này, sao lại bảo là chết! Và người chết thì làm sao cười được. Ông cụ cười thế này mà lại bảo là chết rồi sao? Như thế là em bé đã vẽ lại bức tranh, ông cụ trong bức vẽ mới lại hơi mỉm cười. Tên nhà giàu đàn độn, ngu ngốc không biết làm sao đành phải chịu thua cuộc em bé. Lão ta còn khen:

- Hi! Hi! Mà yên lắm! ông phải chịu là yên giỏi... Nhưng còn cái con gà trống tơ và dây bầu thì yên đã làm như thế nào? ông cứ mang tiền và thóc thưởng ra đây, con nhận xong, con sẽ nói. Tên nhà giàu liền vào lấy tiền và sai người nhà đóng thóc thưởng cho em bé. Nhận thưởng xong, bấy giờ em bé mới nói:

- Thưa ông, cái dây bầu kia sống lại là nhờ thế này. Con đã chọn một cái dây bầu giống như cái dây bầu nhà ông, đang đem mang đến trồng lại, chỉ có thế thôi! Tên nhà giàu nghe nói cứ lặng người đi, vì xấu hổ. Em bé lại nói tiếp:

- Còn con gà trống tơ, thưa ông, nó cũng na ná như vậy. Con đã để ý và biết là trong xóm con có một con gà tía, rất giống con gà mà ông đã cho thịt. Gà rất nhiều con trông giống nhau, ông muốn có con nữa, con sẽ có ngay cho ông. Con bỏ tiền ra mua đem nộp cho ông rồi sẽ có tiền thưởng to hơn gấp nhiều lần mang về. Tên nhà giàu bấy giờ mới thấy hết cái đàn độn, ngu ngốc của mình. Lão ta ôm đầu than thở:

- Chỉ có vậy mà mình chẳng đoán ra! Nhưng dù sao thằng bé này vẫn là đứa giỏi. Hi! Hi! Thưởng cho nó cũng phải lắm. Nghĩ đến chuyện rồi mình sẽ bắt chước em bé và sẽ có khối người phục mình, hẳn vui vẻ nhìn em bé nhận tiền, nhận thóc ra về. Có lẽ trong việc này, hẳn đã tỏ ra bớt phần ngu ngốc. Thấy con mang mười quan tiền và mười ông thóc về, người cha mừng rỡ lạ lùng. Nghe con kể lại chuyện, ông đang ốm cũng phải cười khẽ mấy tiếng... Người cha vừa khỏi bệnh thì tiền kia thóc kia

cũng không còn nữa. Mà ngày giỗ mẹ sắp đến rồi. Ông liền nói với con:

- Thôi con ạ, cứ nấu bát cơm, kho đĩa cá cúng mẹ là được rồi. Nhưng em bé hiếu thảo nào đâu chịu vậy. Em lại nghĩ đến tên nhà giàu tuy đàn độn, ngu ngốc nhưng không đến nỗi keo kiệt kia. Em nghĩ bụng:

- Lần trước ông ta đổ mình, bây giờ mình có cái gì đổ lại nhỉ! Em định vậy nhưng chưa nghĩ ra được cách nào. Trước mắt em phải lo giỗ mẹ cái đã. ừ thì một bát cơm, một đĩa cá, nhưng cũng có tí hương hoa cho mẹ vui lòng. Em sẽ gắng tìm mua một nén hương. Còn hoa? Đang mùa cây khô, lá vàng, cả xóm chẳng thấy cái hoa nào để xin cả. Không có thì phải làm ra vậy! Em bé vốn khéo tay lại vô cùng thông minh ấy liền chọn những lá lúa to đẹp nhất, cắt ra thành những sợi thật nhỏ rồi bó túm lại, bên dưới thắt thật chặt, còn bên trên thì cho xòe ra. Em lấy kéo tỉa thật đẹp, thật tròn. Sau đó em lại đi hái mấy cái lá xanh, buộc thêm vào ở dưới nhìn như cái đài hoa. Em làm một chùm năm cái, cắm vào ống tre, đặt lên bàn thờ cúng mẹ. Người cha thấy thế liền hỏi con:

- Con có thứ hoa gì mà lạ vậy? Em bé mỉm cười, ngẫm nghĩ một lát rồi đáp:

- Hoa trăm tuổi đó mà cha! Hoa để cúng mẹ rồi mẹ sẽ phù hộ cho cha sống thật lâu với con đó!

- Mới nhìn, cha cứ tưởng là hoa thật. Lời nói của người cha bỗng làm cho em bé này Sinh ra một ý mới. Vậy là sau khi cúng mẹ, em liền đem một bông hoa kia đến tên nhà giàu và nói:

- Tôi có bông hoa lạ mang đến để biếu ông và cảm ơn ông đã thương cho tôi tiền, thóc gạo nào. Tên nhà giàu vui vẻ nhận hoa rồi hỏi lại:

- Hoa này là hoa thật hay hoa giả?

- Muốn thật thì nó thật mà muốn giả thì nó giả.

- Vì sao lại thật? Vì sao lại giả?

- Thật vì nó có thật mà giả vì nó không phải từ cây mà từ tay người làm ra. Em bé trả lời xong tiếp luôn:

- Lần trước ông ra bài cho con làm. Lần này con xin phép được đổ ông một câu vì con nghe nói ông giỏi về chuyện giải các câu đố lắm. Tên nhà giàu nghe nói, gan ruột cứ nở nang cả ra.

- Ừ, đổ đi!

- Con đổ ông hoa này có bao nhiêu cánh. Ông mà đoán trúng, con sẽ đến ở giúp việc không công cho ông ba tháng.

- Còn nếu không đoán đúng?

- Điều đó xin tùy ông! Con chỉ xin nói là hiện nay con đang cần vải để may cho cha con một bộ quần áo mới. Tết sắp đến rồi.

- Được, tao mà đoán sai, tao sẽ cho mày mấy thước vải về may áo cho cha mày.

- Dạ, vậy thì ông đoán đi! Tên nhà giàu nhìn vào bông hoa một lúc rồi nói:

- Tao đếm có được không?

- Đếm thì không phải là đoán nữa rồi. Nhưng xin ông cứ đếm. Tên nhà giàu thử đếm mà không tài nào đếm được vì cánh hoa nhiều quá, cứ xúm xít xen lẫn vào. Không làm sao biết rõ cánh hoa nào đã đếm, cánh hoa nào chưa đếm.

- Tao mở ra đếm có được không?

- Mở ra thì càng không phải là đoán nữa rồi. Nhưng xin ông cứ mở. Tên nhà giàu liền mở bông hoa ra, bắt đầu đếm. Ông ta đếm khá vất vả. Vì những cánh hoa bé và nhiều quá. Có lúc vừa đếm xong được một khóm gió bỗng thổi tung làm lẫn những cánh hoa chưa đếm vào. Có lúc chính ông ta quên mất là mình đã đếm đến chục thứ mấy, tám mươi hay chín mươi... Nhưng ông ta vẫn quyết đếm cho kỳ được. Ông đếm mãi, gần hết cả buổi sáng mới gọi là xong. Ông ta hớn hờ trả lời luôn:

- Bông hoa này có vừa đúng một nghìn cánh! Em bé liền hỏi lại:

- Ông bảo là một nghìn cánh?

- Hi! Hi! Chứ sao nữa! Mày đã chịu thua tao chưa nào?

- Vậy thì ông sai, sai to rồi!

- Sao lại sai! Mày đếm đi!

- Thưa ông tôi đã đếm rồi! Phải nói là ông đã đếm đúng nhưng mà vẫn sai.

- Hi! Hi! Thằng này nói lạ: đúng mà lại sai! Như vậy là thế nào?

- Dạ vì ông đã quên rằng: Hoa nào thì cũng có cánh và có nhụy, ông đã đếm cả cánh và nhụy gộp vào với nhau rồi.

- Cái nào là cánh, cái nào là nhụy?

- Thưa ông, những cái ngắn hơn nhỏ hơn một chút là nhụy. Đây con sẽ chỉ cho ông xem. Em bé liền nhặt ra những sợi rơm nhỏ hơn và ngắn hơn một tí rồi bảo:

- Ông xem đây là nhụy đâu phải là cánh!

- Nhụy thì nó nằm ở giữa, sao nhụy này lại lẫn lung tung?

- Dạ, vì bông hoa này gồm nhiều hoa nhỏ ghép lại, mỗi hoa có bốn cánh và một nhụy ở giữa.

- Vậy theo mày có bao nhiêu cánh, bao nhiêu nhụy?

- Tám trăm cái cánh, hai trăm cái nhụy! Một lần nữa, tên nhà giàu lại phải chịu thua em bé.

- Hi! Hi! Thằng này nói phải! Hoa thì phải có nhụy chứ! Tao quên, tao quên! Được, tao sẽ thưởng cho mày!

Nhưng mày phải buộc lại cái bông hoa này để nó cho tao! Tao sẽ đem đi đồ người khác xem họ có bị quên như tao không? Tao được cuộc, tao sẽ còn được to gấp mấy mày! Em bé nhận được mấy thước vải về may áo Tết cho cha. Em kể hết đầu đuôi câu chuyện cho cha nghe. Lần này không còn bị ốm như lần trước, người cha đã bật lên cười thành tiếng. Tết xong, người bác họ đi làm ở xa về bảo cho hai cha con biết là vua đang dựng một ngôi đền lớn và cần có nhiều thợ chạm trổ thật khéo tay. Ông rủ hai bố con em bé cùng đi với mình, hứa sẽ đưa em vào một nhóm người chuyên chạm trổ ở chân cột đền. Hai bố con cùng về kinh. Sau này, nhờ khéo tay, lại thông minh sáng tạo, em bé trở thành người thợ chạm trổ giỏi nhất nước. Một lần người thợ tài giỏi ấy được gặp cháu thần cây là thần Tiêu Lá. Nghe người thợ tài giỏi nhất nước kể lại câu chuyện ngày nhỏ, thần Tiêu Lá liền hỏi thật kỹ, sau đó thần tạo nên một giống hoa để người đời nhớ mãi tấm lòng của chú bé hiếu thảo rất đổi thông minh kia. Hoa có hình dáng rất giống cái bông hoa kết bằng rơm của em bé ngày xưa. Hoa cũng có màu vàng như rơm, đẹp tươi hơn rơm, mà cũng nở vào dịp Tết. Hoa nở nhiều bông, lâu tàn, có hương thơm đặc biệt như là hương thơm của lòng hiếu thảo. Lá cũng thơm, đẹp như được một người rất khéo tay cắt tỉa chạm trổ. Hoa ấy ngày nay ta gọi là hoa Vạn Thọ. Cái tên hay và đáng yêu các em nhỉ. Tên có hai chữ nhưng đó là cả một lời chúc cho ông bà, cha mẹ và tất cả mọi người ai ai cũng được sống lâu trăm tuổi với những người thân của mình.

Em bé hái củi và chú hươu con (Hay là sự tích của hoa Đại)

Ngày xưa, xưa lắm, có một em bé nghèo, rất thương mẹ mà đành phải xa mẹ, đi ở cho một lão đồ tể chuyên nghề giết lợn. Lão đồ tể ngày ngày bắt em lên rừng hái củi để đun nước giết lợn, cạo lông. Những ngày đầu em còn phải bám theo các bác đốt than cho biết đường đi, đường về. Nhưng sau đó em đi một mình. Dăm ngày một lần, em lại đi đường vòng xa hơn, để ghé qua nhà thăm mẹ cho đỡ nhớ. Nhân tiện em biếu mẹ một mớ củi và một ít sim rừng, ổi rừng. Đường lên núi phải qua một ngôi chùa nhỏ ở ngay lưng núi. Lên đến chỗ hái được củi thì mặt trời cũng vừa lên cao. Em bé nhìn xuống chân núi tìm bến nước và túp lều của mẹ, xa quá em không thấy gì nhưng cũng nhìn cho đỡ nhớ. Một hôm em đang chặt củi ở bên một sườn núi thì bỗng thấy ở dưới một cái hố sâu có một chú hươu con bị sa xuống đó từ lúc nào không rõ. Chú hươu con lo lắng một cách im lặng. Chú mở to đôi mắt, ngẩng đầu lên nhìn quanh, như đợi mẹ đến cứu mình. Chú bé cũng nhìn quanh xem hươu mẹ có ở đâu đó không.

Chỉ thấy cây rừng và tiếng gió chạy vòng quanh chân núi. Em bé liền lần xuống hố ẩm chú hươu con lên. Thấy người, lúc đầu chú hươu con cũng lo sợ. Nhưng chỉ một lúc, chú đã để yên cho em bé vuốt ve. Em bé bứt một ít cỏ non cho hươu con ăn, rồi lại bẻ một miếng cơm nhỏ xiu ở cái nắm cơm không lớn bằng nắm tay của mình, chấm vào muối bón thử cho hươu con. Hươu con chưa quen ăn cơm, nhưng hình như thích cái vị mặn mặn của muối. Em bé muốn đem hươu con về nhà mẹ nhưng sợ lão chủ biết. Còn đem về nhà lão chủ, thì lão sẽ thịt mất hươu con của mình. Lão vẫn thường nói với mọi người là lão rất thèm thịt hươu. Em vẫn nhìn quanh và mong đợi hươu mẹ trở lại để cho hươu con được gặp và sống với mẹ. Mình cũng còn thích sống gần mẹ nữa là.

Chờ mãi không thấy, mà trời đã xế chiều. Em bé đành tìm một cái hang nhỏ, cho hươu con vào đó và lấy đá chặn kín lại.

- Ngày mai ta sẽ lên với hươu con! Hươu con đừng lo, cứ ngủ cho ngon nhé! Hôm sau em bé lại lên rừng. Em thở phào mừng rỡ khi thấy hươu con vẫn còn đó. Gặp lại em, hươu con cũng vui lắm, cứ lấy mũi ngửi ngửi vào tay em.

- À! Mày lại muốn ăn cơm với muối chứ gì? Chú bé lại bẻ một miếng cơm nhỏ xiu, chấm vào muối rồi bón cho hươu con. Em lại đi hái cỏ non mang đến. Trong lúc chặt củi, em cho hươu con đứng cạnh. Có hươu con, em chặt củi không mệt chút nào. Từ đó em bé và hươu con trở thành đôi bạn, ngày nào cũng gặp nhau, nhưng đêm nào cũng phải xa nhau. Thương hươu con không có mẹ, lại quẩn quít với mình, nhiều đêm em bé nằm mơ gặp hươu con đùa giỡn với nó. Một đêm lão đồ tể thức dậy ra sân xem trời gần sáng chưa để giết lợn. Bỗng hắn nghe ở dưới bếp tiếng em bé đang nằm nói mê, rõ thành lời như đang thức:

- Hươu à, hươu ăn chóng lớn, hươu mọc đôi sừng thật cao, thật đẹp nhé! Lần ấy lão không để ý mấy. Nhưng sau đó, lão lại nghe bọn người nhà mách là em bé cứ thường nói mê như thế. Và cái câu em hay nói nhất vẫn là câu này:

- Hươu à, hươu ăn chóng lớn, hươu mọc đôi sừng thật cao, thật đẹp nhé! Lão đồ tể cau đôi mày sâu róm lại nghĩ bụng:

- Biết đâu lại chẳng có hươu thật! Lão sai người nhà lén theo em bé lên rừng. Tên người nhà ranh ma lên rừng, thấy hết cảnh em bé cùng chú hươu con gặp nhau và sống bên nhau suốt cả ngày. Nó về mách với lão chủ. Lão chủ liền nói:

- Đúng vậy thì ngày mai tao sẽ đi xem, chúng mày theo tao bắt cho kỳ được con hươu về. Hôm sau em bé lại lên rừng. Lòng em vui biết bao nhiêu. Mới chỉ một thời gian ngắn, hươu con đã lớn lên trông thấy và ngày càng tỏ ra khôn ngoan không ngờ. Hình như em bé nói gì, nghĩ gì, hươu con đều hiểu được cả và ngoan ngoãn làm theo. Nhưng hôm đó, khi em vừa đón hươu con ở trong hang ra, chưa kịp cho hươu ăn, lão đồ tể cùng hai tên người nhà đã ập tới. Em bé đành quát to:

- Hươu ơi chạy đi! Hươu còn chần chừ. Em bé bèn phát vào cổ nó một cái thật mạnh và quát:

- Chạy đi! Hươu con hiểu ý phóng như bay vào rừng. Lão đồ tể và hai tên người nhà đuổi theo nhưng không kịp. Hươu con lẫn vào với cây cỏ, không biết đâu mà tìm. Lão đồ tể giận lắm, quay lại đánh em bé một trận. Trong cơn điên tiết lão lấy luôn một hòn đá nện vào lưng em bé. Không may hòn đá lại trúng vào đầu. Em bé ngã lăn ra nằm không động đậy. Lão đồ tể bỏ mặc em giữa rừng, cùng hai tên người nhà trở về. Hươu con chạy rất xa, lên một đỉnh đồi nhìn xuống. Thấy lão đồ tể độc ác cùng hai tên người nhà đã về thật rồi, hươu con chạy xuống với người bạn thân thiết của mình. Hươu con hà hơi ấm vào lưng, vào ngực em bé. Một lúc lâu em bé tỉnh dậy. Thấy hươu con, em mừng quá, ôm lấy cổ hươu và khóc.

- Không có hươu thì ta chết rồi! Người và hươu kéo nhau đi sang khu rừng khác, tránh ngày mai lão đồ tể lại có thể đưa người và dắt cả chó lên theo. Phải đi thật xa, thật xa. Vì vậy, đã khuya rồi, trăng đã lặn mà vẫn có hai cái bóng nhỏ, em bé và hươu con nương vào nhau mà đi. Vết thương ở trên đầu đau nhức nhưng muốn cứu hươu, cứu mình, em bé cố bước đi. Lúc nào mệt quá em lại ngồi xuống, hươu con lại quăn quýt như vồ về, ôn ủi, lại hà hơi ấm vào lưng, vào ngực em bé. Hôm sau, lão đồ tể đưa người, đưa chó lên thật. Nhưng lòng sục mãi không thấy hươu đâu, lão đành hậm hực trở về. Không thấy xác em bé, lão cũng hơi lo lo, không biết là thú rừng đã ăn thịt hay em bé đã sống lại? Em bé ở với hươu mấy ngày liền trong khu rừng xa, tìm lá để chữa vết thương. Người và hươu toàn ăn quả rừng, cỏ rừng để sống. Được mấy ngày, nhớ mẹ quá, em bé nói với hươu con:

- Hươu ơi, ta nhớ mẹ quá. Ta về thăm một bữa rồi trở lên ngay với hươu. Hươu con như hiểu được ý em bé. Nó mở to đôi mắt nhìn người chủ nhỏ. Đôi mắt nó bỗng ươn ướt như đang khóc. Rồi nó gật đầu liên mấy cái. Nó đưa người chủ nhỏ ra tận bìa rừng và quay lại đứng trên một hòn đá to nhìn theo.

Em bé về gặp mẹ, được cho hay là, cách đây vài hôm, lão chủ có sai người đến dò hỏi xem em bé có trốn về không... Mẹ em không hề hay biết là em đã bị lão đánh suýt chết. Em về thì cũng gặp ngay người chú đi chèo thuyền thuê ghé thăm, nghe chuyện em kể, người chú liền nói:

- Đã vậy thì cháu cứ theo chú. Chú sẽ giúp cho cháu ăn học nên người. Em bé lo lắng:

- Nhưng còn hươu con?

- Hươu con ở trong rừng thì có gì mà cháu lo?

- Cháu hẹn với hươu con sẽ trở lên với nó mà!

- Hươu con làm sao mà hiểu được lời người nói?

- Chú ơi, nó hiểu được đấy. Nó tiễn cháu đi, còn biết khóc nữa kia mà!

- Thì cháu cứ theo chú ăn học. Nay mai khôn lớn cháu trở về. Lúc đó sẽ gặp lại hươu không muộn.

- Liệu hươu có chờ cháu không?

- Có chứ! Nó khôn vậy thì nó sẽ biết chờ.
- Cháu chỉ thương nó sống một mình, nó sẽ buồn lắm.
- Cháu đừng lo! Rồi nó sẽ tìm đàn, nhập đàn mà sống.
- Nhưng rồi nó có quên cháu không?

- Nó khôn ngoan, nó thương cháu thì sẽ không quên cháu đâu. Em bé đành nghe theo lời dỗ dành của chú và mẹ. Chỉ khổ cho em là ngay tối hôm đó, người chú đã phải cho thuyền rời bến để đi về cho kịp ngày đã hẹn với chủ thuyền. Đêm đó, em bé cứ ngồi ở đầu mũi thuyền nhìn lên ngả núi cao... Hươu con ơi! Hươu chờ ta nhé! Ta sẽ về, sẽ đưa hươu xuống dưới này sống với mẹ con ta. Lòng em bé muốn vậy, nhưng cuộc đời đâu có phải ai muốn gì thì được nấy. Em bé về với ông chú, được ông chú gửi cho ăn học ở nhà một ông đồ nghèo nhưng rất thương người. Trong một chuyến đi xa, thuyền ông chú bị đắm. Ông chú không về nữa. Em bé được ông đồ nuôi dạy, nhưng từ đó phải ở luôn với ông. Đường về quê mẹ xa quá, em càng thấy thương mẹ gấp bội. Sau đó vài năm em nghe tin mẹ đã mất... Hết thương mẹ, em lại nhớ đến hươu, chú hươu con ngày nào, nhưng em cứ tin là chú hươu bây giờ đã lớn và đã nhập đàn sống với đồng loại của nó. Và chắc nó đã quên mình... Nhưng hươu kia không quên. Hươu vẫn nhớ người bạn, người chủ nhỏ của mình. Hươu chỉ lạ sao loài người lại khác nhau như vậy. Người thì tốt như em bé.

Người thì ác như lão đánh em và hai cái tên cứ chực đuổi bắt cho được hươu. Một hôm từ trên mỏm đồi cỏ tranh cao, hươu bỗng thấy có bóng người đi lại ở ngôi chùa. Từ xa hươu cứ tưởng trong đấy có em bé, bạn và chủ của mình, người đã cứu mình. Hươu liền đi về phía ngôi chùa. Nhưng hươu cũng biết nghĩ chưa chắc đã là cậu bé, nếu không cậu ấy đã đi tìm gặp mình. Dù sao cũng cứ đến gần xem... Những con người này có vẻ cũng không phải là ác như cái lão đồ tể và hai tên kia... Hươu đến sát chân chùa thì bỗng nghe một tiếng chuông đánh. Tiếng chuông đánh gần quá làm hươu hoảng hồn. Hươu phóng thẳng một mạch vào rừng sâu. Nhiều năm trôi qua... Hươu lớn lên, sừng bắt đầu mọc. Đôi sừng cao khỏe, nhưng nhìn hươu vẫn rất hiền lành. Hươu vẫn có ý chờ gặp lại người bạn chủ cũ. Đời hươu không thể dài bằng đời người. Hươu đã trở thành con hươu đầu đàn. Một hôm hươu bỗng gặp một đoàn người đi đốt than. Hươu muốn đến gần nhưng ngại lắm.

Chờ cho họ về hết, hươu mới rời đàn, một mình đến gần chỗ họ đã ngồi tụ tập với nhau. Một ít muối của những người đốt than còn để rơi lại. Hươu nếm cái vị mặn của muối bỗng thấy nhớ người bạn của mình không chịu nổi. Thế là hươu để đàn lại cho một con hươu khác, rồi một mình tìm đến chốn cũ, nơi có cái hang xưa hươu đã sống ở đó để ngày ngày chờ cậu bé đã cứu mình. Cái hang vẫn còn nguyên. Cỏ mọc quanh miệng hang rất tốt, rất xanh nhưng hươu mỗi ngày một già dần. Mặt trời sắp lặn. Hươu già nằm xuống, giấu mình trong bụi cây rậm ở ngay bên hang. Hươu cảm thấy mình không thể đứng dậy được nữa. Một thời gian sau, hươu già chết. Chết ở ngay bên miệng hang. Người bạn của hươu lúc này ở một nơi xa, đã có vợ có con. Một hôm, thấy người đi bán sừng hươu, ông bỗng nhớ lại chuyện cũ và kể cho vợ con nghe. Ông nhắc lại câu nói năm xưa khi cho hươu ăn:

- Hươu à, hươu ăn chóng lớn, hươu mọc đôi sừng thật cao, thật đẹp nhé! Đứa con lập tức đòi bố

phải đưa về thăm quê, viếng mộ bà và đi lên rừng tìm xem chú hươu có còn không? Thương con, nhớ mẹ và nhớ hươu, một thời gian sau người bố đưa vợ con về quê. Hỏi người trong làng, mới biết lão đồ tể độc ác một hôm dẫn chó lên rừng săn hươu, bị rắn độc cắn chết. Thật đáng đời nhà lão. Thăm mộ mẹ xong, người bố đưa con lên rừng. Đường vẫn phải đi ngang qua ngôi chùa nhỏ ở lưng núi. Hai bố con đi mãi, đi mãi... Trong gió bỗng có mùi hương, vừa gần gũi, vừa xa xôi. Mùi hương như chào đón như dẫn đường. Theo mùi hương, hai bố con đến ngay được chỗ cái hang ngày xưa đã giấu chú hươu con. Cả hai bố con sững sốt, cùng đứng im lặng. Bên cạnh miệng hang có một giống cây lạ đang nở đầy hoa. Mùi hoa thơm đậm. Nhìn kỹ thì cành cây rất giống những cái sừng hươu. Có mấy người đốt than đi qua. Họ kể rằng, trước đây ngay tại chỗ cây hoa đang nở, có một con hươu già từ đâu không biết, đến đó rồi nằm chết luôn, mà không ai biết. Sau đó, ở gần miệng hang bỗng thấy xuất hiện một giống cây lá to giống tai hươu, cành giống sừng hươu. Người bố nghe nói, đoán ngay đây là chú hươu con ngày xưa. Thì ra chú vẫn nhớ mình. Lớn lên vẫn nhớ. Và chờ đợi mình về nữa. Lòng đầy ân hận người bố liền nói:

- Hươu ơi, ta muốn về sớm với hươu mà nào có về được. Dù sao bây giờ ta cũng đã gặp lại nhau. Hai bố con cùng khẩn xin hươu cho mình mấy cành cây lạ mang về làng quê để trồng, để luôn nhớ tới hươu. Lúc hai bố con đi ngang qua chùa, các ông sư nghe kể cũng cảm thương về chuyện con hươu có nghĩa nên họ xin người bố một cành cây lạ để trồng trước sân chùa. Cây hoa ấy là cây hoa đại ngày nay. Có người bảo chữ Đại là do chữ Đợi, chờ đợi mà có. Cây hoa Đại, lá to giống tai hươu, cành giống sừng hươu đã đành mà những bông hoa cũng giống như những con mắt hươu đang mở tròn, mở to, để trông ngóng, đợi chờ...

Cô bé và ông táo (Hay là sự tích hoa Mai Vàng)

ngày xưa... có một cô bé rất giàu lòng yêu thương. Cô yêu bố mẹ mình, chị mình đã đành, cô còn yêu cả bà con quanh xóm, yêu cả ba ông Táo bằng đá núi đêm ngày chịu khói lửa để nấu cơm, hầm ngô, nướng thịt cho mọi người ăn. Một lần, thương ba ông Táo, trời đã nóng lại chịu lửa suốt ngày đêm, cô bé mới lên năm ấy đã lấy một gáo nước to dội luôn lên đầu ba ông. Tro khói bốc lên mù mịt. Ông Táo già nhất vụt hiện ra nói:

- Cháu thương ta nhưng chưa hiểu ta. Lửa càng nóng, ta càng vui. Cháu mà dội nước thì có ngày ta bị cảm mất. Từ đấy, cô bé không dội nước lên đầu ba ông Táo nữa. Nhưng ông Táo già thì thỉnh thoảng lại hiện lên trò chuyện với hai chị em cô bé trong chốc lát. Một hôm thương ông, cô em hỏi:

- Ông thích lửa thôi à? ông còn thích gì nữa không?

- Có chứ! Năm sắp hết. Ông phải về trời! Cháu bắt cho ông con cá chép ông cười về Trời thì ông thích nhất. Cô bé liền rủ chị đi bắt cho bằng được một con cá chép về. Cô bỏ ngay vào bếp lửa rồi nói:

- Ông Táo ơi! Chúng cháu biểu ông con chép này đây! Con cá chép vụt biến mất. Tối hăm ba Tết, quả nhiên hai chị em thấy ông hiện ra, sau đó cười con cá chép như cười ngựa, bay ra khỏi nhà và bay

cao mãi lên trời... Bố cô bé là một người đi săn thú rất tài giỏi. Ông thường chỉ thích đi săn thú dữ. Ông bảo: “Còn thú ác thì tôi còn đi săn cho kỳ hết!”. Ông không muốn truyền nghề cho con mình, vì cả hai đều là gái. Nhưng cô em lại rất thích nghề của cha. Lên năm cô đã xin cha dạy cho mình đủ cả côn, quyền và đao kiếm. Cô tuy bé người nhưng nhanh nhẹn vô cùng, và về sức mạnh của đôi tay cô, người cha cũng phải kinh ngạc. Lên chín, cô đã hăm hở xin theo cha đi săn thú. Người mẹ và người chị lo lắng, nhưng cô bé đã thưa ngay: “Con không giết được con mồi bằng một nhát như cha thì con đâm ba nhát, năm nhát, mẹ và chị cứ yên tâm”. Nói sao làm vậy, cô bé lần đầu theo cha đi săn đã giết ngay được một con lợn lòi rất hung dữ... Trong vùng bỗng xuất hiện một con quái đầu người mình báo. Bà con ai cũng lo lắng, khiếp sợ. Vì con quái vật chỉ thích ăn thịt người, nhất là thịt trẻ con. Người cha liền dẫn cô gái nhỏ đi tìm quái vật để giết. Người mẹ và chị can ngăn nhưng không được. Người cha bảo: “Tôi chỉ cho nó đi theo để xem, còn diệt quái ác là việc của tôi, hai mẹ con đừng lo”. Hai cha con đi được mấy ngày thì có tin con quái đã bị người cha giết chết thật. Bữa hai cha con trở về, bà con trong vùng mang rượu, gà vịt đến làm cỗ ăn mừng. Cô gái nhỏ không quên đặt vào bếp lửa một con cá chép và khấn với ông Táo già:

- Chúng cháu xin gửi biếu ông con chép để thỉnh thoảng ông cười đi chơi. Ông Táo già lại hiện lên cảm ơn cô bé và hỏi:

- Cháu thấy con quái có sợ không?

- Cháu chỉ thích được cha cháu cho cháu được cùng đánh với nó, nhưng cha cháu không chịu. Người cha sau đó bỗng bị ốm nặng. Người mẹ và hai cô gái hết lòng chăm sóc. Bệnh người cha có đỡ, nhưng sức khỏe thì không còn được như trước nữa. Vài năm sau, ở vùng trong xa, bỗng xuất hiện một con quái cũng đầu người nhưng mình trăn. Con quái này có sức khỏe ghê gớm. Nó có thể quăn chết một con bò mộng chỉ trong chớp mắt. Nó lại cũng thích ăn thịt trẻ con và có thể ăn một lúc đến mấy đứa. Bà con vùng đó liền cử người ra mời cha con người đã giết con quái đầu người mình báo vào diệt quái giúp bà con. Người cha nhìn cô gái nhỏ của mình hỏi:

- Liệu con có nhận lời đi giúp bà con không? Cô gái nhỏ liền đáp:

- Con xin cha mẹ và chị để cho con đi! Người cha nói:

- Cha sẽ cùng đi với con, nhưng cha chỉ giúp con thôi. Lần này chính con phải lo diệt quái đấy. Người mẹ và chị càng lo lắng gấp bội.

- Ông ơi! Đường từ đây vào đó xa xôi cách trở. Quái thì dữ ác mà con bé thì mới mười bốn tuổi, tôi sợ lắm.

- Cha ơi! Cha và em nhận lời, rủi có chuyện gì thì mẹ và con làm sao sống nổi. Cô gái nhỏ liền thưa:

- Mẹ và chị S, con tuy còn nhỏ nhưng con có đủ sức để diệt quái. Bà con đã ra nhờ lẽ nào mình lại từ chối. Mẹ và chị cứ yên lòng. Cha và con diệt xong quái sẽ trở về ngay. Thấy không can ngăn được,

người mẹ và chị đành lo chuẩn bị mọi thứ cho hai cha con lên đường. Trước đó người mẹ đã may áo mới cho hai con ăn tết, bây giờ bà liền hỏi cô gái nhỏ:

- Con muốn mẹ nhuộm áo cho con màu gì? Cô bé nhìn ra ngoài đồi núi, rồi đáp:

- Con rất thích màu vàng mẹ. Người mẹ liền già nghề nhuộm cho con một màu vàng thật tươi. Ngày lên đường, cô bé mặc chiếc áo vàng, nhìn càng khỏe, càng đẹp. Cô nói với mẹ và chị:

- Diệt xong con quái lúc về con sẽ mặc áo này cho mẹ và chị nhận ra được con ngay từ xa... Trước khi đi cô gái cũng không quên chào ông Táo đá núi và hứa:

- Cháu sẽ trở về kể chuyện diệt quái cho ông nghe. Ông Táo liền hiện ra nói:

- Chúc hai cha con mau trừ được quái. Ông sẽ chờ ngày trở về... Hai cha con đi ròng rã hơn một tháng trời mới vào đến nơi có con quái đầu người mình rắn. Nghỉ ngơi được dăm ba ngày, hai người liền đi tìm quái để diệt. Hai cha con đánh nhau với nó hai ngày liền mà không diệt nổi. Sức của người cha thì cứ yếu dần. Cô bé liền thưa với cha:

- Cha ơi! Ngày mai cha cứ để cho con bám sát nó. Con sẽ đâm một con dao găm chặt đuôi nó vào thân cây này, đâm một con dao cắm chặt mình nó vào thân cây khác. Nó không quăng mình đi được thì ta sẽ lượm thế mà chặt đầu nó đi. Người cha biết cách đánh đó hay nhưng rất nguy hiểm. Tin vào tài nghệ của con, ông gật đầu:

- Được! Nhưng con phải đề phòng cẩn thận nếu nó dứt được đuôi ra.

- Cha cứ yên tâm. Ngày hôm sau theo cách đánh ấy, hai cha con quả đã diệt được quái. Nhưng trước khi chết nó đã quấy mạnh một cái, dứt được cái đuôi ra khỏi mũi dao. Sau đó nó liền cuốn ngay lấy người cô bé. Cô bé vừa chặt được cái đầu con quái thì cũng bị con quái quăng gãy cả xương mềm nhũn cả người. Thấy con gái yêu của mình chết, người cha buông rơi cả thanh kiếm, chạy đến đỡ lấy xác con. Bà con trong vùng cũng vừa chạy đến. Họ đem xác cô gái về chôn cất rồi lập đền thờ. Nhưng cô gái đâu chịu chết như vậy. Vì cô biết rằng cha mẹ chị mình cùng bà con vùng trong, vùng ngoài đều yêu quý mình, mà cô cũng yêu quý và muốn sống với họ. Cô xin thần Đất giúp cô biến thành một con chim lông vàng rực rỡ, một con chim chưa ai thấy bao giờ rồi bay về quê nhà xin gặp ông Táo đá núi:

- Ông ơi! Cháu bị con quái quăng chết. Nhưng cháu mà chết thì mẹ cháu, chị cháu làm sao sống nổi. Vậy đêm nay hăm ba Tết, ông có về trời ông hãy tâu với trời cho cháu sống lại... Ông Táo đá núi liền hứa:

- Được, ông sẽ tâu giúp cho cháu... Con chim lông vàng rực rỡ liền bay xuống chỗ mẹ và chị đang ngồi, kêu lên mấy tiếng rồi bay đi. Cũng vừa lúc đó người mẹ và chị biết tin là cô gái nhỏ đã không còn nữa. Bà mẹ ngã ra chết giấc bên bếp lửa. Ông Táo đá núi liền đưa hai bàn tay ấm nóng áp vào trán cho bà tỉnh lại và nói ngay:

- Bà cứ yên tâm. Đêm nay về trời, tôi sẽ xin trời cho cháu sống lại. Hai mẹ con nghe nói mừng quá liền sụp xuống lạy tạ ơn. Ông Táo đi tối hôm ba thì tối hôm tám ông trở về hạ giới. Ông nói với hai mẹ con:

- Trời rất thương cô bé nhưng cháu chết đã quá ngày, xin sống lại quá chậm. Vì vậy trời chỉ có thể cứu cho cháu mỗi năm sống lại được chín ngày. Hai mẹ con nghe nói vừa buồn nhưng cũng vừa mừng. Thôi cứ được trông thấy con, thấy em trong giây lát cũng đã đỡ khổ rồi. Huống gì lại được thấy đến chín ngày. Bà mẹ liền hỏi:

- Ông ơi! Bao giờ thì cháu sống lại được?

- Tùy hai mẹ con cứ cầu trời sống từ ngày nào, trời sẽ cho ngày ấy.

- Vậy nhờ ông xin cho cháu sống lại ngay đêm nay!

- Đêm nay thì chưa được, sớm nhất là phải từ đêm mai!

- Vâng, ông xin cho cháu sống lại từ đêm mai vậy! Hai mẹ con suốt đêm hôm ấy cứ thức mãi. Cả ngày hôm sau, hai mẹ con đều chẳng muốn làm gì. Chỉ mong cho trời chóng tối. Chờ mãi rồi trời cũng tối thật. Hai mẹ con hồi hộp đợi, không biết con mình, em mình sẽ sống lại trở về như thế nào. Định khấn gọi ông Táo thì bỗng nghe ngoài cổng có tiếng gọi:

- Mẹ ơi! Chị ơi! Hai mẹ con vụt chạy ra và thấy đúng là cô gái nhỏ đã trở về. Trong chiếc áo vàng vẫn sáng lên nhìn rất rõ. Ba mẹ con ôm nhau khóc như mưa. Ngày hôm sau người cha cũng từ vùng trong trở về. Dọc đường thương con, thương vợ ông chưa biết sẽ nói gì cho vợ và con ở nhà đỡ khổ. Không ngờ khi về đến nhà đã thấy cô gái nhỏ đang nằm ngủ bên cạnh mẹ và chị. Ông dụi mắt tưởng là con bé nhà ai đến chơi. Khi biết cô gái nhỏ đã được sống lại, trở về ông liền ôm chầm lấy con và cứ để cho nước mắt chảy dài trên má.

Cô gái nhỏ ăn Tết với cha mẹ và chị đúng chín ngày. Trong chín ngày đó, cô gái nhỏ dành làm hết mọi công việc để giúp cha mẹ, giúp chị. Nhưng cả nhà lại không muốn cô gái làm việc gì. Trong chín ngày, họ sống bù cho cả một năm sắp phải xa nhau. Đến đêm thứ chín trời vừa tối, cô bé vừa kịp ôm lấy cha, mẹ và chị để chào ra đi thì người cô bỗng cứ mờ dần như sương khói rồi biến mất. Cả nhà buồn rầu, thương nhớ cô gái nhỏ vô cùng. Nhưng nghĩ đến chuyện Tết năm sau, cô sẽ về, mọi người lại ôn ủi nhau, lại kiên nhẫn chờ đợi... Và năm sau, cũng vào chiều hai chín Tết, cô gái nhỏ áo vàng lại trở về ăn Tết với gia đình rồi đến tối mùng Bảy lại ra đi... Năm nào cũng thế. Nghe chuyện lạ, người vùng trong liền cử người ra mời cả gia đình vào Sinh sống trong đó để bà con được trả ơn và gặp lại cô gái nhỏ đã giúp bà con diệt được con quái đầu người mình trăn. Thấy sức người cha đã suy yếu, cả nhà bàn với nhau và nhận lời. Từ đấy hàng năm, cô gái nhỏ áo vàng lại trở về sống chín ngày cuối năm, đầu Xuân với cha mẹ, với bà con vùng trong. Khi cha mẹ và chị đều mất cả, cô gái không về nữa. Cô hóa thành một cây hoa ngay ở ngôi đền bà con đã dựng lên để thờ cô. Cây ấy hầu như cả năm chỉ có lá, nhưng cứ vào khoảng gần Tết, hoa lại nở đầy. Hoa màu vàng tươi như màu áo của cô gái nhỏ ngày trước.

Hoa vui Tết với bà con khoảng chín mươi ngày rồi rụng xuống đất, biến mất để năm sau lại trở về. Cây hoa ấy ngày nay ta gọi là cây Mai Vàng. Ngày Tết ở miền Trung và ở Nam Bộ, bà con thường mua một cành mai vàng về cắm trên bàn thờ ông bà. Ai cũng tin rằng, có cành mai vàng vừa đẹp nhà vừa vui Tết lại vừa có thể xua đuổi được hết các loài ma quái trong suốt cả năm.

Những thanh gươm xanh (Hay là sự tích hoa Phượng)

Ngày xưa, xưa lắm, ở một vùng đất đồi kia, có một ông thầy dạy võ nổi tiếng về tài đánh kiếm. Vợ ông chết sớm, ông thương vợ, không lấy ai nữa nên ông không có con. Ông đi xin năm người con trai mồ côi ở trong vùng về làm con nuôi. Ngoài những giờ luyện võ, ông lại cho năm người đi học chữ, vì ông muốn năm người cùng giỏi võ, giỏi văn.

Tuổi năm người con xấp xỉ ngang nhau. Năm ấy, họ chỉ mới mười ba, mười bốn... Người nào học cũng khá và tài múa kiếm thì nổi tiếng khắp vùng. Ai cũng dễ nhận được họ vì ông sắm cho năm người năm bộ quần áo màu đỏ, để mặc ra đường. Thương bố nuôi nên năm người con rất biết nhường nhịn nhau và yêu quý mọi người trong làng... Năm ấy trong nước có loạn. Giặc ngoài kéo vào. Nhà cháy, người chết. Tiếng kêu khóc và lòng oán giận cứ lan dần, lớn dần. Đâu cũng đồn tên tướng giặc có sức khỏe kỳ lạ. Chỉ cần đạp nhẹ một cái cũng làm bật gốc được một thân cây to. Hắn lại sử dụng một cây thương dài và nặng, đâm chết từng xâu người một cách dễ dàng. Mọi người còn đồn thêm rằng hắn sở dĩ khỏe như vậy là vì hắn thích ăn thịt sống và đặc biệt hơn nữa là chỉ thích ăn toàn xôi gấc chứ không thích ăn cơm, mỗi lần hắn ăn hàng chục cân thịt cùng với một nong xôi gấc lớn. Người thầy dạy võ ở vùng đất đồi nọ định xin vua đi đánh giặc thì ngã ra ốm. Tay chân ông bị co quắp cả lại. Cụ lang giỏi nhất vùng đến xem bệnh và chỉ biết là ông uống phải thuốc độc. Ai cũng nghi tên tướng giặc đã ngầm cho những kẻ chân tay của hắn đi tìm giết trước những người tài giỏi trong nước. Người thầy dạy võ vừa uống thuốc, vừa ngày đêm ra sức tập luyện để tay chân mình lại cử động được như xưa. Một buổi sáng, tên tướng giặc bất thành linh phóng ngựa, dẫn quân lính của hắn kéo ập vào làng.

Hắn thấy ông thầy dạy võ đang lấy chân đạp vào một gốc cây sung to. Cây sung lúc đầu bị rung khe khẽ, rồi mỗi lúc rung một mạnh hơn. Sau đó, ông nhấc một cái cối đá to đưa lên, đưa xuống, vè còn một nhọc. Tên tướng giặc cười phá lên rồi xuống ngựa giơ chân đạp nhẹ vào thân cây sung. Thế là cây sung bị gãy ngang và ào ào đổ xuống. Hắn lại nhẹ nhàng đưa một tay tóm lấy cái cối đá ném vút đi, như ta ném một hòn gạch con và cho rơi ùm xuống cái ô lớn gần đấy. Hắn gọi mấy tên quân đến trối chết ông thầy dạy võ lại rồi bảo:

- Tao nghe mày muốn đi đánh tao phải không? Bây giờ thì móng mày nằm trong tay tao rồi! Muốn sống thì hãy giết một con bò tợ, lọc năm mươi cân thịt ngon nhất, nấu một nong xôi gấc rồi mang đến chỗ ta đóng quân ở trên ngọn đồi giữa làng. Phải đội trên đầu mà đi chứ không được gánh. Đi luôn một mạch, không được dừng lại hay đặt xuống nghỉ. Đội thịt đến trước! Đội xôi đến sau!

Nói xong hắn ra lệnh cưỡi trối cho ông. người thầy dạy võ giận tím ruột, tím gan nhưng chẳng nói gì. Lúc ấy năm người con đang đi vắng, họ phải đi học chữ xa làng và lại sắp đến mùa thi. Không ai dám

rời cái bút cái nghiên. Nhưng vừa nghe tin giặc kéo đến làng, họ lập tức đeo gươm vào người mà xin thầy cho về. Về đến nhà, nghe bố kể chuyện lại, năm người con nổi giận muốn chạy đi tìm tên tướng giặc hung ác để giết ngay. Người bố liền khuyên:

- Không được! Lúc nào quân lính của hắn cũng vây quanh, khó mà đến gần. Ngọn thương của hắn lại có thể đâm chết người từ rất xa. Các con cứ bình tĩnh, ta đã có cách khử nó! Người cha đi vay tiền mua một con bò tơ, mổ thịt rồi lọc lấy năm mươi cân thịt ngon nhất để vào một cái nia to. Ông lại đi vay ba gánh nếp trắng, đi xin ba chục quả gạo đỏ, nấu một chục nồi xôi thật dẻo. Ông đội nia thịt bò tơ đến trước. Chân ông còn đau, năm mươi cân thịt đội trên đầu không phải là nhẹ. Ông đội nia đi, mồ hôi vã ra đầy trán. Tên tướng giặc thấy ông đội thịt đến, mồm cứ nuốt nước bọt ừng ực. Hết nuốt nước bọt ừng ực, hắn lại khoái trá cười to. Còn người đội thịt thì bấm ruột chịu đựng và nghĩ thầm: “Cho mày cứ cười rồi mày sẽ biết...” Tên tướng giặc cười nhận thịt xong quát to lên và giục:

- Còn nong xôi nữa, mày về đội đến đây ngay! Người thầy dạy võ lại về đội nong xôi đến. Nong xôi to và nặng hơn nia thịt nhiều. Nhưng xôi nấu ngon và nhìn đẹp quá. Ông đội nong xôi đi đến đâu, ở đó cứ thơm lừng. Mới đi được nửa đường, mồ hôi ông đã vã ra đầy mặt, đầy người. Đôi chân ông mỗi lúc một yếu, cứ run lẩy bẩy. Cái cổ cứ như muốn gãy gập lại. Ông vẫn bấm môi, cắn răng và bắt đầu leo lên đồi. Tuy mệt lử nhưng đôi mắt ông sáng quắc và lòng ông rất vui. Ông tự nhủ: “Gắng lên! Chỉ cần một lúc nữa, một lúc nữa...” Tên tướng giặc ngồi trên cao theo dõi, vừa hả dạ, vừa lo lắng. Hắn nghĩ: “Thằng này không bị thuốc độc của ta thì khó mà trị được nó. Mà ngay bây giờ, hắn vẫn là một tay đáng sợ”. Cái nong xôi gác to lớn, thơm lừng vẫn lù lù tiến lên đồi. Mặt người đội xôi tái hẳn lại. Chỉ có đôi mắt. Đôi mắt vẫn sáng quắc. Nong xôi có lúc lắc đảo, ngả nghiêng, nhưng liền đó lại gượng lại, rồi nhích dần lên. Tên tướng giặc vội giật lấy thanh gươm của tên lính hầu rồi đứng phắt dậy, phóng gươm đi. Đường gươm sáng rực lên như một tia chớp, cắm vào bụng người thầy dạy võ làm ông chực gục xuống. Nhưng ông đã gượng đứng thẳng lên và đưa tay rút lưỡi gươm ra, phóng lại vào ngực kẻ thù. Tên giặc tránh được.

Bỗng từ trong nong xôi, năm người con nằm quây tròn được xôi phủ kín, đã vung kiếm nhảy ra và như năm làn chớp đâm phập cả vào ngực tên giặc ác. Tên tướng giặc không chống đỡ kịp, rú lên một tiếng rung cả ngọn đồi rồi ngã vật xuống. Thấy tướng đã chết, bọn lính giặc hoảng quá, kéo nhau chạy bán sống bán chết. Dẹp giặc xong, năm người con trai trở về ôm lấy xác người bố nuôi khóc vật vã mấy ngày liền. Cả làng cùng năm người con lo chuyện chôn cất rất chu đáo. Dân làng mỗi người một nắm đất đắp cho ngôi mộ ông thầy cao lên. Thương bố nuôi, năm người con lại trồng quanh khu mộ năm gốc cây con, một giống cây có lá đẹp như thêu và có nhiều bóng mát. Hàng năm, đến ngày giỗ bố, họ lại đem áo đỏ ra mặc. Họ nhớ tiếc người thầy dạy võ đã có công giết giặc cứu dân. Đến lúc năm người lần lượt chết đi thì năm cái cây họ trồng quanh khu mộ người bố cũng lần lượt ra hoa màu đỏ thắm, đúng vào ngày giỗ người thầy dạy võ. Hoa đỏ như muốn nói với mọi người rằng: tuy chết đi, nhưng năm người con vẫn yêu thương người bố nuôi và hàng năm đến mùa giỗ bố, họ lại mặc áo đỏ để tưởng nhớ người đã khuất... Hoa có năm cánh đỏ rực và nhìn cả cây hoa nở rộ, người ta thấy giống như một mâm xôi gạo. Cái mâm xôi ngày nào người bố đã giấu năm người con trong đó và đội đi giết giặc. Đó là cây hoa Phượng ngày nay. Mỗi năm, khi mùa Hè đến, mùa thi đến, hoa Phượng lại nở đỏ đầy cây, đầy trời. Khi mùa Hè qua, trên khắp các cành cây, người ta lại thấy hiện ra những quả Phượng dài như những thanh gươm của năm người con trai ngày trước...

Chim lưu lá (Hay là sự tích cây Bông Lau)

ngày xưa, xưa lắm, có một cụ già rất yêu chim Cụ yêu nhất là những tiếng chim hót hay. Cụ đã yêu và sống với những tiếng hót ấy từ lúc tóc còn xanh. Bây giờ thì tóc cụ đã bạc trắng. Với những loài chim hót hay, hầu như cụ thuộc hết tính nết của từng loài. Lần ấy cụ bỗng nghe ngoài vườn mình có một tiếng chim hót lạ. Tiếng hót hay đến mức cụ phải sửng sốt. Cụ chạy vội ra xem hình dáng con chim thế nào. Nhưng chậm quá, cụ chỉ kịp nhìn thấy nó bay đi, sáng hồng lên như một viên ngọc khá lớn. Từ đó cụ quyết tâm dò, rình để nghe lại tiếng con chim kia. Vậy mà mãi vẫn chưa nghe được. Cụ bèn đi tìm gặp những người hay nuôi chim, bán chim để hỏi xem đó là loài chim gì. Một bữa, đi ngang qua ngọn đồi phía dưới nhà cụ, cụ bỗng thấy có một người gánh hai cái lồng chim đem đi xuống chợ vùng xuôi để bán. Trong một lồng có bốn con chim, màu hồng, đôi mắt to, mỏ nhỏ và sắc. Cụ liền hỏi người bán chim:

- Loài chim này tên là gì ông nhỉ?

- Giống này hiếm lắm! Tôi chỉ mới gặp được chúng cách đây vài năm. Tìm mãi mới bắt được bốn con! Chưa biết chúng là giống gì nữa.

- Chúng hót hay lắm phải không?

- Còn phải nói! Hay hơn cả họa mi! ông cụ ngắm nghía bốn con chim rồi bỗng lại hỏi:

- Bốn con này đều hót được cả chứ?

- Vâng! ông cụ cười và lắc đầu:

- Trong này chỉ có một con hót được thôi. Ba con kia đều là mái cả. Chả nhẽ giống này, chim mái cũng hót được ư? Người bán chim lúng túng ra mặt và tìm cách chống chế:

- Tôi cũng không rõ lắm! Bắt được thì tôi mang đi bán thôi. Ông cụ vẫn vui vẻ, ôn tồn:

- Nhưng tôi sẽ không mua con trống kia mà chỉ mua của ông một con mái.

- Ông mua để nghe hót chứ?

- Phải rồi!

- Vậy thì ông mua con mái làm gì? ông xem chim tinh quá nên tôi đành nói thật. Đúng là trong này chỉ có một con trống. Nhưng con trống thì giá đắt lắm...

- Đắt là bao nhiêu?

- Mươi quan tôi mới có thể bán được! Tiếng hót của nó không loài chim nào sánh nổi!

- May ra thì tôi đã được nghe nó hót một lần. Nhưng để xem thử có đúng không. Ông cứ bắt con chim mái nhỏ nhất kia cho tôi, rồi tôi sẽ trả cho ông đủ mười quan tiền như giá con chim trống. Người bán chim cứ ngỡ mình nghe nhầm. Cụ già nhắc lại:

- Đây, ông cứ bắt đúng con chim ấy cho tôi.

- Nhưng nó có hót được đâu!

- Tôi đã có cách! ông cứ xuống chợ đi. Bán xong ông trở về, ghé lại nhà tôi mà nghe chim hót. Nhà tôi ở ngay sau cái đồi này thôi. Và chỉ có mỗi ngôi nhà tôi ở đây. Người bán chim đành làm theo đúng lời ông cụ, bắt con chim mái bé nhất và sung sướng nhận đủ mười quan tiền rồi hứa:

- Tôi chưa gặp ai mua chim lạ như cụ cả! Vâng, mấy hôm nữa, tôi sẽ ghé lại thăm cụ...

* * *

Ghé thăm nhà ông cụ, người bán chim thấy con chim nhỏ mình bán hôm trước, được nhốt trong một cái lồng tuy chỉ làm bằng tre, trúc, nhưng nhìn thật là đẹp và trang nhã. Ông cụ rất vui khi thấy người bán chim trở lại. Cụ nói:

- Con chim ông bán cho tôi đúng là một con chim quý... Và đây cũng là giống chim tôi đang đi tìm...

- Nhưng nó hót được thật ư cụ?

- Nó không hót, nhưng nó có thể gọi tất cả những tiếng hót hay nhất của loài chim này đến với nó!

- à ra thế. Nhưng cụ đã biết cách bẫy loài chim này chưa?

- Bẫy làm gì! Tiếng chim hót tự nhiên ở ngoài trời lúc nào cũng hay hơn tiếng chim hót trong lồng ông ạ! Người bán chim càng phục cụ già vì lời nói rất đúng và rất hay ấy.

- Thế nó đã gọi được con chim trống nào đến chưa cụ?

- Hôm đầu thì chưa. Nhưng hôm sau thì đã có vài con đến... Còn sáng nay thì chưa biết. Mời ông ăn uống nghỉ ngơi, sáng mai ta cùng xem sự thể ra sao... Sáng hôm sau, vừa thức dậy, người bán chim đã nghe tiếng loài chim quý hót rộn ở ngoài vườn. Còn cụ già thì đang ủ một ấm chè xanh để mời người bán chim cùng uống.

- Ông nghe và đoán xem có tất cả mấy con trống đến hót nào? Người bán chim lắng nghe một hồi

lâu rồi nói:

- Có lẽ bốn năm gì đó! Cụ già cười, vẻ mặt thật rộng rãi.

- Đúng là năm con! Không biết mai kia rồi sẽ còn bao nhiêu con đến nữa. Người bán chim bỗng hỏi:

- Tại sao trong ba con mái tôi mang đi, ông lại chọn con này?

- Tôi phải xét nhiều mặt rồi mới chọn chứ! Trước hết vì nó bé nhưng lại xinh nhất. Với lại khi con trống đến bên hai con kia, tôi biết là hai con kia vui sướng lắm... Còn con này thì cứ bình tĩnh như không.

- Làm sao mà cụ lại biết được điều đó?

- Có những điều khó mà giải nghĩa cho cận kề được. Nhưng chắc chắn là tôi đã cảm thấy điều đó khá rõ...

- Nghĩa là con mái này có ý xem thường con trống kia?

- Tôi nghĩ vậy... Và với một con chim khó tính như thế, nhất định nó sẽ gọi được con trống hót hay hơn đến với nó. Người bán chim uống thêm ngụm nước chè xanh rồi lại hỏi:

- Thế trong năm con chim đang hót ngoài vườn, theo cụ con nào là con hót hay nhất? Cụ già mỉm cười một cách kín đáo rồi đáp:

- Bây giờ thì chưa trả lời cho ông được. Phải chịu khó đợi. Lần sau ông lại ghé, may ra ông sẽ được gặp và được nghe con chim hót hay nhất đấy!

* * *

Lần thứ hai người bán chim lại ghé thăm nhà ông cụ. Vừa gặp nhau, người bán chim đã nói:

- Lần này tôi chẳng bắt được con nào của giống chim quý kia... Đúng là chúng hiếm thật và lần trước chẳng qua chỉ là chuyện may mắn trời cho. Cụ già nghe nói vẻ mặt tươi cười hẳn lên:

- Vậy mà, cái ngày đông vui nhất ở đây đã có đến bảy con chim trống bay đến vườn tôi để hót đấy.

- Thế thì đúng là con chim mái của cụ đã gọi hết chúng về cho cụ rồi. Cụ già lại nói tiếp:

- Nhưng đến nay thì chỉ còn có... Ông thử đoán xem còn mấy con nào?

- Chắc là năm sáu con gì đó!

- Không! Chỉ còn có... hai con thôi!

- Thế những con khác đi đâu?

- à hà! Giống chim này lạ lắm! Cứ con nào hót mà không thấy con mái kêu đáp lại, là chỉ mấy hôm sau nó không đến nữa... Chúng cứ ít dần đi theo kiểu ấy. Phía Đông, ở giữa hai hòn núi cao, mặt trời sắp sửa mọc lên. Rừng núi cây cỏ dường như đang chuẩn bị thật gọn, thật đẹp để chào đón mặt trời... Tiếng hót của con chim đầu tiên đã cất lên và liền sau đó tiếng con chim thứ hai... Bỗng cụ già vỗ tay vào đùi, mừng rỡ nói với người bạn bán chim:

- Lại có một con trống nữa mới đến! Đây, nó đang hót đây! Người bán chim nheo mắt lại lắng nghe. Cụ già nói như reo:

- So với con chim này thì hai con còn lại trong số trước, chưa chắc đã sánh được. Nhưng phải đợi nghe và xem thêm... Ba con chim đua nhau hót. Trong buổi sáng, rừng còn mờ màng trong làn sương mỏng, mặt trời mờ mờ vừa như có thật vừa như không có, tiếng chim hót nghe thật tuyệt vời. Nó vừa trong suốt như sương, vừa tinh ông như tiếng trẻ, vừa thiết tha tình cảm yêu thương. Cụ già bỗng nhẹ nhàng đứng dậy rồi rủ người bán chim cùng mình ra vườn. Cụ đã chọn trước một lối đi kín đáo, những con chim trống đang hót cũng không nhìn thấy mà cả con mái đang đứng trong lồng cũng không biết không hay. Ra đến nơi, cụ nấp sau một gốc cây mà từ đó có thể quan sát từng bước nhảy của con chim mái và nghe rõ từng tiếng nó kêu như thể thúc giục những con trống hót thêm, hót nữa cho nó nghe. Cụ ghé sát miệng vào tai người bán chim nói thầm:

- Ông chú ý con chim hót ở góc bên trái này nhé! Ba con chim vẫn đua nhau hót. Nhưng không phải với tất cả ba con, con mái đều tiếp nhận tiếng hót của chúng như nhau. Với con này nó chỉ quay đầu sang để tìm. Với con khác nó chỉ nhảy qua nhảy lại ở trong lồng. Nhưng đặc biệt, với cái con hót ở góc bên trái, mỗi lần nghe, con mái lại cứ kêu lên rồi rít như gọi, như mời... Những con chim trống cứ bay gần lại dần. Và con chim mái mỗi lúc lại như xúc động hơn. Vài lần, cụ già và người bán chim có cảm giác như nó muốn húc cả đầu vào các thanh trúc để phá chuồng bay ra. Đến nửa buổi sáng thì chỉ còn có hai con trống ở lại.

Một con đã bay đi vì hình như nó biết là mình không còn há vọng gì chinh phục con chim mái xinh đẹp, khó tính nữa. Chỉ còn lại hai con trong đó có con chim ở góc vườn trái và một con ở ngay phía trước mặt chỗ ông cụ cùng người bán chim đang nấp. Cụ già lại nói thầm với người bán chim:

- Con ở ngay trước mặt là con chim mới đến sáng nay đó. Lúc đầu cụ già có hơi ngạc nhiên. Vì theo cụ con chim này mới là con chim hót hay nhất. Nhưng cụ đã nghe đi nghe lại thật kỹ và dần dần thấy con chim mái kia quả là một con chim rất tinh. Bởi vì tiếng hót của con chim kia tuy có đẹp hơn, sang trọng hơn, nhưng về cái tha thiết, cái tình thì không thể bì với con chim hót ở góc vườn bên trái được.

Hai con chim trống lúc này bay đến càng gần hơn. Cụ già và người bán chim đã thấy rõ hai đôi mắt đen nhanh của chúng và càng nghe rõ như kề bên tai, tiếng hót tuyệt vời của chúng. Hai con không hẹn

nhau cùng bay vù đến và bám sát cái lồng trúc trong đó có con chim mái. Đến bây giờ thì sự lựa chọn của con mái càng rõ hơn mười mươi. Nó đã bay về phía con chim trống đã làm nó xúc động từ bao hôm nay... và cũng bám vào thành lồng như để được gần kề con chim trống nọ. Chỉ một lúc sau thì con chim có giọng hót đẹp và sang trọng đã buồn bã bay đi mà không hề gây gỗ đánh nhau với con chim tình địch của mình. Cùng ngay khi đó, cụ già đã không cần ẩn nấp nữa. Cụ vui vẻ bước đến gần cái lồng trúc, mở cửa lồng ra. Con chim mái mừng rỡ và kinh ngạc bay vù đi, bay theo hướng con chim trống mà nó yêu thích. Người bán chim lạ lòng chưa kịp hỏi gì thì cụ già đã quay lại nói:

- Ông cứ tin ở tôi! Sáng mai cả đôi chim lại sẽ bay trở về vườn này và tôi sẽ pha một ấm trà ngon để chúng ta đón nghe tiếng hót hay nhất của loài chim ấy.

- Cụ tin chắc như vậy ư?

- Chắc chứ! Chúng có một trái tim đầy tình nghĩa, lẽ nào chúng lại quên tôi, quên mảnh vườn chúng đã gặp nhau... Ông cứ thử ở lại thêm một ngày mà xem tôi nói có đúng không... Sáng hôm sau, vừa thức giấc, người bán chim đã thấy cụ già nói đúng thật. Đôi chim kia đã trở lại khu vườn. Con chim trống đang hót. Cụ già nghe tiếng nó hót mà tay cầm chén trà cứ run run lên vì xúc động. Đối với cụ, có lẽ trên đời này không có gì đáng trân trọng và đáng ca ngợi hơn là tiếng hót của con chim kia... Mà hình như... cho đến bây giờ đây mới đúng là tiếng hót mà suốt cả một đời, ông cụ đã đi tìm... Trưa hôm ấy cụ già tiễn người bán chim ra về và lại dặn:

- Khi nào có dịp, mời ông ghé nhà tôi chơi và gặp lại đôi chim đáng yêu, đáng trọng này, trong đó có con chim mái rất tinh đời mà ông đã bán cho tôi...

* * *

Một tháng sau, người bán chim trở lại. Nhưng ông không gặp cụ già, mà chỉ gặp người cháu của ông cụ. Ông hỏi:

- Cụ đi lâu chưa và bao giờ trở về? Người cháu ông cụ liền đáp:

- Ông tôi đã đi được vài mươi hôm. Còn lúc nào về thì ông tôi không hẹn chắc. Nhưng có phải ông là người đã bán cho ông tôi con chim mái mà trước đây ông tôi thường nhốt trong cái lồng trúc treo dưới gốc cây kia không? Người bán chim nói như reo:

- Đúng rồi, tôi đây!

- Thế thì ông tôi ra đi chính là vì đôi chim ấy...

- Sao lại vì đôi chim?

- Ông tôi dặn, ông có đến thì kể cho ông nghe là sau khi ông ở đây về, đôi chim ấy vẫn ngày ngày bay đến hót ở khu vườn này rồi sau đó lại bay vào phía rừng xa... Nhưng chỉ được có năm sáu hôm.

Sau đó chỉ có con chim mái bay về. Còn con chim trống hót hay nhất thì bật tắt... Ông tôi đoán chắc có kẻ nào ác đã bắn chết con chim quý kia... Rồi đến lượt con chim mái cũng biến mất nốt. Ông tôi nhớ tiếng hót và tiếc hai con chim ấy quá nên nhờ tôi lên đây trông nhà hộ, để ông tôi đi tìm...

- Biết đâu mà tìm? Còn không mà tìm?

- Tôi cũng đã nói với ông tôi như thế. Nhưng ông tôi không trả lời. Ông tôi chỉ nói: đi để há vọng là tìm thấy chúng, được nghe thấy tiếng hót của chúng nó, còn hơn là cứ ngồi ở nhà mà buồn, mà tiếc...

- Ông cụ đi về ngả nào?

- Ông tôi đi về phương Bắc. Vì trước đây ông tôi đã từng thấy đôi chim quý từ phía ấy bay về đây... Khu vườn lặng im như chết... Đúng là trong sự im lặng này, người ta dễ nhớ và tiếc tiếng hót hay nhất trên đời của loài chim kia. Người bán chim sau đó cũng đã theo hướng người cháu chỉ để thử đi tìm ông cụ. Ông đi mãi mà chẳng làm sao gặp được. Mấy năm sau, khi người trong vùng không còn ai thấy bóng cụ già yêu chim nữa, một hôm người cháu cụ già bỗng thấy trên con đường ông cụ đi tìm chim xuất hiện một loài cây mới, hoa trắng phất phơ như một mái đầu bạc. Khi có gió thổi, chùm hoa trắng nghiêng qua nghiêng lại, người cháu có cảm giác như đây là mái tóc bạc của ông mình đang quay sang bên này, bên kia để tìm kiếm bóng hình và tiếng hót của loài chim quý. Cây hoa ấy ngày nay ta gọi là cây Bông Lau. Còn cái tên chim Lư Lã mà cụ già đặt cho loài chim ấy - theo lời người cháu kể - thì có một thời người ta còn nhắc đến, nhưng sau đó không còn ai nhắc nữa... Vì giống chim Lư Lã, từ rất lâu, rất lâu, đã không còn có nữa ở trên đời.

Cây đàn và bầu rượu của người thầy... (Hay là sự tích cây hoa Ngô Đồng)

ngày xưa, xưa lắm có một người đánh đàn rất hay. Khi ông đàn, người ham nói chuyện đến mấy cũng phải dừng lại để nghe. Người ít nói, nghe xong cũng phải ghé vào tai người ngồi cạnh thì thầm vài tiếng gì đó để tỏ lòng ngưỡng mộ. Đặc biệt cây đàn của ông cũng có một hình dáng khác thường. Mặt đàn không tròn như cây đàn nguyệt mà lại uốn lượn thành năm cánh. Ông không chỉ chơi đàn. Ông còn nghĩ ra các điệu đàn: đủ các điệu vui buồn, hờn, giận, trách móc, ôn ủi, van lơn, của đủ các loại người ở trên đời. Ông không bao giờ đặt lời cho các điệu đàn kia. Ông nói: Tiếng đàn đã nói đủ! Không nên làm những chuyện thừa! Mặt ông lúc nào cũng đượm một vẻ buồn sâu kín. Ông uống ít thôi nhưng lúc nào cũng mang theo bên mình một bầu rượu nhỏ.

ít ai biết chuyện về đời riêng của ông. Người ta chỉ biết đôi nét chính mà cũng không dám chắc là đúng: Nghe nói bố ông xưa cũng là người chơi đàn nổi tiếng một thời, nhưng vì bị bệnh nên mất sớm. Mẹ ông nuôi ông đến tuổi lên mười thì cũng nhắm mắt lìa con. Ông đến ở với người bác ruột, cũng được học đàn, lớn lên cũng đã lấy vợ. Nhưng cô vợ chỉ thích có nhiều tiền, trong lúc ông chỉ thích đàn. Hai vợ chồng sống với nhau được vài năm. Không chịu được tính nết của vợ, ông buồn bực, bỏ nhà ra đi. Cô vợ ở nhà vin vào có ông đã bỏ mình, đi lấy ngay một lão nhà giàu khá nhiều tuổi. Ông mang cây đàn đi khắp đó đây. Ai có con cần học đàn, ông ở lại dạy. Sau đó lại đi. Không nơi nào ông ở lâu. Mặc dù có nhiều nhà cứ nài nỉ ông ở thêm, càng lâu càng tốt. Ông không nói ra nhưng trong thâm

tâm, ông mơ ước hai điều: Gặp được đứa học trò có tài để ông truyền nghề, và gặp được người phụ nữ nào hiểu ông và ông có thể yêu được. Ông đã đi suốt mấy chục năm nay mà cả hai điều mơ ước của ông vẫn cứ còn là mơ ước. Đôi lúc ông nghĩ rằng cho đến chết có lẽ ông sẽ không bao giờ đạt được một trong hai điều mơ ước nói trên.

* * *

Lần ấy, đi đến bên một con sông có một khúc lượn rất đẹp, ông bỗng gặp trên chuyến đò ngang một người đàn ông vẻ mặt thật phúc hậu. Thấy ông đeo cây đàn sau lưng, người ấy liền đến ngồi bên và hỏi chuyện. Người ấy mừng rỡ kêu lên khi được biết tên ông.

- Thật may mắn! Mấy năm nay tôi vẫn thường mong được gặp ông...

- Thưa, để làm gì?

- Tôi có con cháu bé rất thích đàn mà chưa tìm được thầy, rất mong ông vui lòng nhận lời dạy cho cháu. Nhà người ấy ở ngay bên bờ sông. Nhà có vườn cây ăn quả, có trồng hoa quí và lạ. Ông thầy dạy đàn cảm thấy dễ chịu khi ngồi trong nhà nhìn ra vườn. Khúc lượn của con sông ở đây càng ngắm kỹ càng thấy đẹp. Những cây sung và những chùm tre ở bờ bên kia xanh biếc, um tùm soi bóng xuống dòng sông nhìn nửa hư, nửa thực như trong tranh vẽ. Xa xa là những rặng núi xanh mờ tím nhạt như trong mơ. Ông càng sống sờ sờ khi chủ nhà gọi con gái của mình ra chào khách quí. Cô gái có một vẻ đẹp hiếm có. Không lộng lẫy mà càng nhìn càng thấy lạ và cao quí. Nhưng giải nghĩa vì sao lại thế, thì cũng thật khó. Do màu tóc đen và mềm của cô ư? Do đôi mắt hiền lành, đen sáng nằm hơi xa nhau và đôi chân mày thanh như vẽ ư? Hay là do đôi môi hồng nhẹ và tươi mát? Hay là do dáng người thon thả mà tròn trĩnh như được nặn bằng một thứ bột tinh chất và mịn màng? Ngay đêm hôm ấy, dưới ánh trăng đầu tháng, ông thầy đã được cô gái mười sáu tuổi ấy đàn thử cho ông nghe. Cô gái ôm cây đàn nguyệt. Bàn tay này gảy vào dây đàn, bàn tay kia lướt đi, khi lên khi xuống trên các phím. Hai bàn tay càng nhìn càng thấy nồn nà... Ông thầy đàn hơi dim mắt lại ngồi nghe. Đúng là một tiếng đàn chưa được học. Một tiếng đàn của một tâm hồn trong sáng tinh tế, nhưng chưa có dấu hiệu của một tài năng. Dù sao cũng cứ thử dạy xem. Biết đâu sẽ chẳng có những chuyện biến bất ngờ

- Cuộc đời đi dạy đàn của ông đã cho ông khá nhiều kinh nghiệm.

Cô gái rất mê tập đàn. Cô thích được nghe thầy nói về những cái hay của tiếng đàn. Càng ngày cô càng tỏ ra hiền dịu và cao quí. Và ông thầy dạy đàn cũng càng ngày càng lạ lùng khi nhận ra rằng: có lẽ cô gái này có đủ tất cả những nét đẹp của người phụ nữ mà ông mơ ước được gặp. si! Giá mà ông được gặp cô bé này cách đây vài chục năm. Bây giờ thì tóc ông đã điểm bạc rồi. Ông thầy cố không để cho tình cảm mình bộc lộ ra. Ông dấu hết những xúc động sâu kín khi những buổi trưa vừa ngủ dậy cô gái ra tập đàn với ông. Đôi môi cô lúc ấy đẹp một cách lạ lùng. Cười hồng và mát hơn cả những cánh hoa hồng, hoa đào... Và đôi mắt như chứa đựng một thế giới tình cảm không ai có thể nhìn thấy và hiểu nổi... Ông thấy vui sướng được nhìn cô gái ngồi đàn hơn là nghe tiếng đàn của cô. Nhưng không phải cô gái nào cũng có thể đàn được như cô. Ông chủ nhà, một hôm bỗng nói với ông:

- Thưa ông, bạn tôi ở phía ngoài cũng có một cháu muốn xin về đây học ông. Bạn tôi tha thiết mong ông nhận lời dạy cháu và bạn tôi sẽ xin đưa cháu vào đây ngay nếu ông cho phép. Ông thầy dạy đàn định từ chối thì ông chủ nhà lại nói tiếp:

- Cháu của bạn tôi có một ngón đàn rất lạ, ai nghe cũng phải nhớ mãi, dù cháu chỉ tự học đàn lấy. Ông thầy bỗng dung hy vọng: biết đâu ta lại chẳng gặp được một tài năng! Thế là ông nói với ông chủ nhà bảo người bạn cứ đưa con đến. Cô gái vẫn ngày ngày học đàn.

Đối với thầy, cô luôn tỏ ra quý mến và kính trọng. Cô mồ côi mẹ chỉ sống với cha cùng hai đứa em. Nghe lời cha dặn, cô chăm sóc thầy rất chu đáo, hết lòng. Cô rất phục tài thầy và những điệu đàn của thầy lúc nào cũng làm cho cô xúc động. Nhất là những điệu đàn buồn. Một hôm hai thầy trò đang ngồi tập đàn thì có khách đến. Đó là người bạn của ông chủ nhà đưa đứa con trai của mình vào xin học. Ông thầy đàn vừa nhìn thấy cậu con trai đã linh cảm ngay là mình sắp được gặp một điều không bình thường. Khi nghe người con trai mười bảy tuổi ấy dạo ngón đàn mà ông chủ nhà đã giới thiệu trước thì chính ông thầy đàn cũng cảm thấy bồi hồi. Đúng là một tiếng đàn ông chưa hề được nghe. Nó vừa trong sáng, sâu lắng, vừa mới và lạ. Ông thầy mừng vô cùng. Nhưng đồng thời, không hiểu sao, ông cũng cảm thấy lo lo. Ông sợ mình đánh giá nhầm chẳng. Hay vì một điều gì khác... Điều gì khác đó cứ mỗi ngày mỗi hiện lên rõ dần. Cô con gái ông chủ nhà và cậu con trai của người bạn ông rất nhanh chóng trở nên đôi bạn thân thiết. Cô gái vẫn kín đáo, thâm lặng. Nhưng người con trai thì rất mạnh dạn, tự nhiên. Nghe họ nói chuyện với nhau, nhìn thấy họ đi hái những trái ổi chín trong vườn tặng cho nhau. Ông thầy dạy đàn giật mình nhận ra rằng: Hai cái điều ông mơ ước, ai ngờ ông đã gặp cùng một lúc ở tại đây. Chúng vừa làm ông vui mừng, vừa làm ông đau khổ.

Người con trai rất say mê tập đàn, tiếng đàn của ông thay đổi từng ngày. Chính ông thầy cũng không ngờ ông học giỏi và nhanh đến như vậy. Có những điệu đàn ông đánh cho nghe một lần, ông học trò đã đánh lại được ngay tuy có chỗ cũng còn ngập ngừng đôi chút

- Điều mà ông thầy quý nhất là sau đó, ông học trò vô cùng thông minh kia đã đánh theo cái lối riêng của ông ta. Vẫn giữ cái điệu buồn, vui của bản đàn nhưng vẫn có cái ngón đàn riêng độc đáo của ông. Tự nhiên như ánh nắng ban mai hòa vào trong không khí của trời đất, đôi bạn trẻ càng ngày càng gần nhau, hiểu nhau... Từ tình bạn, họ đã chuyển sang tình yêu lúc nào không ai biết. Nhưng ai cũng thấy. Và thấy rõ nhất có lẽ là ông thầy...

ông vẫn đem hết lòng ra dạy cho đôi trẻ, nhất là cho người con trai có nhiều tài năng kia. Ông rất vui khi dạy đàn, nhưng những lúc ngồi im, hoặc đi lững thững bên bờ sông, mặt ông vẫn còn đượm một vẻ buồn khó tả. Cái bầu rượu chóng vơi hơn trước. Nhưng ông vẫn giữ không bao giờ uống say... Một năm trôi qua... Chưa đâu ông lại ở lâu như chốn này. Rồi hai năm... Cô gái càng ngày càng đẹp. Người con trai càng ngày càng tỏ rõ tài năng kiệt xuất của mình. Ông đã bắt đầu đặt ra những điệu nhạc mới. Ông thích làm những điệu nhạc về làng quê, về sông nước... Nhà vua mở cuộc thi chọn những người tài giỏi trẻ tuổi. Ông thầy liền khuyên đôi bạn trẻ đi thi. Cô gái không muốn đi vì biết mình tài không có mấy. Nhưng ông thầy biết rằng không dễ có một cô gái đánh đàn khá như vậy mặc dù cô không phải là một tài năng. Với lại ông hiểu rằng có cô gái cùng đi, người con trai kia sẽ đánh đàn hay hơn. Vì vậy ông khuyên cô gái cứ nên đi. Người con trai bỗng nảy ra cái ý mời thầy cùng về kinh với hai người.

Ông nói:

- Có thầy chúng con sẽ như có chỗ dựa, chúng con đàn mới hay được. Cô gái cũng van nài:

- Xin mời thầy cùng đi với chúng con để chúng con được vững tâm hơn. Ông thầy cuối cùng đã nhận lời. Về đến kinh, qua mấy ngày thi tài năng của người con trai đã làm cho mọi người kinh ngạc và cảm phục. Ông được nêu danh là người trẻ tuổi đánh đàn hay nhất trong cả nước. Cô gái cũng được khen thưởng vì trong những cô gái, cô là người đánh đàn được mọi người yêu thích và ngưỡng mộ. Nhà vua cho mời tất cả những người được giải và được khen thưởng vào cung. Vua cũng là người rất yêu thích âm nhạc. Đêm ấy, trong cung vua, người con trai và cô gái cùng đánh đàn cho vua nghe. Vua tấm tắc khen chàng trai và bảo chưa bao giờ vua được nghe những tiếng đàn hay đến thế. Vua hỏi:

- Cháu học ai mà đàn hay như vậy? Nghe chàng trai nói rõ tên họ người thầy kính yêu của mình, vua liền đặt tay lên vai chàng trai mà nói:

- Trẫm có nghe tên tuổi của thầy cháu. Vậy thầy cháu bây giờ ở đâu?

- Tâu bệ hạ, thầy chúng con đang ở ngoài quán trọ. Nhà vua liền ra lệnh ngày mai mời ông thầy dạy đàn vào cung cho vua gặp. Người con trai và cô gái nghe vua nói mừng vô cùng. Sau đêm vui, đôi trai gái vội vàng về quán trọ để báo tin cho thầy biết. Ai ngờ lúc về thì không còn thấy thầy ở đó nữa. Ông chủ quán cho biết là ông thầy đã ra đi từ lúc chiều và dặn đưa lại cho hai người một phong thư. Mở thư ra đọc, hai người mới biết là thầy đã quyết định đi đến một vùng thầy chưa bao giờ đến và mong sẽ có ngày gặp lại. Đôi bạn trẻ thương thầy, ngơ ngẩn cả người. Họ không hiểu vì sao thầy lại ra đi đột ngột như vậy.

* * *

Trước khi đến cái vùng mà ông muốn tới, ông thầy quyết định ghé lại thăm ngôi nhà lâu nay ông đã sống với bố con cô gái và người học trò tài giỏi của mình. Ông định chỉ ở lại một ngày và hôm sau sẽ ra đi sớm. Thấy ông về và nghe ông kể tỉ mỉ về chuyện đôi bạn trẻ được mời vào cung để đàn cho vua nghe, ông chủ nhà mừng rỡ khôn xiết. Ông càng thấy công ơn của ông thầy rất lớn. Ông bảo người nhà làm bữa cơm thật sang để thết thầy

- Ông ngỏ lời mời thầy ở lại chơi mười ngày để đợi đôi bạn trẻ cùng về cho họ có dịp tạ ơn. Người thầy liền đáp:

- Tôi chỉ xin ở thêm một ngày để đáp lại thịnh tình của ông. Tôi cần phải đi gấp... Đêm hôm sau là đêm rằm. Bầu trời trong vắt

- Trăng sáng đầy trời. Ông thầy xin phép ông chủ nhà, bố cô gái, mang bầu rượu và cây đàn của mình ra bờ sông để ngắm trăng và dạo một điệu đàn mới. Ông ngồi một mình trên bãi cát ven sông. Sông sáng rực dưới ánh trăng. Không bóng một con đò. Ông uống rượu và ôm cây đàn vào lòng đánh lên những âm thanh đầu tiên của điệu đàn đang ngân nga trong lòng ông. Rồi mấy câu. Rồi đánh cả bài.

Ông dừng lại sửa đoạn này, sửa đoạn khác. Rồi ông đánh đi, đánh lại cả bài khi đã thấy ưng ý. Thỉnh thoảng ông dừng lại để uống một ngụm rượu nhỏ. Ông chủ nhà đã biếu ông một bầu rượu cúc ngon tuyệt. Trăng sáng. Rượu ngon. Ông vừa đánh đàn vừa thấy mình như đang chơi vơi ở lưng trời, ở trên mặt con sông sáng rực ánh trăng. Tiếng đàn như muốn nói hộ nỗi lòng ông:

Đời tôi.

Cả cuộc đời tôi.

Suốt cuộc đời tôi.

Tôi đã lặn lội.

Đi tìm hai người.

Tưởng tuyệt vọng rồi.

Không ngờ được gặp.

Một mơ ước thành rồi.

Còn mơ ước kia... ôi thôi.

Đời tôi.

Cả cuộc đời tôi.

Suốt cuộc đời tôi.

Một đám mây trôi.

Một cánh chim giữa trời.

Một tiếng đàn vừa khóc vừa cười.

Một chiếc lá cứ xoay tròn không chịu rơi.

Bao giờ lá chạm đất?

Bao giờ chim bay khuất?

Bao giờ mây ngừng trôi?

Ai ơi!

Đàn ơi!

Đời ơi!

Bỗng có tiếng kêu lên ở phía sau lưng:

- Thầy ơi! Chúng con xin thầy thứ lỗi! ông thầy quay lại và thấy cả ông chủ nhà và đôi bạn trẻ đang đứng trước mặt mình. Ông chủ nhà cũng lên tiếng:

- Hai cháu ở kinh về vừa bước chân vào nhà, nghe ông ra đây, đã vội rủ tôi cùng ra... Ông thầy tay không rời cây đàn cũng vừa đứng dậy. Ông bối rối, bàng hoàng cứ lặng im nhìn mọi người. Người con trai nói như cầu khẩn:

- Xin thầy hãy cho chúng con được nghe lại điệu đàn mới của thầy! Bây giờ thì ông thầy mới lấy lại được bình tĩnh và nói rất khẽ:

- Ta thật không thể nào chiều được ý con. Con hiểu dùm cho ta. Cô gái nép bên cha mình chỉ im lặng nhìn thầy. Gió mát từ giữa sông thổi vào nhè nhẹ

- Tóc ông bay phơ phất. Cây đàn trong tay ông như đang thở phập phồng... Sau đó mọi người cùng kéo nhau về nhà. Ông thầy cáo mệt vào phòng riêng nghỉ. Sáng hôm sau trời chưa mờ đất ông đã dậy rất sớm và lặng lẽ ra đi không để cho một ai hay biết. Thế mà vẫn có một người hay biết. Đó là cô gái, con ông chủ nhà. Nhìn ông thầy ra đi trong làn sương sớm. Cô chỉ khẽ ôm lấy mặt để khỏi khóc nức lên rồi lặng lẽ đưa tay lau hai giọt nước mắt vừa trào ra...

* * *

Sáu con trăng sau, một hôm bỗng có người đi dò ngang, từ bờ bên kia sang, ghé vào nhà cô gái. Người ấy vác một cái bọc khá to, nhưng không nặng lắm. Ông chủ nhà ra tiếp khách. Khách nói, giọng buồn buồn!

- Tôi được một người nhờ tôi mang đến gửi biếu ông những món quà này.

- Ai vậy hử ông?

- Xin ông cứ xem quà thì rõ. Khách mở cái bọc ra. Một cây đàn. Một bình rượu! ông chủ nhà và cô gái cùng kêu lên:

- Trời ơi! Cây đàn và bình rượu! Đúng là của ông thầy rồi! Khách bây giờ mới kể

- Tôi từ một nơi khá xa lên đây. Ông thầy dạy đàn đến nhà tôi để dạy cho cháu. Mới đây, ông bị cảm nặng sau một đêm ngồi đàn ở ngoài hiên lạnh... Rồi nằm liệt hơn mười ngày... chúng tôi mời thầy đủ các nơi về mà ai cũng lắc đầu, bó tay... Khách nói đến đây thì cậu con trai đàn hay nhất nước vừa đến. Cậu sắp làm rể nhà này... Cô gái liền kể qua câu chuyện cho cậu con trai nghe. Ông chủ nhà bây giờ mới hỏi tiếp:

- Thế ông ấy mất đã lâu chưa?

- Chỉ cách đây chừng mười hôm, ai cũng thờ dài, thờ thần. Bỗng khách lại kể thêm:

- Vậy mà trước khi chết, ông ấy vẫn bảo tôi mang cây đàn lại, đỡ ông ngồi dậy cho ông đánh cái bài khi chưa lâm bệnh ông vẫn chơi đêm đêm. Lúc mọi người đã đi ngủ cả... Nhưng chỉ đàn được hai câu thì ông buông cây đàn ra và gục xuống. Được một lúc thì ông thở dốc mấy cái liền. Tôi vội rỏ mấy giọt sâm vào miệng cho ông sống thêm vài giây lát xem ông có trỗi trăng gì không. Ông chỉ lấy tay chỉ vào dưới gối rồi tắt thở... Tôi xem dưới cái gối thì thấy một mảnh giấy ông đã viết sẵn từ trước để nhờ tôi mang đến tặng ông và gia đình cây đàn cùng bình rượu này để làm kỷ niệm. Người con trai bây giờ mới hỏi:

- Ông nói thầy chúng tôi hay đàn một điệu đàn về khuya. Ông có thuộc bài ấy không?

- Ai đàn thì tôi nghe, tôi biết, chứ tôi có biết đánh đàn bao giờ. Giá có con tôi ở đây! Nó thuộc làn điệu đàn ấy và nó thường nói đó là điệu đàn nó nghe hay nhất từ trước đến giờ. Người con trai liền

nhắc cây đàn lên, so giây rồi ngồi xuống. Tiếng đàn cất lên làm mọi người bàng hoàng. Nghe như tiếng ông thầy vừa nói chứ không phải là tiếng đàn nữa. Ông vừa đàn được hai câu thì người khách đã kêu lên:

- Đúng là bản đàn ấy rồi. Ông đàn cũng hay lắm. Nhưng không thể hay bằng ông thầy đâu. Người con trai đàn tiếp. Đó là bản đàn đêm xưa, ông và bố con cô gái đã rình nghe trộm khi ông thầy ngồi đàn một mình ở dưới trăng, trên bãi cát ven sông

- Anh chỉ nghe có lần ấy mà vẫn nhớ

- Và nhiều lần ông cũng đã đàn cho bố con cô gái cùng nghe... Người khách bỗng sực nhớ một điều gì quan trọng. Ông lấy trong túi áo một cái gói nhỏ, nhẹ nhàng mở ra. Một túm sợi bông trắng được cuộn lại. Mọi người giật mình. Có vết gì như vết máu ở giữa túm lông kia. Bấy giờ người khách mới kể tiếp:

- Khi ông ấy buông cây đàn và gục xuống, tôi bỗng thấy có hai giọt nước mắt vừa rơi trên mặt cây đàn. Nhưng đó không phải là hai giọt nước mắt thường tình, mà đó là hai giọt huyết lệ. Tôi vội gọi người lấy cho tôi túm sợi bông này để tôi lau đi và giữ lại. Có tiếng ai vừa nức nở kêu lên:

- Thầy ơi! Hóa ra đó là cô gái. Ông chủ nhà và cậu con trai vội đỡ lấy cô diu vào phòng trong... Chính ông chủ nhà và cậu con trai kia cũng đang nước mắt lưng tròng...

* * *

Ông chủ nhà bàn với mọi người đặt một cái bia ở trong vườn nơi có mấy khóm cúc màu tím, nơi trước đây ông thầy thường ra ngắm và khe khẽ đọc thơ. Để mọi người mãi tưởng nhớ đến ông. Cây đàn của ông gửi tặng cho gia đình, ông chủ nhà cũng đã treo ngay ở bên cạnh bàn thờ ông. Bình rượu cũng được đặt ngay trên cái bàn thờ đó. Một hôm, nhân đêm trăng rằm, ông chủ nhà rót đầy một bình rượu cúc, mang ra đặt ở bên cạnh cái bia. Ông định khi nào vò rượu cạn đi thì sẽ lại tiếp rượu thêm cho ông thầy luôn có rượu để uống.

Mùa Xuân năm đó, khi mọi người ra thắp hương ở chỗ cái bia, ông chủ nhà bỗng thấy từ cổ cái bình rượu bỗng nảy ra hai cái lá con. Ai cũng kinh ngạc. Hai cái lá lớn lên rất nhanh. Cọng lá khỏe, vươn dài như cái cần cây đàn của ông thầy, còn lá thì cứ xòe to ra và có hình dáng rất giống cái mặt cây đàn. Mọi người trong xóm, trong làng nghe nói kéo nhau đến xem. Có người đem cả hương đến thắp. Một thời gian sau, cây trở hoa

- Hoa màu đỏ tươi, năm cánh bé tẹo và túm tùm vào nhau

- Nhìn xa như những vết máu đỏ li ti... Cây hoa ấy ngày nay ta gọi là cây hoa Ngô Đồng. Thân cây Ngô Đồng giống hệt cái bình rượu

- Lá cây Ngô Đồng rất giống mặt cây đàn của ông thầy ngày xưa. Còn những hoa đỏ nhỏ li ti thì

đúng như những vệt máu đỏ. Xem hoa, chưa chắc ai cũng đã biết sự tích của hoa!

Cô gái bán trầm hương (Hay là sự tích hoa Huệ)

Ngày xưa, xưa lắm có một người hay chữ nhưng lại thích lên rừng hái lá thuốc, nhất là tìm kiếm trầm hương để chữa bệnh cứu người. Trầm hương là một thứ nhựa do cây gió tiết ra như thể tự chữa những chỗ cây bị chém, bị gãy. Nó có mùi thơm và chữa được nhiều thứ bệnh cho người nhưng tìm được nó không phải là dễ. Phải lặn lội trong rừng sâu và trước mỗi lần đi kiếm trầm hương, người ta phải làm những việc thiện, phải tắm rửa thật sạch sẽ.

Người thích đi tìm trầm hương kia đã góa vợ. Ông có hai người con trai đã ra ở riêng với một cô gái nhỏ người mảnh khảnh, da trắng mát. Cha đi lên rừng thì cô ở nhà phơi thuốc cho cha. Cô cũng được học một ít chữa nghĩa, hiểu được nhiều điều phải trái ở trên đời. Cô rất thương cha và chăm sóc cha với tất cả lòng thương yêu của mình. Lần ấy, có một tên tướng cướp đẹp trai nhưng tính khí lại độc ác, đem quân sang cướp phá vùng hai cha con đang ở. Bà con bị chúng sát hại ngày một nhiều mà quân lính nhà vua thì không thấy bóng dáng đâu cả. Biết tên giặc có căn bệnh đau đầu quái ác, người cha bàn với các cụ già trong vùng để ông đem mẫu trầm hương quý nhất đến bán cho tên giặc, nhân đó tìm cách trừ khử nó luôn. Một cụ già liền nói:

- Khó lắm! Nghe bảo không bao giờ nó cho người lạ gặp mặt! Cụ làm sao đến gần để giết nó? Một cụ khác tiếp theo:

- Theo tôi, với thằng giặc này phải con gái đẹp may ra mới trừ được nó. Cha cô gái liền nói:

- Nhưng tôi nghe đồn rằng thằng này đẹp trai lắm, lại có nhiều của quý thành ra đàn bà con gái đến gần nó là mê nó liền. Các cụ bàn rất lâu, rất lâu, cuối cùng việc trước mắt là phải đi tìm cho được một cô gái đẹp, vững vàng không bị nó mê hoặc mà còn đủ sức để giết nó. Sau khi các cụ già ra về, cô gái mảnh khảnh, da trắng mát liền thưa với cha:

- Cha ơi, cha để con mang trầm hương xuống gặp tên giặc ác kia, nhất định con sẽ trừ được nó. Con nghe bao nhiêu người bị chết vì nó, con không thể chịu được! ông cụ nghe con nói trúng ý mình, lòng rất vui nhưng cũng rất lo. Liệu nó có làm được công việc nguy hiểm và quan trọng ấy không? ông cụ nhìn con rồi nói:

- Việc không dễ dàng gì đâu con. Khi nghĩ trong đầu thì khác, mà khi vào việc lại khác.

- Xin cha đừng lo! Con nhất định làm được mà. Vừa lúc đó hai người con trai ông cụ, các ông của cô gái cũng vừa rủ nhau về để xin cha cho đi trừ khử tên tướng cướp. Nghe cha cho biết ý kiến của cô em gái, người ông thứ hai liền gạt đi:

- Thưa cha không được đâu! Nó là thân gái, chúng con là trai lẽ nào chúng con lại để cho nó đi vào nơi nguy hiểm chết người trong khi chúng con lại ru rú ở nhà. Người ông cả tiếp theo:

- Nó đi thì cũng có cái lợi, nhưng cái bất lợi thì lớn hơn gấp bội. Chắc điều ấy cha đã biết rồi. Ý người ông cả muốn nói là chưa chắc gì khi gặp tên tướng cướp đẹp trai, cô em mình có đủ sức để khỏi bị nó quyến rũ như bao cô gái khác. Người em gái liền nói:

- Cảm ơn hai ông đã lo cho em. Nhưng hai ông thử nói cách hai ông định giết nó như thế nào? Người ông thứ hai bèn đáp:

- Hai ông đã bàn rồi. Ông và ông cả sẽ mang trầm hương loại quý xuống bán cho nó rồi hứa: “Nếu trong ba ngày thuốc không trị hết cái bệnh đau đầu quái ác của nó thì nó cứ chém ông đi”. Vậy là trong ba ngày ở gần nó ông và ông cả thế nào cũng tìm cách giết được nó.

- Nếu trong ba ngày đó nó cứ giam hai ông ở một nơi xa thì làm sao mà giết được.

- Các ông sẽ làm ra vẻ đàn độn và hết lòng khâm phục nó.

- Nhưng các cụ cho biết thằng này là một đứa chưa hề cho ai đến gần, dù là một đứa bé lên ba! Chỉ trừ có những người con gái như em... Người ông cả bỗng hỏi lại:

- Còn nếu em đi thì em làm cách nào mà giết được nó?

- Em đã nghĩ rồi. Em chỉ xin cha một cây kim có tẩm thuốc độc. Em gói rồi giấu kỹ vào búi tóc, em chỉ cần rạch khẽ một đường vào tay nó là đủ để giết nó. Người cha nhìn đứa con gái, lạ lùng và sung sướng vì nó lại nghĩ đúng như ý mình. Bốn cha con bàn cãi với nhau mãi. Cuối cùng người ông cả được cha cho phép đi với em gái tìm gặp tên tướng cướp lợi hại kia, tìm cách giết cho được nó, cứu giúp bà con cả vùng.

Các cụ già được tin rất cảm phục và quý trọng cô gái. Cụ nào cũng ân cần dặn dò điều nọ, điều kia. Hai ông em vừa đi, vừa nghe ngóng tin tức về bọn cướp rồi cùng bàn thêm cách diệt trừ nó. Hai ngày sau, hai ông em đã đến chỗ bọn cướp đóng, một nơi có khá đông người. Chúng chưa phá phách gì vùng này, chỉ ở rồi hàng ngày kéo đi cướp phá các vùng xung quanh, tới lại kéo về. Tên cướp rất đẹp trai, có cái bệnh đau đầu kỳ quái, ở trong một ngôi nhà to nhất, nằm giữa nhiều ngôi nhà khác, xung quanh đều có lính canh gác cẩn mật. Sáng hôm ấy, cô gái vừa đi vừa rao to: Từ vết đau, từ vết thương. Mà sinh nên loại trầm hương nhiệm màu. Ai mua trầm ra mua mau. Trầm này trầm chứng đau đầu khỏi ngay. Thấy dáng con gái, lại rao bán trầm quý, những tên lính một mặt chạy ra bắt hỏi, một mặt báo cho tên tướng cướp biết là có người rao bán trầm hương. Tên tướng cướp liền lệnh cho khám xét thật kỹ và đưa cô gái vào cho nó gặp mặt một cách kín đáo. Đứng ở trong trướng nhìn ra thấy cô gái mảnh khảnh, da trắng mát, nó thích lắm. Nó cho lính hỏi kỹ và bảo đưa trầm hương cho nó xem. Cô gái liền đáp:

- Trầm hương này chỉ đổi bạc hoặc vàng. Đưa vàng bạc trước tôi mới đưa trầm hương.

- Bao nhiêu bạc, bao nhiêu vàng?

- Vàng thì một nén còn bạc thì mười nén. Tên tướng cướp ra lệnh đưa mười nén bạc để lấy trầm hương. Tên lính cầm mảnh trầm hương trong tay rồi hỏi:

- Nếu trầm hương giả thì sao?

- Thì tôi chịu tội.

- Tội gì?

- Tội gì cũng được! Trầm hương này là của quý thật mà!

- Trầm hương chữa bệnh như thế nào?

- Đeo trầm trước ngực, lúc đau đầu thì mài ra uống. Lần đầu còn lâu mới khỏi, về sau cứ uống một lúc là khỏi ngay. Cô gái nói xong cầm mười nén bạc quay ra. Tên lính bỗng chạy theo đứng chặn trước mặt bảo:

- Mời cô vào gặp chủ soái của tôi.

- Chủ soái à, chủ soái là gì, là ai?

- Cô cứ vào khắc rõ.

- Không, cha tôi đang đợi ở nhà, tôi phải về. Nhà tôi xa lắm.

- Nhà cô ở đâu? Cô gái theo lời người ông dặn, đã nói tên một cái làng cách đây khá xa mà bọn cướp chưa đến quấy phá. Tên lính gật đầu nói:

- Vậy thì không xa lắm đâu. Cứ vào gặp chủ soái tôi một lúc rồi hãy về. Cô gái vừa mừng vừa hồi hộp đi theo tên lính. Nhìn thấy tên cướp, cô gái bỗng bàng hoàng cả người. Sao nó lại có thể đẹp đến như vậy! Tướng cướp đẩy ư? Cô thấy như mình đang nằm mơ. Tên lính vẫn đi ở cạnh cô, đề phòng mọi bất trắc. Tên tướng cướp tươi cười mời cô ngồi xuống ghế, cách hẵn không xa lắm. Cô gái không dám nhìn hẵn thêm. Giọng hẵn nghe thật ấm áp:

- Nếu tôi mời cô ở lại luôn tại đây, cô có bằng lòng không? Cô gái nhớ đến cha đến ông, đến việc cần phải làm liền nhìn hẵn giây lâu rồi đáp:

- Tôi sợ lắm! Cha tôi đang chờ tôi ở nhà!

- Tôi sẽ mời cha cô đến ở đây luôn! Cô vừa lòng chứ? Cô gái nhìn hẵn, càng sững sờ vì sao hẵn lại đẹp thế mà không có một chút vẻ gì là tàn ác cả!

- Tôi sợ lắm!

- Cô sợ gì? Sợ ôi?

- Tôi không biết.

- Chẳng có gì phải sợ cả. Cô cần gì có nấy. Tôi sẽ quý cô hơn cả thứ trầm hương kia. Vì có cô tôi sẽ hết mọi thứ bệnh. Thật ra những điều hấn nói là những điều cô gái đang mơ ước đạt được. Cuối cùng cô gái nói, giọng rụt rè:

- Nhưng ông phải cho cha tôi cùng đến đây với tôi kia!

- Được rồi, chỉ vài hôm là tôi sẽ cho người đi rước cha cô đến. Đang nói chuyện, tên lính bỗng dẫn vào một cụ già mặt mày xây xát, có chỗ máu còn chưa kịp đông lại.

- Thừa chủ soái, lão già này đã dám dùng dao chém phó tướng bị thương và nhất định không chịu nộp một hạt thóc nào. Về mặt tên cướp hơi thay đổi một chút, hấn nhìn chăm chăm vào cụ già rồi nói:

- Hãy cho lão ta ăn món “thịt nướng” xem lão có chịu nghe không? Tên lính dẫn cụ già ra. Cụ già lườm mắt nhìn tên tướng cướp và cô gái rồi đi ra theo tên lính. Cô gái hiểu ngay và bỗng nhớ đến cha mình... Tên tướng cướp đang ngồi im nhìn cô gái bỗng đưa tay ôm lấy đầu, về mặt hơi nhăn nhó. Hấn nhăn nhó mà nhìn vẫn đẹp. Hấn hỏi cô gái:

- Mùi trầm hương uống được chứ?

- Vâng, xin cứ mài và mời ông uống thử luôn! Tên tướng cướp gọi lính hầu vào mài ngay trầm hương theo cách cô gái bày cho. Nó đã đến gần cô gái hơn một chút. Cô gái nghĩ bụng: Giá ông mình đừng dạn, mình có thể giết ngay nó bây giờ. Nhưng ông mình đã dặn: “Đừng có vội vàng sốt ruột, phải giết được nó mà vẫn trở về với cha, với hai ông và bà con hàng xóm. Cha sẽ không tài nào sống nổi nếu thiếu em...” Tên tướng cướp uống xong mấy ngụm trầm hương rồi đi vào nằm nghỉ ở buồng trong. Hình như cơn đau của nó có dịu đi. Cô gái được tên lính đưa qua một buồng bên và bảo:

- Mời cô tạm nghỉ ở đây, cần gì xin cứ sai bảo! Đêm đó tên tướng giặc đem ra bao nhiêu quần áo đẹp, bao nhiêu của quý tặng cô gái và nói:

- Nàng mà nhận làm vợ ta, nàng sẽ tha hồ sung sướng. Cô gái chỉ im lặng. Nhưng Tên tướng cướp đêm đó vẫn để cô được yên vì hấn vẫn còn ngờ vực. Hấn biết rằng: nếu người con gái mà chưa mê hấn thì vẫn có thể làm hại hấn được. Biết đâu người con gái này lại chẳng đến trả thù cho cha mẹ mình, cho ông em mình! Hấn biết là hấn đã gây nên bao tang tóc. Mà của đã ở trong tay, còn sợ gì mất được. Cô gái lo quá.

Vì theo lời ông cả dặn thì đêm ấy cô phải lấy kim rạch cho được vào tay tên tướng cướp rồi sau tìm cách chạy đến ngả đồi phía tây, nơi dễ trốn nhất, và ông cô sẽ đón cô ở đó. Vậy mà suốt đêm hôm

ấy người ông cả đợi mãi không thấy cô ra. Ông bắt đầu lo. Lễ nào nó lại cũng như bao đứa con gái khác, bị tên tướng cướp mê hoặc mất rồi. Tính ông hay sốt ruột. Vì vậy, sáng hôm sau, ông giả vờ là người bán vải, đi ngang qua xóm đó để nhìn xem có thấy người em gái của mình. Vừa đúng lúc cô gái đang đứng ở trong phòng và bưng đĩa cho tên tướng giặc một chén rượu. Thôi! Đúng là nó mê cái thằng tướng cướp đẹp trai kia rồi. Người ông cả giận quá, nhưng vẫn giả vờ rao bán vải rồi đi luôn. Vải thì lũ cướp cần gì mua. Chúng muốn cướp ở những nơi chúng quấy phá bao nhiêu chẳng có. Người em gái từ xa cũng thấp thoáng thấy bóng ông mình. Nhìn cái dáng đi cô biết là ông đang giận lắm. Ông ơi đừng nghi oan cho em. Em phải làm cho nó tưởng là em mê nó, và đêm nay em sẽ dùng cây kim của cha cho vừa bảo vệ mình vừa trừ khử nó luôn... Đêm đó tên tướng giặc vẫn để cô gái được yên thân. Hẳn khôn khéo nói với cô:

- Ta muốn chờ ông cụ đến rồi ta sẽ làm lễ xin nàng làm vợ.

Người ông đêm ấy vẫn đến đợi em ra. Bây giờ thì ông đinh ninh là em mình đã bị tên tướng cướp đẹp trai mê hoặc thật rồi. Ông giận lắm và nghĩ: “Ngay từ đầu mình đã đoán không sai... thôi, mình phải nghĩ cách khác trừ khử tên tướng cướp vậy”.

Đến đêm thứ ba, tin là cô gái đã mê mình, tên tướng cướp ở lại trong buồng với cô. Nhưng hẳn vừa ôm lấy cô thì cô đã kịp lấy cây kim có tẩm thuốc độc rạch một cái vào tay hắn. Hắn kêu lên một tiếng rồi hoảng hốt hỏi:

- Nàng làm cái gì vậy?

Cô gái liền khéo léo nói:

- À, em xin lỗi chàng! Em vừa lấy cái kim ra khâu lại cái khăn mà quên chưa cắt, chàng có đau lắm không?

- Không, không việc gì! Nói rồi hắn lại ôm chầm lấy nàng. Bỗng hắn ngã vật ra, nằm lịm đi như ngủ say. Cô gái liền mở cửa buồng chạy ra ngả đầu phía tây. Đêm tối giờ bàn tay ra không thấy. Cô gái mừng lắm, nhưng chạy đến bờ rào thì chẳng thấy người ông đâu cả. Cô hoảng quá đang nhìn trước, nhìn sau thì một tiếng quát vang lên:

- Ai đó! Mấy tên lính chạy đến, bắt cô dẫn trở về buồng. Ở đây tên tướng giặc chỉ còn là một cái xác. Tên phó tướng nghe tin chạy đến. Nó biết ngay là cô gái đã giết chết chủ soái của nó. Nó rút gươm đâm chết cô ngay. Nhưng cũng ngày hôm sau, nó ra lệnh cho quân lính của nó mau mau rút lui về nước. Vì nó nghĩ bụng: ở một nơi mà một đứa con gái cũng dám xông vào sào huyệt của bọn chúng để giết tên chủ tướng, thì nơi đó không nên ở lại lâu thêm. Nhất là hắn lại nghe tin quân lính của nhà vua cũng đang trên đường đến đây để trừ khử chúng. Trước khi đi, bọn chúng không quên vơ vét của cải của bà con xung quanh lâu nay đã phục dịch chúng. Người ông cả của cô gái, sau khi tìm được xác em, đã cùng bà con chôn cất cô rất chu đáo. Ông trở về nhà, lòng đau buồn vô hạn. Ngày đi thì có đủ hai ông em. Ngày về chỉ có một mình ông. Cha mình rồi sẽ sống ra sao? ông ân hận vô cùng vì đã nghi ngờ chính em mình. Nếu đêm thứ ba ông vẫn đến đón thì biết đâu em gái ông đã chẳng thoát được khỏi tay

bọn ác quỷ. Về đến nhà, ông kể hết sự tình rồi nhận tội với cha. Cha ông giận quá đuổi ông đi ngay. Ông vào rừng, buồn rầu, sau đó chết đi hóa thành con ve kim cú kêu và tự than trách một mình. Bà con trong vùng thương tiếc cô gái mảnh khảnh, da trắng mát đã chết đi để cứu bà con cả vùng gần xa khỏi tai họa lớn.

Bà con dựng một cái ôm nhỏ để tưởng nhớ cô. Bà con thường đem hoa đến trồng ở quanh ôm. Một lần có một ông cụ mang đến một cây hoa lấy từ trong rừng về. Hoa trắng muốt, năm cánh nở như sao và đặc biệt về đêm có mùi hương thật ngát, thật đậm phảng phất như có cả mùi trầm hương. Hoa kết thành chuỗi dài nở từ thấp đến cao, mỗi ngày nở một vài bông như để dành, để dùm về sau. Loài hoa ấy chưa có tên. Các cụ già liền bàn nhau lấy tên cô gái đặt tên cho hoa để sau này thấy hoa thì nhớ người. Tên cô là Huệ, nên hoa ấy ngày nay ta gọi là hoa Huệ.

Bài thi nhập học (Hay là sự tích cây Nhân Sâm)

Ngày xưa, xưa, xưa... Ở tại một nước nọ có một cậu bé rất thông minh và ham học. Lần đầu, cậu học ở nhà. Ông bố dạy cậu được nửa năm thì hết chữ. Cậu đi học ông đồ dạy ở làng bên. Được một năm thì ông đồ cũng hết sách. Mọi người đồn rằng ở vùng títt trên xa, có một ông thầy sách đầy ba gian. Và không phải ai cũng được ông nhận cho vào học. Cậu bé liền xin phép cha mẹ lên đó. Cậu đi đã mấy ngày đường mà hỏi ôi, ai cũng bảo: “Hãy còn xa!”. Nghe nói đã có nhiều người chỉ đi đến nửa đường là đuối sức và nản chí quay về. Đến ngày thứ mười, ngôi nhà của ông thầy mới hiện ra trước mặt. Nhà ở gần một ngôi chùa khá lớn. Cậu bé lên tiếng. Chẳng một ai thưa. Nhìn qua các chấn song cửa, quả là sách để chật ba gian. Cậu bé ngồi ở ngoài hiên, chờ người để hỏi. Chờ từ trưa cho đến xế chiều. Một quá, cậu bé nằm xuống ngủ thiếp, quên cả chuyện đem gói cơm nắm từ lúc sáng ra ăn. Hương hoa ngâu, hoa đại bay sang, thơm phảng phất. Tiếng khánh gió khua cứ kêu lanh canh lanh canh. Cậu bé giật mình mở mắt thì thấy một cụ già cao dong dong, vẻ mặt lạnh như mặt Phật đang cúi xuống định đánh thức cậu bé dậy.

- Cháu đến đây lúc nào? Đến để làm gì?

- Thưa cụ, cháu đến từ trưa và đến để xin cụ nhận cho vào học. Ông cụ dặt tay cậu bé, đưa vào trong phòng của mình. Sau khi hỏi chuyện cặn kẽ, ông cụ liền vui vẻ bảo cậu bé:

- Nhiều người đã đến đây tìm ta. Ta cũng đang muốn chọn người để mở lớp.

- Thưa cụ, xin cụ hãy rủ lòng thương, nhận cho con được vào học...

- Ta trọng sự công bằng. Vì vậy với ai ta cũng đưa một bài thi. Cứ mang về nhà ngẫm nghĩ cho kỹ rồi trở lên đây trả lời cho ta hay. Con thấy được chứ?

- Thưa cụ, con xin làm theo đúng lời cụ dạy ạ!

- Nhưng con cứ ở lại đây vài ngày, nghỉ ngơi cho lại sức rồi hãy trở về... Cậu bé liền cảm ơn ông

cụ và lui vào phòng trong. ăn cơm xong, cậu nằm im mở mắt, nghe ngóng xem ông cụ ở phòng ngoài đang làm gì. Đêm yên tĩnh đến kỳ lạ. Nếu không có con chim gì đó lúc lúc lại kêu lên, cậu bé sẽ có cảm giác như gian nhà đang trôi nổi trên lưng chừng trời và trên đời này chỉ có ông cụ cùng cậu với mùi hương hoa ngâu, hoa đại, với tiếng khánh cứ kêu lanh canh, lanh canh như đang to nhỏ với nhau điều gì. Ông cụ ở phòng ngoài vẫn thức ngồi đọc sách bên cạnh ngọn đèn dầu đến quá khuya mới đi nằm. Sáng ra, cậu bé dậy định đi nấu nước pha trà cho ông cụ thì thấy ông cụ đã uống xong và đang chuẩn bị đi đâu.

- Ta đi vào rừng hái thuốc cho bà con, xẩm chiều mới về. Ở nhà con cứ nấu cơm mà ăn. Gạo có sẵn trong cái hũ kia. Còn rau quả, con tìm hái ở ngoài vườn. Cậu bé ở lại với ông cụ hai hôm. Đến ngày thứ hai, ông cụ gọi cậu bé lên và hỏi:

- Con định sáng mai về phải không?

- Thưa cụ vâng. Cậu bé rất nóng lòng muốn biết đề bài thi ông cụ sắp ra cho mình. Ông cụ liền đứng dậy, đến bên cái kệ con có để mấy tập sách mỏng, rút ra hai tờ giấy trắng rồi gấp đôi lại thành bốn tờ nhỏ. Cụ lấy bút, chấm vào nghiên mực rồi hoa bút vẽ rất nhanh. Ở tờ đầu, cụ vẽ một đôi dưa. Ở tờ hai, một cái nhà. Ở tờ ba, một vườn rau có cả mấy quả mướp treo lủng lẳng nhìn rất vui. Tờ cuối cùng, cụ vẽ một cây nến đang cháy. Vẽ xong, cụ đưa cho cậu bé rồi bảo:

- Ở đây ta không viết ra mà vẫn có chữ. Vậy thì có mấy chữ và là chữ gì? Đấy bài thi của ta ra chỉ có thể thôi! ông cụ lại dặn tiếp:

- Con phải tự mình tìm ra câu trả lời, và ta chỉ muốn con trả lời ta một lần thôi! Con nhớ chứ?

- Thưa cụ, con nhớ ạ. Cậu bé mang bốn cái tranh vẽ trở về phòng, xem đi, xem lại. Đôi dưa... Cái nhà... Vườn rau... Cây nến... Bốn cái này có liên quan gì với nhau không? Bốn cái tên ấy kết lại có thành câu và thành ý nghĩa gì không? Trật tự những thứ ấy có thể đảo lên, đảo xuống được chứ? ở phòng ngoài, ông cụ lại vẫn ngồi im đọc sách đến tận khuya rồi mới đi nằm. Sáng hôm sau, cậu bé chào ông cụ trở về làng:

- Thưa cụ, khi nào tìm được lời đáp, con xin phép được lên đây ngay với cụ!

- Con càng lên sớm, trả lời đúng, ta càng vui! Trên đường về, cậu bé đã nghĩ ra hàng trăm câu trả lời, nhưng chẳng câu nào vừa ý. Cậu rất hiểu là ông cụ không thể nào ra những câu hỏi quá dễ. Nhưng câu trả lời nào đúng nhất thì cậu nghĩ là mình chưa tìm ra. Cậu lại nhớ đến cái điều ông cụ đã dặn: chỉ được trả lời một lần. Nghĩa là nếu trả lời sai thì xem như hỏng hết. Đến ngày thứ mười, sắp bước chân vào cổng nhà, cậu bé bỗng kêu lên:

- A! Không khéo ta đã tìm ra được câu trả lời rồi! Nhưng liệu đã đúng thật chưa? Thấy con trở về, cha mẹ cậu mừng rỡ hỏi han đủ mọi thứ chuyện. Cậu bé vừa trả lời cha mẹ, vừa nghĩ đến cách giải đáp mình vừa tìm ra. Sáng hôm sau, trước sự ngạc nhiên của cả nhà, cậu bé xin phép cha mẹ được trở lên ngay với ông cụ.

Đường lên mười ngày lần này cậu bé đi chỉ mất có năm. Chính cậu cũng hết sức lạ lùng. Vì vậy khi gặp lại ông cụ, cậu liền hỏi ngay về chuyện ấy. Ông cụ khẽ gật đầu và đáp:

- Cũng con đường ấy, nhưng thuộc rồi, ta sẽ đi chóng đến hơn... Với lại, ai lần đầu lên đây, ta cũng muốn thử thách xem họ kiên trì đến mức nào... Cùng lên với cậu bé lần này còn có hai ông học trò khác. Cả hai đều lớn hơn cậu bé vài ba tuổi. Ngay đêm hôm đó, ông cụ lại đã gọi ba người lên và hỏi ông học trò lớn tuổi nhất:

- Con hãy trả lời cho ta nghe đi. Trong bốn cái tranh ta vẽ có những chữ gì và mấy chữ?

- Thưa cụ, con xem tranh và nghĩ: sống ở trên đời phải lo cái ăn (đôi đũa), phải lo cái ở (cái nhà), phải có đất (để làm vườn) và muốn có được những thứ ấy phải biết chăm cúng tế và cầu xin Thần Phật (cây nến). Như vậy là có tám chữ: Cái ăn, chỗ ở, đất đai, Thần Phật! ông cụ liền khẽ mỉm cười và hỏi lại:

- Theo con, sống ở trên đời chỉ có thế và như thế thôi ư? ông học trò lớn tuổi lúng túng chưa biết thưa lại thế nào thì ông cụ đã chỉ vào người thứ hai rồi hỏi:

- Còn theo con, con hiểu thế nào?

- Thưa cụ, con nghĩ là đũa thì phải có đôi mới gắp được. Con người vì vậy không thể sống một mình. Nhà cửa thì phải có con, cháu, sống một thân chỉ thấy khổ. Trong thiên nhiên có cây mới có lá, có hoa mới có quả, mọi sự đều liên quan đến nhau. Còn cây nến mà sáng được là chính nhờ có sáp và có bấc. Theo con, cụ muốn dạy chúng con luôn phải nhớ: “Không chỉ có mình ta trên đời”. Như vậy là có bảy chữ tất cả. Ông cụ liền quay sang cậu bé và hỏi:

- Còn con, con định trả lời ta ra sao? Về mặt cậu bé tuy có thoáng một chút lo âu nhưng cậu vẫn rất bình tĩnh:

- Thưa cụ, chắc là con đoán sai mất rồi!

- Con cứ nói đi!

- Thưa cụ, theo con nghĩ, bài của cụ ra chỉ có... một chữ thôi ạ!

- Vì sao lại chỉ có một chữ?

- Thưa cụ vì ăn bằng đũa thì chỉ có con người, loài vật ở hang, ở hốc, cất nhà mà ở chỉ có con người, cây cỏ không trồng cũng mọc, nhưng trồng thành vườn rau, vườn quả, chỉ có con người, loài vật ăn rồi lo ngủ, biết học hành chỉ có con người. Vì vậy, bài của cụ ra tóm lại chỉ có một chữ: người! Và

ý cụ là muốn dạy bảo chúng con phải nhớ mình là người, và học trước hết là để làm người. Ông cụ từ từ đứng dậy, vẻ mặt tươi hẳn lên:

- Con trả lời rất đúng ý ta... Hai ông học trò kia nghe ông cụ nói, tỏ vẻ lo lắng. Ông cụ liền vui vẻ nói tiếp:

- Thế là được rồi! Ta sẽ nhận cả ba con vào học vì cả ba đều ham học. Nhưng học có thành người, thành tài hay không là do ở chính các con.

* * *

Ông cụ cuối cùng đã chọn được mười người vào lớp. Học được chừng nửa tháng, tính nết mỗi người đã lộ rõ ra. Ông học trò lớn tuổi đạo nào được trả lời bài thi trước nhất với ông cụ, hết giành chỗ nằm tốt lại tranh miếng ăn ngon với bạn bè. Còn việc học hành thì càng ngày càng lười nhác. Ông em trong lớp sau đó còn bắt gặp ông ta đang hái trộm cam của bà con ở xóm dưới. Ông cụ biết chuyện, không mắng mỏ lời nào, nhưng kiên quyết không cho ông ta học nữa. Xấu hổ, ông ta hăm hăm mang khăn gói ra về. Chín người còn lại ai cũng tốt và chăm học, chăm làm nên ông cụ rất vui. Nhưng học đâu phải chuyện dễ.

Càng học lên cao, càng thêm có người rơi rụng. Rốt cuộc chỉ còn có năm người đeo đuôi học đến cùng. Trong số đó, cậu bé kia, từ trước đến sau, vẫn là người học trò được ông cụ yêu quý nhất. Mấy năm sau, ông cùng các bạn đi thi. Ông đỗ trông nguyên và được nhà vua trọng vọng. Ông trở về làng, vơng lọng rước đưa. Ông vẫn không quên lên chốn cũ thăm thầy. Gặp ông cụ, ông Trông trẻ sụp xuống quỳ lạy để tạ ơn. Ông cụ bấy giờ râu tóc đã trắng phau. Ông cụ giữ ông Trông trẻ ở chơi với mình ba hôm. Ban ngày, ông cụ vẫn dắt con dao nhỏ bên hông, vào rừng hái thuốc. Tối đến, thầy trò mới bàn chuyện văn chương và chuyện đời. Ngày thứ hai, ông cụ lên rừng, trời đã xâm xẩm tối mà vẫn chưa về. Ông Trông trẻ sốt ruột vội đi tìm và bắt gặp ông cụ đang nằm chết giấc ở dưới một cái vực, cạnh một con suối. Ông Trông trẻ vội công thầy về nhà, cứu chữa cho ông cụ tỉnh lại. soi đèn xem kỹ mới thấy ngón tay út ở bàn tay bên trái của ông cụ bị đá sắc xấn gần muốn gãy lìa. Ông cụ liền bảo ông Trông trẻ lấy con dao sắc cắt đứt hẳn đi, rồi lấy thuốc rịt vào. Ông Trông trẻ giấu thầy, đem ngón út ra chôn ở một góc vườn. Ông nghĩ: một chút gì của người thầy cũng phải được chăm lo, cất giữ. Ông Trông trẻ vừa chôn xong, quay trở vào nhà thì thấy có người quen ở xóm trên dắt tới một người lạ mặt bị trói quặt tay ra sau lưng:

- Chính thằng này đã nấp chờ và xô ông cụ ngã xuống vực. Tôi bắt được, hỏi nó thì nó khai có người đã thuê nó mấy quan tiền để làm việc ấy. Ông Trông trẻ tra hỏi thêm mới biết người đã thuê tên kia chẳng ai khác là gã học trò ngày trước đã bị ông cụ đuổi về không cho học nữa. Nó vẫn căm tức và chờ dịp để trả hận. Nghe tin ông Trông trẻ về thăm nó càng tức sôi lên nên mới thuê tên vô lại kia đi rửa hộ mối hận cho mình. Ông Trông trẻ liền nhờ người đi báo quan, bắt luôn tên học trò khốn kiếp kia để trị tội. Ông ở lại thêm mấy ngày, chăm sóc sức khỏe ông cụ. Thấy vết thương đã đỡ, ông mới lạy tạ ơn thầy lần nữa rồi ra đi. Ba năm sau, được tin ông cụ mất, ông Trông trẻ và các học trò cũ cùng kéo nhau về chịu tang thầy. Theo đúng ý muốn của ông cụ, mọi người đã làm lễ hỏa táng cho thầy.

Sực nhớ đến ngón tay út của ông cụ chôn ở góc vườn, ông Trông trẻ liền ra đó đào lên để hỏa thiêu luôn. Tại chỗ chôn ngón tay, ông bỗng thấy có một cái cây: hoa màu tím nhìn rất dung dị, hiền lành, từ trước đến giờ ông chưa hề thấy. Ông vẫn cứ đào để lấy các đốt xương lên. Chẳng thấy xương đâu cả: chỉ thấy một củ đáng vẽ rất giống hình người. Và cái củ ấy chính là của cây hoa kia. Cây hoa ấy, cái củ ấy sau này thành cây Nhân Sâm, củ Nhân Sâm (nghĩa là củ Sâm có hình dáng giống con người). Củ Nhân Sâm ấy ngày nay đã trở thành một vị thuốc bổ vào loại quý nhất. Củ Nhân Sâm giúp con người khỏe ra, sống lâu hơn

- Và ai cũng biết, ngay cả người sắp chết, cứ đổ vào miệng vài giọt Nhân Sâm, người ấy có thể sống thêm vài giây lát với những người thân của mình, trước khi từ giã cõi đời.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>